

VĂN HỌC

xuất bản

ĐÃ XUẤT BẢN

SÂN KHẤU : Kịch

Giải thưởng Văn chương

toàn quốc 1967 — Hết

NGƯỜI CÂN LINH HỒN

Truyện giả tưởng — Hết

SITUATION ET VALEUR DE LA

PREUVE ONOTOLOGIQUE DE

L'EXISTENCE DE DIEU CHEZ

DESCARTES

Biên khảo. Hết.

LES SOLS DU SUD VIET NAM

ET LEUR MISE EN VALEUR ROGER TEULIERES

Biên khảo. Hết.

VỀ TRỜI — Thơ. Hết

MẠI DÂM. Biên khảo. Hết NGUYỄN HỮU DUNG

TRÔI SÔNG. Thơ. Hết

LÒNG CHƯA DẦU BIÊN. Thơ LUÂN HOÀN

PHÓNG THÍCH. Thơ — HOÀNG-ĐÌNH HUY-QUAN

ĐANG IN

NGƯỜI MỸ TRẦM LẶNG

Truyện dài

KHU RỪNG MÙA XUÂN

Tuyển tập truyện ngắn

HUYỀN THOẠI SISSYPHE

CÁNH HOA

GRAHAM GREEN

VƯƠNG THANH

ALBERT CAMUS

CONSTANT.V.GHEORGHIU

VĂN HỌC

TẠP CHÍ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ

kỷ niệm bảy năm góp mặt

chính sách liên tục
cần thiết để gây một
luận tốt cho V.N.C.H.

VĂN - HỌC

khía cạnh đặc biệt
của con người Tchy A.

NGUYỄN XUÂN - VIÊN

sinh sản fin trong làng
Việt Nam dưới mắt
ký giả hạng nhì.

VŨ - BẢNG

SÁNG TÁC VĂN NGHỆ

TÊN : Con mắt da đen —
NGHIÊM MẬU * Khúc
— VƯƠNG THANH * Một
sân du kích — TRANG CHÂU *
vân mây trắng — LÊ THỊ
* Con bạc — NGUYỄN
* Lạc hướng — ALAIN
GRILLET * KỊCH : Hôn lễ
— F. GARCIA LOCRA.

THƠ : Bài thơ cho Tuấn — TRANG
CHÂU * Nỗi chiều — LUÂN HOÀN *
Hai mươi sáu năm sau — LÊ VINH
THỌ * Chuyện lạ ở quân trường —
HOÀNG LỘC * Nghệ tử một trận —
THẾ HOÀI * Bài giòng đầu
năm — HÀ NGUYỄN THẠCH *
Biên đen — TRẦN HOÀI THƯ *
SINH HOẠT : Các giải thưởng văn
chương báo chí hòa bình 1968.

TRONG SỐ NÀY

1. THƯ TÒA SOẠN

3. BIÊN KHẢO : Một chính sách liên tục là cần thiết
để gây một công luận tốt cho Việt Nam Cộng Hòa
trên thế giới
10. Một khía cạnh đặc biệt trong con người
Tchey A Đái Đức Tuấn BUI ĐÌNH NGUYỄN XUÂN
20. Ngành săn tin của làng báo Việt Nam
dưới mắt một phóng viên hạng nhì VŨ BẮC
32. VĂN NGHỆ : Con mắt đá đen DUONG NGHIEM MAI
33. Ngày khai trường cảm tác LÊ VINH TH
120. Hai mươi sáu năm sau LÊ VINH TH
35. Bài giảng đầu năm HÀ NGUYỄN THẠCH
124. Bài thơ cho Tuấn TRANG CH
39. Chuyện lạ ở quân trường HOÀNG LỘ
40. Chiến thắng PHÙNG KIM CH
41. Bài thơ viết cho ... VIÊM T
43. Lạc hướng ALAIN ROBBE-GRILLET
46. Lời vọng HOÀNG NGỌC BIÊN
47. Huế KHẮC MINH
48. Khi về lại Huế HỒ MINH DŨNG
49. Khúc quanh HOÀNG GỖ QU
63. Những vầng mây trắng VƯƠNG TH
79. Con bạc LÊ THỊ HÀ
99. Một đêm săn du kích NGUYỄN PH
78. Nói chiều TRANG CH
73. Nghĩ từ mặt trận LUÂN HO
75. Tâm sự một thanh niên THẾ HO
98. Đêm gác trọ TRẦN HOÀI TH
111. Hôn lễ đau thương HOÀNG L
123. Chân trời văn học F. GARCIA SOR
- PH. VINH L

* Thư từ, bài vở, tiền bạc hay bảo đảm, chỉ phiếu xin đề :
Tập - Chí VĂN - HỌC

* Giao dịch trực tiếp tòa soạn : Cô NGUYỄN PHƯƠNG KHANH
Tòa soạn và Trĩ sự

61, đường Lê Văn Duyệt, SAIGON — Đ.T. : 41.265

THƯ TÒA SOẠN

VĂN-HỌC số 82 đến bạn đọc vừa tròn sáu tuổi. Được khai sinh bởi một nhóm trẻ cùng chủ trương làm văn hóa và nghệ thuật bất vụ lợi. Được nuôi dưỡng và lớn lên bằng sự đóng góp bài vở của anh chị em văn hữu xa gần cùng sự ủng hộ khích lệ của bạn đọc bốn phương. Một lần nữa trong số báo này chúng tôi chân thành xin gửi đến Quý bạn lời cảm tạ.

Văn-Học số này bước sang năm thứ bảy. Nhiều trở ngại sẽ còn đến với chúng ta vì hoàn cảnh đất nước đang ở giai đoạn quyết liệt về chính trị và chiến cuộc. Nhưng chúng tôi hứa sẽ cố gắng bằng mọi cách để tiếng nói của những người trẻ không bị ngã gục giữa đường, dù dưới bất cứ bạo lực cường quyền hay hoàn cảnh. Cùng mục đích xây dựng quốc gia trong lãnh vực văn hóa chính trị và nghệ thuật trong chủ trương Cấp Tiến chúng tôi mong đợi và hy vọng sẽ được bạn đọc tiếp tục ủng hộ.

Trong nội dung số báo này, chúng tôi xin bàn đến một vấn đề chính trị rất cần thiết cho Quốc gia mà từ lâu qua nhiều chính quyền vẫn thờ ơ hoặc không đề ý tới. Vấn đề chính là phải có ngay một chính sách liên tục để có đủ uy tín cho nhân dân tin tưởng và cho quốc tế kính nể. (Một chính sách liên tục là cần thiết để gây một công luận tốt cho Việt nam Cộng Hòa trên thế giới trong phần nhận định của V.H). Bước sang lãnh vực nghệ thuật, những người làm văn nghệ, làm báo hiện nay đang rời rạc. Mạnh ai người đó làm. Chính quyền không ban hành một quy chế báo

chỉ rõ rệt để bảo đảm cho người cầm bút. Những người cầm bút chân chính hiện nay muốn nói lên sự thật nhưng sự thật hay mất lòng. Nên mỗi bài báo viết ra được in lên nhưng người viết ngồi nhà không an tâm. Vì biết đâu một sự hiểu lầm nào để bị đi tù hoặc đóng cửa báo. Còn nhìn lại nội bộ thì làng báo, làng văn hiện nay những tên sa-dịch xuất hiện quá nhiều. Thời nào cũng có hạng người này. Chúng xuất hiện nhiều hay ít tùy theo từng chế độ dung dưỡng nó để làm hậu thuẫn. Làm bồi bút cho một số quan to sủng ngân. Chính tình trạng này ngày vừa qua ông Tổng Trưởng Thông tin còn phải than phiền với báo chí ngoại quốc về tình trạng báo chí Saigon hiện nay quá thấp kém và, người ta có thể ném ra vài chục dola là trên báo có một bài bồi nhỏ hay đề cao một cá nhân nào. Thử hỏi như thế tình trạng văn hóa nước nhà bao giờ mới tiến được. Đề cống hiến bạn đọc hiểu rõ về những vinh nhục trong làng báo chúng tôi xin gửi đến bạn đọc bài « Ngành săn tin của làng báo Việt nam dưới mắt một phóng viên hạng nhì » của ký giả Vũ-Bằng. Ký giả kiêm nhà văn Vũ-Bằng là người có đầy đủ tư cách để ghi lại đầy nổi vinh nhục của làng báo. Trong bài này bạn đọc sẽ nhận rõ được những tên sa-dịch và những người làm báo trọng ngôi bút, trọng sự thật.

Cũng trong số báo này đề tưởng nhớ một ký giả lão thành vừa qua đời: TchyA Đái Đức Tuấn, chúng tôi xin giới thiệu bài: Con người đặc biệt TchyA Đái Đức Tuấn do Bùi Đình Nguyễn xuân Viên viết thật đầy đủ để gửi đến bạn đọc. Ngoài ra còn những sáng tác văn nghệ thường xuyên của các văn hữu thân mến góp mặt trong số này để đánh dấu số đặc biệt kỷ niệm bảy năm Văn Học góp mặt.

TÒA-SOẠN

một chính sách liên tục là cần thiết để gây một công luận tốt cho cộng hoà việt nam trên thế giới

Các tiến bộ khoa học và kỹ thuật đã rút ngắn không gian, các biên giới địa dư cũng không còn giá trị bịt kín như trước nữa. Vì vậy, nhiều sự kiện xảy ra tại một quốc gia đã bị các nước khác đưa ra phê bình nhân danh ích lợi chung của thế giới, mà không sợ mang tiếng can thiệp vào nội bộ của nước khác. Kết quả là có những sự kiện, tuy chỉ diễn tiến dưới một gầm trời nhỏ bé, cũng sui nên những luồng dư luận làm sôi động cả thế giới. Chiến tranh Việt-Nam là một trong những sự kiện này.

Đối với dư-luận quốc tế, một chính phủ quốc gia có thể có một trong hai thái độ.

Một là không cần biết tới, cứ nghiêm nhiên hành động theo quan niệm của mình. Ngoại trừ những trường hợp phiêu lưu, muốn có thái độ ấy mà không sợ bị thiệt hại, thì phải có thực lực chính trị, quân sự và kinh tế. Trong trường hợp nước cộng hòa Dominique, Hoa-Kỳ đã phải hành động cấp tốc, không thể thăm dò dư luận quốc tế trước khi khởi sự, vì Hoa-Kỳ có điều kiện để làm như thế.

Hai là phải tính tới dư luận quốc tế, hoặc là đề tôn trọng hoặc là đề giải thích và gây ảnh hưởng tốt cho mình. Thực ra dư luận quốc tế không mấy khi thống nhất. Đặc biệt từ khi thế giới bị chia ba, một thế giới cộng sản, một thế giới chống cộng, và một đề tam thế giới, thì không thể có một dư luận chung cho mọi quốc gia, và vấn đề đặt ra là vận động đề dư luận của các nước bạn và các nước không thù địch trở thành thuận tiện cho mình. Nước Cộng-Hòa Việt-

Nam thuộc loại phải lưu tâm tới dư luận thế giới, và ai cũng đồng ý rằng phải gây thiện cảm trong thế giới tự do và trong đệ tam thế giới.

Chiến tranh Việt-Nam là một sự thực. Tình trạng đất nước Việt-Nam bị chia sẻ cũng là một sự thực. Vì hai phần đất nước thuộc hai thế giới thù nghịch nên có hai chính phủ cũng thù nghịch nhau, và hiện giờ là đang đánh nhau.

Thế giới sợ rằng chiến tranh Việt-Nam sẽ lan rộng, sẽ đe dọa hòa bình thế giới, sẽ có thể đưa tới một đại chiến nguyên tử mà kết quả không thể lường trước được. Vì vậy thế giới can thiệp, nói rằng đề chấm dứt chiến tranh.

Trong sự can thiệp ấy, Cộng-Hòa Việt-Nam có một điểm bất mãn. Nhiều quốc gia trong thế giới Tự Do làm như chỉ cần thảo luận với Hoa-Kỳ; chỉ nhắc tới chính sách của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam, quên rằng nước Cộng-Hòa Việt-Nam cũng có một chính phủ đáng lẽ phải thăm dò ý kiến trước khi bàn bạc với nước khác. Trong khi ấy, họ vẫn nói tới Chính Phủ Bắc-Việt và chú trọng tới từng lời nói, từng hành động. Mãi mai hơn nữa, là có vài ông Quốc Trưởng không những không muốn biết tới Chính Phủ Miền Nam, còn nói rằng chỉ có Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là mới có giá trị đại diện cho Miền Nam. Nhưng ông Quốc Trưởng ấy không phải hay chưa phải là Cộng-Sản, có một ông cũng không thiên cộng nữa.

Tại sao lại có tình trạng kỳ thị ấy ? Tại sao dư luận thế giới tại không hiểu rằng sự kỳ thị ấy là bất công ? Tại sao có quốc gia — như Pháp chẳng hạn — vẫn công nhận nước Cộng-Hòa Việt-Nam mà lại có thể có thái độ ương ngạnh như thế nhưng mà lời nói vẫn được chú ý ?

Phải chăng vì các chính phủ Việt-Nam tại Miền-Nam đã không khéo léo lúi ? Phải chăng vì nước Cộng-Hòa Việt-

Nam đã khiếm khuyết trong hai việc ngoại giao và thông tin ? Phải chăng vì Chính Phủ C.H.V.N. đã quá nhún nhường hay mềm yếu, có khi phát biểu ý kiến cả về những bài diễn văn của những người coi như mình không có ? Phải chăng vì có trường hợp Chính Phủ C.H.V.N. đã bỏ lỡ dịp để nhắc cho những chính phủ không muốn biết tới mình sự hữu thực và hữu quyền của mình. (Hai biện pháp mà Chính Phủ Việt-Nam đã ban hành ngày 5-5-1965 đối với Pháp có tác dụng nhắc nhở cho Tướng De Gaulle biết rằng tại Miền Nam nước Việt có một chính phủ có thực quyền. Nếu dám có những quyết định thiết thực và thích ứng đối với các chính phủ ngoan cố khác, thì thế giới sẽ biết rõ hơn về sự hữu thực của Chính Phủ Cộng-Hòa Việt-Nam. Điều cốt yếu là dám làm, dám nghiên cứu kỹ lưỡng, nếu có thiệt hại thì dám nhận các thiệt hại ấy và nói trước cho dân biết, dám đặt quốc thể lên trên quyền lợi xa xôi của các nhà cầm quyền muốn giữ quyền mãi.

Phải chăng vì các nhà chức trách Hoa-Kỳ đã đăng tri trong quá khứ đã đôi phen nói tới chánh sách của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam, mà không đếm xỉa tới Chính Phủ Cộng-Hòa Việt-Nam ? Phải chăng vì Hoa-Kỳ cũng cũng đã có lần hành động như không có một chính phủ Việt-Nam ở Miền Nam ?

Phải chăng vì nước Cộng-Hòa Việt-Nam được Hoa-Kỳ viện trợ theo những cánh thức khiến cho nếu Hoa-Kỳ chấm dứt viện trợ thì Cộng-Hòa Việt-Nam khó lòng theo đuổi chiến tranh ?

Thiết tưởng tất cả các giả thuyết ấy, dù đúng hay sai, cũng không đủ để giải nghĩa tình trạng kỳ thị nói trên. Vì nhiều lẽ, xin miễn thảo luận về các giả thuyết đã nêu lên. Và chẳng, còn nhiều giả thuyết khác nữa.

Sự kỳ thị, đôi khi được biểu lộ một cách hùng hồn rất tự nhiên, tỏ ra rằng người ta coi thế là phải

mặc dầu sự thực trái ngược hẳn. Vì vậy, vì có sự lầm lẫn đến mức trở thành tự nhiên, ta có thể nói rằng lý do chính là vì một số chính phủ trong thế giới tự do, đã bị Cộng-Sản xâm nhập tâm lý. Nói như vậy cũng là gián tiếp nhận rằng Cộng-Sản đã thắng lợi trong công tác xâm nhập tâm lý, còn ta thì hoặc không nghĩ tới hay không làm gì thích ứng hoặc đã làm nhưng thất bại.

Năm 1961, Khrouchtchev đã phân biệt ba loại chiến tranh. Một là chiến tranh thế giới, tức là chiến tranh nguyên tử, hai siêu cường là Hoa-Kỳ và Liên-Xô trực tiếp đo sức nhau trên bãi chiến trường. Hai là đại chiến địa phương, tức là một loại chiến tranh lớn, có nhiều quốc gia dính vào nhưng chỉ diễn tiến trong một vùng địa dư nhất định; hai siêu cường là Hoa-Kỳ và Liên-Xô không trực tiếp đánh nhau. Ba là các chiến tranh giải phóng, các chiến tranh cách mạng, mà Lénine gọi là chiến tranh công bằng, chiến tranh hữu lý.

Khrouchtchev chủ trương không đề xảy ra một chiến tranh thế giới vì lẽ hai siêu cường, dù thắng hay bại, cũng sẽ kiệt quệ lâu năm do sức tàn phá mãnh liệt và dai dẳng của các khí giới nguyên tử. Cũng cần phải tránh các chiến tranh địa phương vì lẽ không sớm thì chầy Hoa-Kỳ và Liên-Xô sẽ phải đụng nhau và sẽ biến thành chiến tranh thế giới. Vì vậy Khrouchtchev chủ trương chỉ nên phát động các chiến tranh giải phóng và chiến tranh cách mạng. Thái độ hiện tại của Liên-Xô xác nhận rằng Mạc-Tư-Khoa vẫn theo đúng cương lĩnh do Khrouchtchev đề ra. Trung-Cộng không đề ý tới Liên-Xô về hai điểm đầu, nhưng vì chưa có điều kiện đề sinh ra một chiến tranh thế-giới hay địa phương nên trên thực tế vẫn thúc đẩy chiến tranh cách mạng.

Chiến tranh cách mạng, hay chiến tranh giải phóng, đều là chiến tranh chính trị. Mục tiêu đầu tiên của một chiến

tranh chính trị là xâm nhập dư luận, xâm nhập tâm lý.

Không lẽ một chính phủ, một thủ tướng, một Tổng Trưởng, một nghị sỹ, một chính trị gia hay một ký giả lại nhận rằng mình bị xâm nhập tâm lý mà không biết. Thành thử thế giới tự do, khi tuyên bố rằng sẽ không cho Cộng-Sản tiến thêm một bước nào, đã thực sự bị xâm nhập rồi, xâm nhập trong đầu óc, trong dư luận. Địa dư khác, tâm lý khác. Một kỹ thuật bất di bất dịch trong chiến tranh chính trị là xâm nhập dư luận, xâm nhập tâm lý các nhà cầm quyền và các nhân dân, rồi mới xâm nhập địa dư để nắm chính quyền.

Mục đích chính yếu và tiên khởi của chiến tranh chính trị là chinh phục dư luận thế giới. Chinh phục dư luận không phải chỉ có nghĩa là truyền bá chủ nghĩa cộng-sản. Cộng-Sản nhằm nắm vững dư luận dưới sự thao túng của một đảng cộng-sản (có thể trá hình). Một số quốc gia coi thường dư luận, và khi bị quốc dân phê bình thì thích miệt thị dư luận tự chung làm lợi cho C.S kinh nghiệm trên toàn thế giới cho biết rằng nếu dư luận trong một quốc gia bị Cộng-Sản lũng đoạn rồi, thì quốc gia ấy khó lòng rút chân ra khỏi ảnh hưởng của C.S.

Đề xâm nhập dư luận, Cộng-Sản nhắc đi nhắc lại trường kỳ một số khẩu hiệu lựa chọn tùy trường hợp: độc lập, giải phóng, dân chủ, tự do, hạnh phúc, no ấm, hòa bình, đả đảo đế quốc v...v... Được nhắc tới mãi, các khẩu hiệu ảnh hưởng tới tâm trạng của nhiều phần tử nhân dân và chính quyền, khiến họ không thể yên trí với các ý niệm các nguyên tắc mà họ đã quen thuộc. Trong tình trạng tinh thần nhân dân bất chắc, bất yên, Cộng-Sản giải thích các ác mưu của họ thành những hành động tự vệ, hợp lý, vì dân, vì nước. Nhờ sự chinh phục dư luận, sau khi gây chiến. Cộng-Sản tự giới thiệu như những người yêu nước, những

người bị ức hiếp nên phải quật khởi, những người đối thoại phải biết tới nếu muốn giải quyết các tranh chấp.

Sau khi đã đưa các tranh chấp tới một mức gay go này rồi, hoặc sau khi đã gây nên các chiến tranh giải phóng hay các vụ khủng bố đẫm máu, Cộng-sản xâm nhập dư luận với những khẩu hiệu khác để tạo ra một «tâm lý đàm phán» (hiện tượng này đang diễn xuất trên thế giới, liên quan tới chiến tranh Việt-Nam). Sau khi đã thao túng dư luận tới mức độ thích ứng và xâm nhập tâm lý của một số nhà cầm quyền, Cộng-sản bắt chẹt để sửa soạn một «tâm lý đầu hàng» tại các hội nghị. (Hiện giờ Cộng-Sản đang «tổ» và đòi điều kiện tiên quyết để tiếp tục đàm phán về vấn đề Việt-Nam tại BaLê)

Nếu chấp thuận điều đình trên những căn bản mà Cộng-Sản đòi hỏi, thì trên thực tế có nghĩa là: trước khi ngồi quanh một mâm xanh, Cộng-Sản đã thắng được nửa chặng đường. (Các chính phủ yêu cầu chấp thuận một vài điều kiện của Cộng-Sản để đàm phán cho rồi, ngảy thơ ở chỗ đó). Sau khi nhận dự một hội nghị, để thắng nốt trong nửa phần đường còn lại, Cộng-Sản sẽ tiếp tục uy hiếp dư luận và dùng mọi mảnh khóc ngoại giao để làm cho đối phương mệt mỏi.

Một số quốc gia trong thế giới tự do và đòi hỏi đàm phán, vừa làm ra vẻ «cứng rắn» bằng cách tuyên bố: «chúng tôi không sợ gặp Cộng-Sản, chúng tôi sẽ không nhượng bộ chút nào hết, chúng tôi sẽ không cho Cộng sản chiếm thêm một mảnh đất nào». Vô hình chung, các quốc gia ấy đã đặt cuộc tranh đấu chống Cộng-sản trên phương diện địa dư, rất hình hài, ngoài ra thì lãng quên tất cả các phương diện khác.

Vì bị ám ảnh bởi phương diện địa dư, nên thế giới tự do đã không nhận định rằng Cộng-Sản đã xâm nhập các biên giới rồi, đã tạo ra trên nội địa một số quốc gia những

sự kiện và những tổ chức đã đánh lừa dư luận quốc tế. Vì bị lừa, nên một số quốc gia đã chủ trương những sự kiện kết quả ban cho kẻ xâm lăng tức là kẻ tội lỗi — địa vị của một người đối thoại có quyền ăn to nói lớn.

Thái độ hiện tại của Hoa-Kỳ tỏ rằng Hiệp-Chúng-Quốc Mỹ đã hiểu thấu chiến thuật chính trị của Cộng-Sản. Việc Hoa-Kỳ tấn công Bắc-Việt và đánh mạnh ở Miền Nam có nghĩa là: «tôi tạo ra những căn bản mới để đàm phán, chúng tôi không chịu đàm phán trên những căn bản mà Cộng-Sản đã tạo bằng xâm lăng». Vì vậy mấy tháng trước, Hoa-Kỳ không chịu đàm phán, và bây giờ lại nhận đàm phán không cần điều kiện tiên quyết. Tiếc rằng một số chính phủ đã không hiểu, cứ luôn mồm đòi Hoa-Kỳ phải đàm phán mặc dầu Hoa-Kỳ đã tuyên-bố sẵn sàng đàm phán bất cứ lúc nào, bất cứ tại đâu. Tựu chung, các quốc gia ấy trở thành thiên cộng và bất công mà không biết. Chỉ có một cách giải nghĩa — bởi vì họ muốn chống Cộng — là họ đã bị xâm nhập tâm lý.

Chính là nhờ nơi các nhà cầm quyền Âu-Mỹ có những quan niệm thực thê (pragmatisme) khiến cho họ đề cao các hình thức và các yếu tố địa dư, chính là nhờ một bệnh chung của các quốc gia Âu-Mỹ luôn luôn bị ám ảnh bởi các phương tiện pháp lý (Lénine gọi là bệnh ngu độn pháp lý, crétinisme juridique), nên Cộng-Sản đã phát động và bành trướng được các chiến tranh chính trị, không cần cứ diềm hình hài, không có quy chế pháp lý nào cả. Nhờ các chiến tranh chính trị; trong vòng 20 năm nay, Cộng-Sản đã đoạt được một phần ba quả địa cầu, và chỉ phối được thêm 800 triệu người, cộng với 200 triệu người Nga, là hơn một tỷ người, nghĩa là một phần ba nhân loại.

Cộng-Sản đã thu lượm được ngàn ấy thành lợi vì thế giới tự do đã để cho họ xâm nhập tâm lý, chính phục dư

VIII

luận. Mặc dầu một số nhà cầm quyền hiểu thấu chiến lược của Cộng-Sản vẫn tiếp tục thắng lợi bởi vì nhiều chính khách đổ kị với Hoa-Kỳ, mà Hoa-Kỳ thì là chướng ngại vật chính trên đường tiến triển của Cộng-Sản. Trong khi Cộng-Sản dùng những cán bộ chuyên nghiệp về chiến tranh chính trị, thế giới tự do có nhiều chính trị gia tài tử. Trong số chính khách tài tử — nhiều người đã cầm quyền — có những nhà trí thức khi gặp thuận tiện thì làm chính trị nhưng vẫn giữ một nghề khác để phòng hờ, và có cả các nhà buôn (tại Huế-Kỳ có nhiều) quan niệm mọi sự việc như trong một nhà máy hay một ngân hàng, mù tịt về khoa tâm lý chính trị. Các chính trị tài tử có trách nhiệm gì đâu? Vì không có trách nhiệm nên một số chính khách Âu-Mỹ mới đưa ra những lập luận chống đối Hoa-Kỳ. Chống đối một người giàu mạnh, bao giờ cũng là đúng đắn cả! Nhưng họ quên rằng họ làm việc không công cho kẻ thù của họ (vì họ vẫn nói chống Cộng). Tìm nguồn gốc, thì là họ đã bị Cộng-Sản xâm nhập tâm lý, rồi vô tình giúp cho Cộng-Sản chinh phục dư luận.

Trong bài này, chúng tôi chỉ nói tới mục đích chính yếu và tiền khởi của chiến tranh chính trị là chinh phục dư luận, không nói tới các yếu tố khác.

Liên quan tới Việt-Nam, Việt-Cộng đã khai sinh ra Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, với mục đích, một là để chỉ huy chiến tranh tại Miền Nam thay thế Ủy Ban Đặc Trách Miền Nam trước kia đặt trụ sở tại Hà-Nội, hai là khi thời gian tới thì sẽ giới thiệu như là người đối thoại có giá trị để đàm phán (có những tài liệu Việt-Cộng và những lời tuyên bố của lãnh tụ Bắc-Việt trên đài Phát Thanh Hà-Nội xác nhận hai mục đích trên). Bằng chứng là hiện tại Bắc Việt nhất định đòi cho bằng được M.T.G.P.M.N có quyền ăn nói ngay hàng với chính phủ Miền Nam.

Như vậy, việc một số quốc gia chủ trương phải có đại diện của M.T.G.P.M.N. quanh một thảm xanh để tìm một giải pháp cho vấn đề Việt-Nam, có kết quả thỏa mãn một ý muốn của Việt-Cộng. Trên thực tế là đã bị xâm nhập tâm lý tới mức chưa hợp hội nghị mà đã dành cho Cộng-Sản nửa phần thắng lợi, nhưng không biết!

Không ai chịu nhận đã bị Cộng-Sản lũng đoạn tinh thần cả. Những chính phủ chủ trương như trên cãi rằng M.T.G.P.M.N. là một sự thực hiện hữu, phải biết tới mới định chiến lược. Họ quên rằng nếu đàm phán với M.T.G.P.M.N. thì chỉ là điều đình với một tổ chức của Việt-Cộng, và Việt-Cộng không bị ràng buộc bởi các điều khoản do M.T.G.P.M.N. ký kết. Nhờ vậy, V.C. sẽ vẫn hoàn toàn tự do đề mưu toan các khuấy rối khác, khi thời gian thuận tiện, và theo chính sách giai đoạn. Nói một cách khác, coi M.T.G.P.M.N. là người đối thoại có giá trị tại Miền Nam, là cầm dao đằng lưỡi. Xin miễn bàn về thái độ của mấy ông quốc trưởng muốn coi M.T.G.P.M.N. là đại diện duy nhất của nhân dân Miền nam, vì thô lỗ và ngoan cố quá (xin ông Sihanouk hàn tâm, tôi không có cách nào nói khác).

Chiến tranh Việt-Nam là một chiến tranh chính trị. Đề chống lại mục đích chính yếu của chiến tranh chính trị, việc thiết yếu là bảo vệ dư luận, trong nước và ngoài nước.

Trong nước, nhân dân cần được cảnh giác để tự gạt bỏ các tin đồn nhảm, phần đông do tinh báo Cộng-sản tung ra. Chính phủ có bốn phận, không phải chỉ bảo vệ lãnh thổ địa dư, còn phải bảo vệ dư luận. Các tình trạng « trống rỗng tâm lý, trống rỗng chính trị » đều là nguy hiểm, vì là dùng sẵn chỗ cho địch xâm nhập. Đề lấp đầy lỗ trống chính trị, cần có một chính sách liên tục.

Đề bảo vệ dư luận ngoài nước đối với mình, cần có các công tác thông tin và ngoại giao. Làm sao có thể phụ

nhập tâm lý của nhân dân và dư luận tại các quốc gia khác. Thiếu một chính sách, ta không có điều kiện đề sử dụng quyền dân tộc tự quyết mà không ai chối cãi cả. Thiếu một chính sách của Việt-Nam, Hoa-kỳ cứ phải nói tới chính sách của Hoa-Kỳ tại Việt-Nam mà không tham chiếu một chính sách của nước Việt-Nam.

Nếu ta có một chính sách rõ ràng, công bằng và thiết thực, Hoa-Kỳ sẽ chỉ phải nói rằng Hiệp-Chúng-Quốc ủng hộ chính sách ấy và viện trợ cho Cộng-Hòa Việt-Nam để thực hiện, đôi bên đều giữ được vẹn toàn chính nghĩa. Khi ấy, bạn của ta không thể hiểu lầm, các cơ quan ngoại giao và thông tin của ta sẽ có căn bản để giải thích cho các chính phủ và nhân dân bạn. Ngay cả các người có ác cảm với ta cũng chỉ có thể xuyên tạc ta, chứ không thể bấu víu vào đâu để chỉ coi ta như bù nhìn, không thêm thảo luận với chúng ta về các vấn đề của chúng ta.

Cộng-Sản đã có sẵn một chính-sách và các kế hoạch cần thiết. Họ đã phát động chiến tranh chính trị từ lâu rồi, đã xâm nhập dư luận kỹ càng rồi. Cộng-Hòa Việt-Nam vì thay đổi chính phủ soànch soạch, vậy không thể bắt công mà trách cử riêng một chính phủ nào về sự thiếu sót một chính sách liên tục.

Bán nguyệt san VĂN-HỌC đã nhắc nhở nhiều lần tới tính cách cần thiết của một chính sách, đã phát biểu ý kiến xây dựng về nội dung có thể của một chính sách chính trị, không rõ có được Chính Phủ Cộng-Hòa Việt-Nam lưu ý không ? Mong rằng lần này sẽ không vô ích.

một khía cạnh đặc biệt trong con người của Tchya Đái Đức Tuấn (1)

Thấm thoát Tchya Đái Đức Tuấn đã nằm xuống trọn 50 ngày. Được hân hạnh *Văn bút Việt Nam* đề cử ra nói chuyện hầu quý vị về Tchya, tôi xin nói rõ là tôi chỉ xin nhân danh một kẻ đồng hương, một người bạn vong niên của Tchya đề nhắc lại hầu quý vị một vài kỷ niệm về Tchya mà tôi mong rằng, qua những kỷ niệm đó, quý vị và các bạn sẽ có thêm một số dữ kiện đó để nhận xét rõ rệt hẳn về con người của Tchya Đái Đức Tuấn.

Mấy hôm sau khi anh em đưa Tchya vào lịch sử; khi tưởng niệm Tchya trên Dân Tiến, Nguyễn Hoạt đã coi «Tchya» là điển hình cho cả một thế hệ thanh niên thừa tài năng khí phách nhưng bị hoàn cảnh xã hội gò bó của thời bị trị hạn hẹp, không biết rót cái nguồn tài năng khí phách đó vào đâu ngoài con đường duy nhất là sáng tác văn nghệ và luôn luôn tìm cách phá vỡ mọi khuôn thước khuôn khổ tầm thường của cuộc sống để mong khám phá ra một cái gì, và đã dùng nghệ thuật như một trò đùa.

Đọc đến nhận xét này của Nguyễn Hoạt, Tôi chợt nhớ lại câu chuyện khá lý thú khi Tchya bỏ thuốc phiện, tôi xin kể ra đây để quý vị nhận thấy rằng đúng là Tchya đã coi văn nghệ như một trò đùa.

(1) Bài nói chuyện tại Trường Q.G.ẤN. Saigon ngày 22-9-1968 do T.T.V:B.V.N. tổ chức.

Bảy giờ vào quãng năm 1935, TchyA còn ở một căn nhà trệt đầu đường nhà Rượu ở Hà Nội. Hôm đó, trước khi đi làm, TchyA bảo người nhà chuẩn bị một cỗ xôi, một con gà, một nải chuối, một bầu rượu và hương đèn. Đó là cái lễ cúng thần thánh của các cụ ngày xưa. Chiều tối hôm đó ở sở về, TchyA đưa lễ vật bày ra sân, không quên mang theo cả bộ bàn đèn, trịnh trọng đặt ở bên cạnh. TchyA móc túi lấy ra một bài văn đã viết sẵn, lầm rầm khấn vái nàng tiên nâu, trịnh trọng đọc bài văn mà anh tựa đề là «Khuyến yên đại cáo», một bài bài văn nhại theo giọng nhại theo giọng văn bản «Bình Ngô Đại Cáo» do Trần Trọng Kim dịch trong Việt Nam sử lược. Đọc xong bài văn tố Nàng Tiên Nâu, anh tiến đến bên cạnh bàn thờ, bẻ bộ khay đèn ném đánh choang một cái xuống sân gạch. Thế là từ đó anh bỏ hẳn thuốc phiện không còn đoái hoài ngó ngàng gì đến nữa, đầu là trước đó anh đã *nghiện khá nặng*. Anh em thân thiết đề ý theo dõi thì thấy anh không hút nữa thật, nhưng cũng từ đấy TchyA *đắm nghiện rượu* và TchyA đã uống rượu như uống trà. Bài «Khuyến Yên Đại Cáo» từ đó đến nay kể ra đã ba mươi năm dư, vẫn không được mấy ai biết đến. Sở dĩ nó còn đến hôm nay, cũng là nhờ công lưu trữ của một người bạn tri kỷ, của TchyA, anh Lăng Nhân Phùng Tắt Đắc. Hôm đó, được tin TchyA qua đời, tôi vội vàng đến Kim Lai đề báo cho anh Đắc biết, nhưng đã biết trước tôi. Sau một vài câu chuyện về TchyA, tôi nhắc đến vụ TchyA, bỏ thuốc phiện và phản tiếc không còn giữ được bài «Khuyến Yên Đại Cáo» anh Lăng Nhân đã từ từ đứng dậy mở ngăn tủ sau lưng ra lục tìm, mấy phút sau anh trao vào tay tôi bài «Khuyến Yên Đại Cáo», mà anh đã có công cho xếp chữ lại, kèm theo bản «Bình Ngô Đại Cáo» do Trần Trọng Kim dịch bên cạnh.

Tôi xin phép được đọc «Khuyến Yên Đại Cáo» ra đây để quý vị thưởng thức cái hài hước mỉa mai của TchyA, cái lối «dùng văn nghệ như một trò đùa» của TchyA như Nguyễn Huệ đã nói để quý vị thấy thêm một khía cạnh khác trong con người của

Tchya, một khía cạnh mà từ trước tới nay, khi đề cập đến Tchya ít ai đã nhắc nhở tới.

BÌNH NGŨ ĐẠI CẢO

Việc nhân nghĩa cốt nhất ở yên dân, điều điều phạt không gì bằng trừ bạo.

Nước Đại Việt ta, thực là một nước văn hiến.

Kể từ Đinh Lê Lý Trần, mấy đời đã dựng ra nước, so với Hán Đường Tống Nguyên, mỗi đảng hùng cứ một phương.

Mới rồi chỉ vì họ Hồ cơ cấu đến nỗi lòng người ta oán.

Nhà Minh nhân dịp hờ thừa thế dấy binh, lũ ác rắp mưu gian, toan lòng bán nước.

Kiểm cách lừa dối, thiên hạ ngấm muôn ngàn lối gươm ghê, găm từ gây việc binh đao, đã hai mươi năm tai họa.

Nhân nghĩa vứt đi hết, thế giới đến thế thì thôi, vàng bạc vét cho nhiều núi sông không còn gì cả.

Thần nhân đều lấy làm giận, Trời Đất cũng không thể dung.

Ta đây : phát tích tự xứ Lam-Sơn ăn thần ở nơi hoang dã,

KHUYẾN YÊN ĐẠI CẢO

Việc mây gió cốt nhất ở yên thân, những điều xai không gì bằng bao lại.

Nước Việt Nam ta, thực là một nước nghiêng ngáp.

Kể từ Hà Giang, Lào Kay mấy tỉnh đã đúc ra nhựa, so với Saigon Hà Nội, mỗi đảng có tiệm một phương.

Mới rồi chỉ vì thằng Pháp cơ cấu, đến nỗi lòng người ta oán.

Nhà Đoan nhân dịp hờ, thừa thế bán cao, lũ ác rắp mưu gian, toan lòng hút quýt.

Kiểm cách đầu độc thiên hạ, kẻ ngàn muôn lối gươm ghê, găm từ gây việc lửa hơi, đã hai mươi năm tai bẹp.

Xái hơi vứt đi hết, thế giới đến thế thì thôi, dọc tàu vét cho nhiều hơn, non sông không còn trúc nữa

Thần nhân đều lấy làm giận, Trời Đất cũng không thể dung.

Ta đây : phát tích tự xứ Văn Nam, thường «trò» (bít) ở tiệm Chủ Téng.

Đau lòng nát ruột, kẻ đã mười mấy năm rồi, ngậm đắng nuốt cay, lọ phải một ngày nay đó.

Đang khi quân vừa mới đây, chính lúc thế giặc vẫn hăng.

Lương chứa Linh Sơn, mấy tuần đã cạn ; quân tan Côi huyện, một đũa chẳng còn.

Tụ tập mấy lũ lưu dân, vác cần câu mà đánh giặc, gần bó một niềm phụ tử, mở rượu ngọt đề khao quân.

Thì ra : vì đại nghĩa mày thắng được hung tàn, lấy chí nhân mà phá tan cường bạo.

Kẻ kia bó tay mà đành chịu chết, quân ta chẳng đánh mà giặc phải tan.

Bọn tướng giặc đã bị bắt rồi van lạy xin thương làm phúc; lòng hiếu sinh ta cũng mở rộng, tha chết chẳng giết làm gì.

Kia tham tướng Phương Chính, kia nội quân Mã Kỳ, cấp cho mấy ngàn chiếc thuyền khi qua sông mà hãy còn mất vía, nọ Tổng binh Vương Thông, nọ Tham tướng Mã Anh, cấp cho mấy ngàn con ngựa, khi về nước mà hãy còn giật mình.

Đau lòng nuốt xái, kẻ đã mười mấy năm rồi, hít lửa phun hơi, lọ phải một ngày nay đó.

Đang khi thuốc vừa mới tào, chính lúc cơn nghiện vẫn hăng.

Nhựa chứa Ai Lao, mấy tuần đã cạn, quân đi đông (hút) hết, một đũa chẳng còn.

Tụ tập mấy lũ thâm môi, vác dọc tàu mà đánh giặc, gần bó một niềm xa lạ, mở bạch cống đề khao quân.

Thì ra : vì thờ khói mà thắng được hung tàn, lấy mũi tiêm mà xóc ngang cường bạo.

Kẻ kia bó tay mà ngồi ngáp mồi, quân ta chỉ phiện mà giặc phải tan.

Bọn tướng giặc đã bị bắt rồi lão đảo xin thương giống nghiện, vành nhĩ tàu ta cũng mở rộng, cho hút chẳng cấm làm gì.

Kia tham tướng Chú Trè kia nội tướng Chú Xì, cấp cho mấy ngàn hộp đồng, khi đông xong mà hãy còn mất vía, nọ tổng binh Chú Xường nọ tham tướng Chú Tắc, cấp cho mấy ngàn tiem bạc, khi bán hết mà hãy còn giật mình.

Họ đã sợ chết tham sống mà xin cùng ta giảng hòa, ta lấy toàn thắng là hơn mà muốn cùng dân yên hưởng.

Cho hay : trăm năm đã đến ngày đại định, kỷ niệm công vô địch về sau, bốn bề gây nên cuộc thái bình, báo cáo lời duy tân từ đó

(Bản dịch của Trần Trọng Kim, Việt Nam Sử Lược in lần thứ 16).

Họ đã sợ nuốt, tham hút mà xin cùng ta giảng hòa, ta lấy toàn xái là hơn mà muốn cùng nhau yên hưởng.

Cho hay : trăm điều đã đến ngày đã nghiệm, kỷ niệm công ăn hít từ khuya, vài chỉ gây nên cuộc thái bình, bá cáo lời Khuyển Yên này đó.

TchyA

Cũng vì quan niệm đời một cách hài hước mà mai như vậy, nên trong Đây Vời anh đã có những câu cay cú mà anh rất đắc ý và thường gật gù ngâm nga như :

- « Bạn đến phong trần, trao oán hận.
- « Gái tàn ân ái, phủ tình chung.
- « Tưởng yêu được mãi người trong mộng.
- « Mộng đến tàn canh cũng náo nùng.
- « Đời vì phải khom mà để bá,
- « Tình như chịu lụy mới phong vân.
- « Thôi thì mặc quách trò dẫu bề.
- « Ai đỉnh chung gì với thế nhân.

Đã không « đỉnh chung gì với thế nhân », thì còn cần gì đếm xỉa đến ai. Ai hiểu càng hay, ai không hiểu cũng mặc, Do đó anh có những câu như :

« Tri kỷ nhìn nhau mắt đã mờ ».

Chính cái biệt hiệu TchyA cũng là một cách đề thể hiện cái tính chất ngạo đời của anh, một cách đề « thể hiện cái mong ước phá vỡ khuôn khổ tầm thường của cuộc sống » như Nguyễn Hoat đã nhận xét.

Trong khi anh em văn nghệ sĩ đương thời lấy bút hiệu

là Trọng Lang, Tam Lang, Nhất Linh, Khải Hưng, Lãng Nhân, Hoàng Đạo, v.v... có người lại đưa hẳn tên thật ra như Nguyễn công Hoan, Lê văn Trương, Lê Trảng Kiều, Vũ Trọng Phụng v.v... và có mĩa mai thì cũng chỉ lấy một cái tên nói lái lại tên thật của mình như Thế Lữ, nếu hài hước lắm thì cũng đến như Tú Mỡ là cùng, hay có muốn khác đời một chút thì lấy cái tên lai lai như Jean Leiba, chớ chưa ai đã dám làm như Đái Đức Tuấn: lấy một biệt hiệu tây chẳng phải tây, tàu cũng chẳng tàu mà Việt cũng không phải Việt, lại trúc trắc khó đọc. Có thể nói là từ xưa tới nay chưa ai dùng một cái bút hiệu lạ lùng như vậy.

Người đương thời đã chú ý đến cái tên khó đọc và cái vẻ vô nghĩa đó của Đái Đức Tuấn ngay từ khi nó bắt đầu xuất hiện trên Tiểu thuyết Thứ Bảy, và người ta càng theo dõi càng thấy các sáng tác của Tchya có những sắc thái đặc thù, do đó người ta tò mò muốn biết tại sao Đái Đức Tuấn lại lấy biệt hiệu là Tchya, và Tchya nghĩa là thế nào? Danh vị của Tchya trên văn đàn càng lên thì thắc mắc của người đời vì cái bút hiệu Tchya lại càng sôi nổi.

Cuối cùng chính Tchya đã phải lên tiếng giải thích: Tchya là mấy chữ đầu của câu «Tôi chẳng yêu ai». Những anh em quen biết Tchya hồi bấy giờ cũng phải chấp nhận lời giải thích đó của Tchya, vì hồi đó, quãng năm 1930. Một số anh em văn nghệ đã họp nhau lại thành một nhóm tự nguyện với nhau rằng sẽ không biết đến yêu là gì và đặt tên nhóm là «Club des misogynyes» (hội những kẻ ghét đàn bà) trong đó có Chu Mậu và dĩ nhiên là cả Đái Đức Tuấn cùng một số anh em văn nghệ sĩ khác. Hội những kẻ ghét đàn bà cho xuất bản một tờ báo lấy tên là «Le Cri de Hanoi» (Tiếng kêu của Hanoi), đề quảng bá thuyết của hội, nhất là đề phổ biến phong trào hào hoa son trẻ, lãng mạn phóng túng. Biết là Đái Đức Tuấn có chân trong Hội, nên anh em văn nghệ đương thời cũng như mọi người đều chấp nhận lời giải thích của anh, đề từ đấy về sau

mỗi lần đề cập đến cái biệt hiệu TchyA, ai cũng bảo rằng đây là viết tắt từ câu «Tôi chẳng yêu ai». Trong khi đó thì những anh em thân với TchyA một phần vì thấy chính TchyA đã công khai nói rằng «Tôi chẳng yêu ai», một phần muốn tôn trọng đời tư của anh, nên dầu biết chuyện, cũng không ai muốn tiết lộ sự thực làm gì.

Có một điều lạ là TchyA Đái Đức Tuấn vốn là một người rất cởi mở, rất ưa nói chuyện và nói chuyện rất duyên dáng đậm đà, nhất là những khi trà dư tửu hậu, được ngồi nghe chuyện của TchyA thì thật không còn gì thú vị cho bằng, chính anh Phạm Việt Tuyền, chủ nhiệm, Nhật Báo Tự Do kiêm Tổng Thư ký Trung Tâm Văn bút Việt Nam có lần đã nói với tôi: «Bữa cơm nào mà có TchyA để được nghe TchyA kể chuyện thì bữa cơm đó ngon lên kinh khủng.» Cởi mở, vui chuyện như vậy mà chưa từng bao giờ Đái Đức Tuấn chịu giải thích cho anh em biết TchyA có phải là «Tôi chẳng yêu ai» hay không.

Thử hỏi có anh em văn nghệ sĩ nào, có nhà thơ nào còn tìm không một lần rung động mà làm được thơ tình cảm thật thiết chân thành hay không?

Nếu chẳng yêu ai thì làm sao TchyA có được tác phẩm *Đầy Vơi*? Nếu chẳng yêu ai, làm sao *Đầy Vơi* lại có thể có được những câu như:

«Áo xanh chàng ấy màu phai nhạt,
 Hoa thắm vườn ai nhụy võ vàng.
 Viết một lá thư nhờ gió gửi
 Chờ con én liệng cái tin sang»

Hoặc:

«Trưởng yêu được mãi người trong mộng.
 Mộng đến tàn canh cũng ngỡ nung».

Đã có người trong mộng thì đâu phải chẳng yêu ai. Chẳng yêu ai phải chăng chỉ là một cách dối mình, ngạo đời, chớ cái tên TchyA sở dĩ có thực ra chính đã vì một người, vì «con»

người trong mộng» và chỉ vì người đó, và là chính người đó đã là người mang lại linh hồn cho *Đầy Voi*.

Do đó «*Đầy Voi*» mới có những câu tha thiết như :

«Em ơi từ đây phòng anh lạnh
Bút dĩ hồn tan sách bụi ngầu
Nghệ sĩ trót sinh giàu cảm lụy
Dấu tàn thân thể khó quên nhau».

«*Con người trong mộng*» mà *TchyA* đã than rằng «Dấu tàn thân thể khó quên nhau» đó, con người mà sau này khi gặp lại trên bước giàng hồ, *TchyA* đã khen là :

«Bèo nổi nước trôi em vẫn trẻ
Cái già như sợ cái hồng nhan».

Con người đó là ai ? Đáng lẽ khi *TchyA* đã không nói ra thì không ai có quyền nói ra cả, vì đây là chuyện riêng của *TchyA Đái Đức Tuấn*, nhưng ngày nay, *TchyA Đái Đức Tuấn* không còn nữa, cái tên *TchyA* không còn là biệt hiệu riêng của *Đái Đức Tuấn* nữa, cái tên đó đã thuộc vào kho tàng của lịch sử văn học, chúng ta bắt buộc phải được biết sự thật, một sự thật mà nếu bây giờ không nói ra thì sau này ít còn có cơ hội nào có thể làm sáng tỏ được, nhất là khi sự thật đó đã trở nên một huyền thoại chung quanh cái bút hiệu của một nhà văn, một nhà thơ của thời đại.

Người đàn bà đã được hân hạnh là nàng thơ của *TchyA* đã được *TchyA* đưa vào một cái biệt hiệu ngộ nghĩnh, chính là *Angèle Bích Ngọc*, một người đẹp của Hà Nội tài hoa son trẻ thuở ấy, một bông hoa quý trên bước đường lãng mạn, một mỹ danh mà khi nhắc đến, chắc sẽ gọi lại cho một số anh em văn nghệ sĩ giờ đây được coi là lão thành, những kỷ niệm khá êm đềm của thời thanh thiếu.

TchyA đã gặp *Angèle Bích Ngọc* trong cái khung cảnh nền thơ của Hà Nội tài hoa son trẻ, *Bích Ngọc* ở *Đáp Cầu*, *TchyA* ở

Hà Nội, thỉnh thoảng nàng về Hà Nội thăm chàng, và chiều thứ bảy nào chàng cũng lái xe hơi lên Đáp Cầu để hưởng những giờ phút thơ mộng bên nàng. Cái hình bóng của *Angèle Bích Ngọc* đã tràn ngập trong *Đầy Vời*, đã phảng phất trong *Ái hát giữa rừng khuya* và trong hầu hết các tác phẩm của anh.

IchyA như vậy không phải là «*Tôi chẳng yêu ai*», mà chính thực ra là *tôi chỉ yêu Angèle*. *Lãng Nhân Phùng Tất Đắc* là một trong những người được biết rõ chuyện đó, nên trong *Tước Đền*, *Lãng Nhân* đã úp mở viết rằng : ... «*Với cái ngạo ngán của IchyA, những tưởng rằng Tôi chỉ yêu ai, mà rồi cũng phải đành theo vào sự hiểu của mọi người mà Tôi chẳng yêu ai.*»

Và như vậy thì mới đúng là :

«*Hững hờ là thói thuyền quyền,
Si tình thay lũ thiếu niên giang hồ*».

Vì si tình, nên mới tự bảo mình «*Tôi chỉ yêu Angèle*» nhưng cũng vì ngạo đời, nên mới bảo là «*Tôi chẳng yêu ai*», và mới đặt cho mình cái biệt hiệu ngộ nghĩnh là *IchyA*, mà anh em thân đã đùa cợt đọc cho ra là *Tây Chà*.

IchyA Đái Đức Tuấn không còn nữa, nhưng những giai thoại cũng như những huyền thoại về *IchyA* vẫn còn, và chính cái tên *IchyA* đã đưa *Đái Đức Tuấn* của chúng ta vào lịch sử. *Hồn Đái Đức Tuấn* có phảng phất đâu đây chắc cũng không ngỡ tôi đã nói lên một sự thật mà chính anh đã cố giấu suốt đời để tự bảo với mình rằng :

«*Dấu tàn thân thế khó quên nhau*».

Chúng tôi mong rằng câu chuyện chúng tôi kể ra hôm nay sẽ được hân hạnh góp thêm vào làm tài liệu cho những bạn nào muốn tham khảo về *IchyA* sau này.

ngành sản tin của làng báo việt nam dưới mắt một phóng viên hạng nhì

VŨ - BẮNG

Thực tình tôi không biết có nhà ái quốc chân chính cảm nghĩ ra sao, chớ cứ các hạng yêu nước tâng tâng như tôi thì thực quả rất buồn khi đọc xong kết luận của hội thảo về nghề báo của 400 ký giả nổi tiếng trong thế giới cùng các nhân vật truyền tin và thông tin vừa họp tại Columbia. Theo kết luận đó thì trình độ báo Việt Nam không như người ta vẫn thường đề cao, bất quá chỉ bằng tầm mức báo chí Ai Lao và Congo là cùng.

Kết luận ấy làm cho kẻ viết bài này hơi buồn là vì nó trúng một phần nào. Sự tin tưởng đó được xác nhận mạnh thêm, sau khi tôi nhận xét được một sự việc nữa liên quan đến báo chí nhân cuộc viếng thăm Nhật Bản mới đây.

Nhưng trước khi nói đến sự việc này, tưởng cũng nên nói đến một sự việc khác cũng nằm trong phạm vi báo chí mà tôi ghi nhận trong chuyến đi thăm Nhật trước đây.

Tháng giêng năm 1957 đi khảo sát về tiến bộ của nghề báo tại một vài nước Á Châu, tôi có dịp ở lại Nhật 4 ngày. Một buổi tôi đi từ Tokyo đến Osaka bằng xe lửa. Con đường

dài bao nhiêu ? Đến bây giờ tôi không nhớ rõ nhưng mang máng nghĩ rằng con đường này không thể dưới bảy trăm cây số. Xe lửa khởi hành từ Central Station từ 8 giờ. Cũng chạy con đường này, song hành có một đoàn xe khác chở Nhật Hoàng và Nhật Hậu cũng bắt đầu chạy từ Central Station nhưng chậm 5 phút, tức là 8 giờ 5. Các nghi lễ đưa tiễn Nhật Hoàng và Nhật hậu bắt đầu từ 7 giờ 5 phút chiếc xe lửa chở chúng tôi đi được chừng 10 cây số thì tàu của Nhật Hoàng theo kịp. Ngồi ở tàu bên này nhìn qua cửa sổ sang tàu bên kia, tôi thấy rõ Nhật Hoàng.

Xe lửa chạy đến một nhà ga cách Osaka khoảng 100 cây số. Lúc đó đúng giờ cơm trưa. Chúng tôi đang ăn uống thì ba cô chiêu đãi người Nhật đi phân phát cho mỗi hành khách một tờ báo vừa xuất bản đề vừa ăn vừa đọc. Và tôi rất đỗi ngạc nhiên khi thấy ở trang nhất một bài tường thuật 2 cột kèm một bức hình chụp Nhật Hoàng lúc đang bước lên xe lửa.

Vậy là vốn vẹn có ba tiếng đồng hồ nhà báo đã viết bài, làm hình và in (mà in cả nửa triệu tờ) rồi chuyên chở báo đề đem đi phổ biến các nơi. Sao lại có thể làm việc mau lẹ, chớp nhoáng đến như thế được ? Vốn là người Việt bị báo chí bịp bợm đã nhiều tôi ngờ ngay bức hình kia là bịp. Nhà báo lấy một hình cũ nào đó đăng lên kèm với bài trước. Tôi quay đi quay lại tờ báo để xem cái toa xe lửa có phải là toa xe lửa mình mới thấy không và cố đọc lại bài tường đề tìm một bằng cớ là viết từ trước thì người thông ngôn Nhật ở cạnh tôi tỏ ý ngạc nhiên hết sức khi thấy tôi xoay đi xoay lại tờ báo trong tay. Ông ta hỏi nguyên do, tôi thực tình nói hết cả mối băn khoăn của tôi ra và không ngại làm

ra cái vẻ « ta cũng là nhà nghề đây » ngồi tính cho ông thông ngôn nọ nghe là với một thời gian ngắn ngủi như thế một tờ báo dù có tiến bộ cách mấy cũng không thể nào in kịp, nhất là in tới nửa triệu hay hơn nửa triệu tờ.

Ông thông ngôn không cười bảo tôi : « Ông ngờ như thế là lắm. Bức hình này là hình thực vừa chụp, còn bài tường thuật này viết sau khi Nhật Hoàng lên xe lửa ». Rồi ông cho tôi biết : ở Nhật vô tuyến truyền hình đã thủ một vai trò rất hệ trọng trong nghề báo, ngồi ở tòa soạn, các phóng viên bình bút trông và nghe thấy những biến cố quan trọng xảy ra cách xa hàng trăm hàng ngàn cây số. Vì thế bất cứ sự việc gì quan trọng xảy ra ở các tỉnh xa, chỉ trong khoảng hai tiếng đồng hồ sau là nhà báo có tin tức và hình ảnh đầy đủ. Riêng tờ « Mainichi » xuất bản buổi sáng và tờ « Japan News » xuất bản buổi chiều thì tin tức lại càng mau lẹ. Là vì hai báo này in ở Tokyo, nhưng có chi nhánh ở tỉnh xa, trụ sở chính của các báo « Mainichi » và « Japan news » không cần gửi báo in ở Tokyo về, mà chỉ cần gửi télétype và TV là họ in như hết, duy khác một điều là rút bớt số trang đi, không có quảng cáo, và thu gọn tin tức lại. Các báo đó các chi nhánh ở các tỉnh phát hành lấy tên khác, như « Osaka News » chẳng hạn.

Đây là điểm ghi được nhận chuyển tôi đi thăm Nhật lần thứ nhất, trong phạm vi nghề báo.

PHÒNG VẤN Ở NAGASAKI BÁO Ở TOKYO CÓ BÀI IN NGAY SAU ĐÓ MỘT TIẾNG ĐỒNG HỒ.

Cũng mùa xuân năm nay, tôi lại có dịp viếng Nhật lần thứ nhì với tính cách ký giả đi thăm nước Nhật.

Theo chương trình của ban tiếp tân Bộ Ngoại Giao hoạch định, một buổi sáng, chúng tôi đã đến thăm tòa báo Asahi. Tôi sẽ không tả cảnh trụ sở của tờ báo vĩ đại ấy ra đây làm gì vì sợ các bạn đồng nghiệp của tôi nghe thấy mà thêm, chỉ xin thuật lại một sự việc thứ nhì mà tôi cho là tuyệt tác do tôi được tai nghe mắt thấy.

Đến tầng lầu biên tập rộng mênh mông bát ngát, tôi chú ý là các nhân viên nhà báo đều làm việc trong phòng kiếng và thường người nào cũng có một máy vô tuyến truyền hình trước mặt. Vị thông ngôn chỉ dẫn cho chúng tôi bảo rằng đây là phòng nhận tin, các hình ảnh nào cần thiết được thu vào băng ngay còn các lời nói thì chép lại bằng tốc ký để đưa sang một tầng lầu khác phụ trách về việc kiểm tin và xét nếu cần thì viết lại rồi chuyển sang phòng chủ bút, rồi từ đó có máy đẩy xuống nhà in. Xem như vậy thì chuyện tường thuật một tin ở cách xa Nhật hàng ngàn cây số chỉ một hai tiếng đồng hồ sau có báo in ra là chuyện rất thực, thực không chê được. Nhưng tôi đề ý nhất là lúc vào phòng ông thư ký tòa soạn báo Asahi. Phòng này chung quanh toàn kiếng, đứng ở ngoài trông rõ hết bên trong nhưng tiếng động ở bên ngoài không lọt được vào trong, thí dụ là có tiếng động chứ thực ra vào cả một tòa báo cao mười mấy tầng lầu, chúng tôi cảm thấy yên tĩnh như vào một ngôi chùa vậy.

Trong phòng thư ký tòa soạn có chừng bảy người. Trong số bảy người này có ba người đeo máy ở nơi tai mà tay thì viết lia viết lịa. Đứng xem một hồi lâu tôi được ông tổng thư ký cho biết các máy nghe này nối liền với phòng

hiệu thính, ở phòng này các nhân viên bắt liên lạc với các phóng viên ở xa cũng như ở gần, trong nước cũng như ngoài thế giới và truyền lại cho phòng thư ký tòa soạn viết ngay thành bài, thành thử ra tin tức nhanh chóng không thể tưởng tượng.

Các bài phỏng vấn từ lúc nói đến lúc in thành chữ cũng mau lẹ như thế. Theo lời giải thích của ông thư ký tòa soạn thì mỗi khi thế giới có việc gì quan trọng xảy ra nhà báo có thể cử từ ba tới 10 phóng viên đến sẵn tin tại chỗ. Những tin tức đề dùng viết bài tường thuật đánh bằng điện tín về tòa soạn, còn phóng vấn ai, như Nasser trước khi có biến cố ở Trung Đông chẳng hạn thì có khi phải ba hay bốn người đi.

Ít nhất có một người chụp hình để gửi theo lối Téléphono về nhà báo cho nhà báo rửa ra rồi 15 phút sau có hình liền. Còn ba người dự vào cuộc phỏng vấn chính thức: cả ba đều có máy magnétophon có đủ bộ phận écouteur và tromsmietteur.

Những lời tuyên bố của nhân vật được phỏng vấn được ghi ngay vào băng. Chẳng 10 phút, phóng viên thứ nhì tiếp tục công việc đang làm dở của phóng viên thứ nhất trong khi phóng viên thứ nhất lấy đoạn đầu bài phỏng vấn dùng émetteur đánh đi theo một fréquéme nhất định về cho tòa báo, để viết ra rồi đưa in liền. Trong khi đó, phóng viên thứ hai cũng làm xong phần công tác của mình ngừng lại để cho phóng viên thứ ba tiếp tục công tác. Phóng viên thứ hai cũng làm như phóng viên thứ nhất truyền tin và những

lời trong băng về nhà báo, xong xuôi thì phóng viên thứ ba cũng làm xong công tác.

Xem như vậy thì có khi phóng viên chẳng hạn phỏng vấn một chánh khách ở Miến Điện thì ngay sau đó, chừng nửa tiếng đồng báo đã xếp chữ rồi và chỉ chừng một tiếng đồng hồ sau cuộc phỏng vấn thì bài đó đã in trên mặt báo kèm theo hình ảnh.

Cố nhiên với những tin tức nhanh chóng như thế, các máy in cũng phải tiến bộ để có thể in báo thật mau lẹ. Tôi đã đi thăm phòng máy in ở dưới hầm của hai nhà báo. Phải nói máy in của họ vĩ đại, một cái máy dài tới 12 thước cao bằng cái nhà, chạy giấy roullau chuyển từ kho giấy sang máy bằng cách tự động di chuyển trên những con đường sắt chạy chẳng chịt dưới hầm y như màng nhện.

In nửa triệu tờ báo, theo sự dò hỏi của tôi, nhà báo chỉ mất chừng hai tiếng đồng hồ. Đó là nhờ nhà báo áp dụng một phương pháp in mới: «các Tecétype» xếp theo từng cột báo và đã xếp cnữ đúc Flane cần thận rồi. Người «Mi se» báo chỉ việc cắt một tin chọn sẵn làm cái titre rồi dán đoạn télécetype đó vào, cho đúc rồi chạy liền đã xếp chữ, sửa phốt. Duy còn những tờ báo in bằng chữ Nhật là đòn phải xếp chữ và sửa phốt trên bản kẽm mà thôi, nhưng công việc này tổ chức cũng mau lẹ chớ không kéo dài như ở nước ta.

Ngồi mà tính lại cái tuổi của báo chí Việt Nam cũng không non yếu gì so với báo chí Nhật Bản, nhưng cò hòng thấy tận mắt sự lanh lẹ và khoa học trong việc sản tin và ấn loát của họ, ta mới nhận thức rằng, trên lãnh vực báo

chỉ ta còn cách xa họ hàng thế kỷ văn minh; vì thế dù là nhiều tự tôn mặc cảm đến chừng nào đi nữa, những người biết nghĩ mà thấy cuộc hội thảo ở Columbia biết nghề báo của ta ngang hàng với Congo và Ai Lao, ta cứ phải nhận là đúng rồi có buồn chết trong lòng cũng phải rán mà chịu đựng.

TRỞ LẠI BÁO VIỆT NAM

Trở lại báo Việt Nam, chúng ta thử ngồi tính sổ thì trong ba bốn mươi năm nay, thực tình ta cũng đã thu lượm được nhiều bước tiến nhưng ta phải thành thực nhận rằng những bước tiến ấy là của con rùa.

Trong những bài trước đây nói về nghề báo tôi đã có dịp trình bày với bạn đọc một ít tiến bộ đó rồi ở đây, hôm nay, tôi chỉ muốn nói đến ngành săn tin. Ta thử xem trong ba bốn mươi năm nay, ngành săn tin của ta tiến bộ ra thế nào.

Bước chân vào làng báo, tôi bắt đầu làm phóng viên tòa án rồi làm phóng viên thể thao cho nên tự xét cũng có thể có một phần nào tư cách đề nói về phạm vi này. Qua ba mươi lăm ba mươi sáu năm làm nghề tôi nhận thấy một điều mà các phóng viên trẻ trước đây cũng như bây giờ đều dễ mắc, đó là tính tự cao, tự đại.

Được mời làm phóng viên cho một tờ báo, người hàm nghề không nghĩ mấy đến việc hành nghề làm đảng nghĩ tới việc «họ» người khác, trước kia thì bắt chước Tây còn bây giờ thì bắt chước Mỹ, ăn mặc

đứng làm sao cho lạ, còn về việc hành nghề thì cho là mình «cái gì cũng biết hết rồi» đi sâu vào và tìm hiểu làm gì cho mệt. Tự tôn mặc cảm đó đưa người phóng viên trẻ tuổi đến chỗ nào, chúng ta đều đã biết coi thiên hạ không ra gì, ví dụ có cương tin tức một tí cũng chẳng có mà nào biết, mà ví dụ có bịp bợm một tí chẳng nữa, thì cũng chẳng có ma nào nó hay. Vì thế, tôi đã từng được biết có những phóng viên nằm nhà hút thuốc phiện mà tưởng tượng viết bài tường thuật, đề trống đoạn dưới đề cho kết quả vào. Bây giờ các trận đá banh lớn đều có làm phóng sự trên đài phát thanh. Có thể một ký giả cứ nằm hút thuốc ở nhà vặn radio lên nghe rồi viết bài tường thuật, cũng được đi, nhưng đây là chuyện cũ cách đây ba chục năm rồi... lúc ấy làm gì ra vô tuyến truyền hình, làm gì ra đài phát thanh. Thành thử ra tường thuật chín rưỡi phần mười sai bét. Nhưng sai bét cũng còn được đi, chớ đề cho «hố» thì quả là một tai nạn cho nhà báo. Đó là trường hợp Hồ Khắc Quảng lúc làm thông tin viên cho «Báo Mới» ở Hanoi. Cũng như đại đa số phóng viên khác lúc bấy giờ Hồ Khắc Quảng cũng hút á phiện. Thay vì đến các quận, các cô đề xem và hỏi han tin tức, ông cứ nằm nhậu, suốt ngày ở tổng hành dinh ở tiệm thuốc Đường Lạch Trang.

Một hôm không hiểu vì lý do gì anh gọi về cho nhà báo một tin tường thuật vụ thống sứ Chatel xuống kinh lý Hải Phòng. Cố nhiên bài tường thuật kể hết cả nghi lễ khi ông tới Cảng và không ngại tả cái cảnh đón rước trọng thể của nhà máy xi măng. Báo loan tin đó đi rồi, cả phủ Thống sứ ngạc nhiên gọi giấy nói tới ta tới tấp cho nhà báo hỏi tin đó

từ đâu ra và tại sao Thống sứ Chatel lại có thể có mặt ở Hải Phòng và Hòn gay vào ngày đó giờ đó vì đúng khi ấy thì Thống sứ Chatet đang hội đàm với ông Halewyn ở Hanoi rồi cũng hôm đó hai ông đã yết kiến ông toàn quyền, cũng ở luôn Hà Nội.

Nhà báo muốn té xiu, điện ngay xuống cho Hồ Khắc Quảng lên đề điều tra. Thì té ra sự việc diễn ra như sau đây: hôm ấy Quảng đương nằm hút thì anh bồi tiêm vào nói chuyện có bà Đốc T., xuống Hải Phòng đón con ở Pháp về. Vì bà Đốc T nổi tiếng là mèo của thống sứ Chatel nhà báo nổi tiếng của ta bèn suy luận: bà Đốc T... xuống không phải là vô cớ, nhưng chắc chắn là có chuyện gì đây, chớ không phải là đề đón con. Giữa lúc ấy, nổi lên tiếng kèn lạ vậy. Nhà phóng viên tiếp tục cuộc suy tưởng: «À đón ai đây. Thôi chắc chắn là đón thống sứ rồi, Thống sứ đi kinh lý rồi gặp bà Đốc, đề mê ly ở Hòn Gay, Cầm Phá».

Hồ Khắc Quảng bèn cử ngay một tên mợ đi xem xét tình hình: vì hôm ấy đúng vào ngày thợ mỏ đình công, họp nhau lại xin tăng lương. Thấy lỗ nhố những người, tên mợ về báo: «Thợ mỏ được nghỉ đề đón rước thống sứ về kinh lý». Thế là Hồ Khắc Quảng đang hút chồm dậy lấy giấy viết tin «Thống sứ Châtel kinh lý Hải Phòng và Cầm Phá» và gửi hỏa tốc về cho nhà báo.

ngày khai trường cảm tác

Nắng vàng hoe nắng nhạt những vũng nước mưa đầy
sân phi cơ trực thăng đầy trời học trò lơ nhố cột cờ trơ
trọi bơ vơ

tôi vào đây làm gì tay không tâm hồn trống rỗng
cảnh hoang vu tôi mệt mỏi tôi buồn bã,

buổi đầu tiên các em hãy chép thời khóa biểu chép
chương trình rồi ra về cần nói gì nữa không

nếu có tôi xin nói một lần đầu niên khóa rồi thôi muốn
im hơi lặng tiếng biết không

bằng không chửi thề là tốt nhất

không núp sau luân lý đạo đức không viện dẫn giáo điều
phương châm cách ngôn ca dao tục ngữ tôi nghi ngờ tôi
phân vân mọi giá trị cần được xét lại bằng không cứ
cho tôi đạo đức giả tôi bần tiện tôi mưu sinh tôi tính
toán còn tầm thường vì còn muốn hơn thua

không dám dạy các em môn công dân vì chính bản thân
tôi chưa dám thực hiện được những điều tôi dạy dỗ
không dám lớn tiếng dạy các em những bài học lịch sử
vì thẹn mình hèn nhất sợ vẫn còn óc chia rẽ bị trị an
thân làm sao dám nói đến các bậc anh hùng và khuyên
nhủ các em đoàn kết

các em cứ giở sách đọc đi tôi công nhận các em là măm
non đất nước trống rỗng vô vị những lời nói nhảm tai

tôi biết chắc các em sẽ thờ ơ tôi cũng mong như vậy
nếu cần khuyên các em điều gì tôi xin dạy các em những
con số những bài toán tính tiền tính giá sinh hoạt tính
những ngày nghỉ tính tuổi mình tính số người chết còn
đáp số tôi không dám chắc

đầu niên học các em đầy sách vở những ngày hè các em
sẽ tay không đất lầy mây đen mưa rơi tôi lăm lăm tính
sở đời mình thấy buồn nghe lời mình thấy thẹn muốn
học hỏi lại các em những gì tôi chưa biết và những gì tôi
chưa biết và những gì tôi đã mất

muốn bắt tay các em như bắt tay đồng đội tôi vẫn chưa
có kẻ đồng hành là con trai là đàn ông ngoài cơ thể này
tôi còn đợi gì nữa đâu

cũng muốn các em kiên nhẫn siêng năng môn học nào các
em chăm chú cuộc đời này cần có Tú Xương.

tôi tiếc mình không làm thơ trào phúng chỉ chửi thề
và nói bậy

lung tung nghe qua đừng nhận nhớ coi đó không phải là
giáo khoa hãy quên tôi và cảm ơn dù sao đó tôi vẫn tiếp tục
phi cơ trực thăng đầy trời học trò lơ nhố cột cờ trở
trội tôi bơ vơ

thích truyện và thơ lãng mạng ba xu thích những bản
nhạc tình rẻ mạt này còn các em mơ mộng nghe tôi
đừng tức giận dỗi mặt làm thình cuộc đời là thế đó kinh
nghiệm của mỗi người đều quá đắt các em đừng dễ tin
dù lời nói của ai

tôi đã dẫm vào vũng lầy và đường mòn đạo đức tự cười
mình lẫn quần già nua.

chúng ta chưa là người nên mượn thơ Trần Tế Xương
và chúc sao được cho ra cái giống người
thôi các em về đi cần nói gì nữa không.

LÊ VINH THỌ

bài giảng đầu năm

1.

Những cơn mưa chiều bồi xóa ngày qua
chúng ta nhìn nhau bao lần ở đó
tiếng nói, giọng cười không che nỗi xót xa
lời giảng bài lênh đênh qua cửa lớp
ánh mắt không niềm tin trú ẩn
nỗi kinh hoàng khua nhịp bước trong ta
âm thanh nào còn vang vọng lời thơ!
giòng nước mắt sớm chiều chảy được vào tim
các em nào thấy!
bao năm rồi loang pha lượng máu
một sớm mai nào chắc súng đạn cũng không tha
buồng ngực lép khò
một đời buồn hơi thở
(hơi thở bây giờ nồng tanh máu lửa
nên các em hãy hờ?)
bụi phấn dính trên kẻ tay
niềm vui rụng dần
mỗi lần vỗ nghe hai bàn tay
tan giờ «quốc ngữ»

2.

« bây giờ là mùa xuân
phải diễn tả ngang tia mắt
mùa xuân của tuổi các em
nên tôi bắt đầu ví dụ
mùa xuân bước nhẹ theo các em vào lớp học
mặt trời nồng thơm reo vang từ ánh mắt
hoa cỏ mọc niềm vui trên buồng thơ ngây
trái tim hồng rung lời chim vọng bờ cây
những lọn mây trời mùa đông ngủ quên trên tóc
thức giấc mùa kết nụ búp măng tay
bóng đời qua cũng nương gót lẳng nghe
buồng tim ngoan gõ nhịp bước chân ngày
và hơi thở ngọt ngào giòng nhạc biếc
và như thế,
nói chưa hết sao nghe lòng uất nghẹn
kết luận nào chớ hết nghĩa mùa xuân!
bởi niềm ước mong
chỉ vỗ cánh quanh tường
mà ngoài đó như các em vừa nghe thấy...

3.

« Ngài đứng dậy chưa kịp đánh thức mặt trời;
ánh sáng đã tran hòa muôn vạn con tim đỏ
máu của cha mẹ, anh em, bạn bè, đồng bào
ruột thịt chết trong bụi bờ, trên đồng lúa, giữa

giòng sông chết trong thành phố, bên lề đường,
trên ngưỡng cửa, dưới hầm sâu,
chết khi tay mẹ còn ôm con
lời chồng âu yếm vợ
nụ cười chi còn in trên vũng máu
mắt trẻ thơ chưa sáng lửa căm hờn
chết như cây cỏ xéo dầy dưới chân loài dã thú
chỉ như thế khi mùa xuân còn bở ngỡ
pháo giao thừa bỗng xé nát tim ai
chảy vào hồn chúng ta từng giọt máu tươi
đất nước thân yêu được bán thân người
nên bài giảng đầu năm
về mùa xuân
là những câu nói không cất nên lời
hay nói được những lời giả dối
của một tên lái buôn chữ nghĩa
treo tim mình ra ngoài buồng phổi
đã quen hơi thở máu xương người !!!

4.

Nhưng đã bao lần tôi nhắc nhở
chúng ta người chó khác loài lang sói
nhìn đồng loại mình phải biết thương yêu
dân tộc ta lưng vết chém quá nhiều
mà súng đạn mọc lên như lúa gạo
cây nhân ái không thể nảy mầm từ những
hố bom

trên mảnh đất này chỉ còn vươn lên những
cành-lá-áo-cơm
phủ bóng mát cho con người chém giết
nên các em phải nuôi dưỡng tình người
đừng đâm vào tim nhau bằng chữ nghĩa hận thù
ai nằm xuống và những ai còn sống sót
nhớ một lần lịch sử Việt-Nam ơi ! ?

5.

ai đã chia cắt đất nước trong mỗi chúng ta
hãy cởi quăng đi chiếc áo lót tình cảm của
bạo tàn !

đã bao năm thay kiến đổi màu
nhưng hơi hám sắc mùi lửa khói
lật bên trong vẫn vấy máu con người
chúng mặc mãi trên thân hình bom đạn
đợi bom đạn đến ngày tằm liệm
cày đất đai gieo mầm hủy diệt
cho ngày mai xanh cây trái thịt xương tươi

6.

các em đừng ngạc nhiên
sao kết luận về mùa xuân
là lời phản-nộ
tôi lạc đề nên giọng nói rất run run !
lời giảng tôi phủ xuống mắt em buồn
(lời nước mắt, lời con tim rao bán !)
mong lạc đề để các em chú ý hơn
bởi nói gì ?
tôi biết nói gì thêm ! »

HÀ NGUYỄN THẠCH

(Xuân Mậu Thân 4-2-68)

chuyện lạ ở quân trường

ở đó có những tiệm ăn có những câu lạc bộ
không cần thực khách cũng không cần người
đánh bi-đa

Có những đứa bán kem những mụ bán xôi bí
mật nhất

Dân cư giàu nghèo đều ngang nhau
học trò giáo sư sinh viên bác sĩ
những giám đốc những du đảng những kỹ
nghệ gia

đều xài máy tao hết thảy
đều được lệnh tằm nã của nổi chết

ở đó có những con đường
muốn từ nơi này qua nơi khác đều phải chạy
có đánh nhịp một — hai — ba — bốn
có thằng to đầu ở đầu hàng
có những bộ quần áo hợp với thân thể người mỹ
có những chiếc đầu sắt và trục
hết thảy đều chuẩn bị đề chết

ở đó có những bồn tắm bao giờ cũng thiếu
nước

có những phòng ăn bao giờ cũng hết cơm
có những nhà xí bao giờ cũng đầy phần
có những đôi mắt bao giờ cũng thèm ngủ

ai nấy lần lượt hôn vào đất

ai nấy lần lượt ôm lấy đầu

đề không còn bệ bối và hân hoan được chết

ở đó có những sáng dậy không chờ mặt trời
đêm dũa mòn trí nhớ
những cây sắt giết người được o bế
ở đó có tôi và nhiều người.
tự hào mình đều là giống đực
khi những tiếng kêu la
cũng đã im lặng như nỗi chết

HOÀNG-LỘC
(thơ anh bây giờ)

chiến thắng

*đồng xương trong lòng mộ
cựa mình khi đất rung
có gì vừa ngã đổ... ?
— xin chào người anh hùng*

PHÙNG KIM CHỮ

Bài thơ viết cho một cái chết của người họa sĩ

Khi thành phố vỡ vụn
Những ký ức nứt ra như một
Kỹ thuật trên tấm vải căng thẳng
Sơn màu và sự hiện diện
Nơi đó cuối cùng một nụ cười
Và một điệu thuốc ngợi khen
Căn phòng vệt bưng sáng
Lê Văn Tài Lê Văn Tài
Năm mờ được bốc lên
Bạn bè nhìn mây.
Chỉ còn 10 ngón tay tài hoa
Và một cây cọ trong trí nhớ
Mùa xuân đã đưa mây vào cỏ non
Danh từ mua chuộc mây

Bằng hạt mộng tốt tươi rải kín tâm hồn đồng khô
mây

Đi trên con đường không bình an.

Mây—Lê Văn Tài

Gia sản sáng tạo không còn nguyên vẹn

Ngôn ngữ tao nghèo nàn đề ca ngợi

Phòng giam bé nhỏ của trần gian

Mây đã sống yên lành giữa những cơn gió mùa đông.

Và đã chết bình thản trong ý tưởng mây rực lửa

Phút hoàn thành cuối cùng lòng mơ tưởng

Màu sắc của đất

Ấp ủ mây nồng nàn

(Hơn tháng năm làm tên dăng tử khát thực)

Đem mây ra ngoài chốn bản khoán

Lê Văn Tài Lê Văn Tài

Mây đã trở về tuổi thơ yên vui

Trong lòng quê hương hằng mong ước

9-1968

VIÊM TÌNH

ĐÓN ĐỌC

Thành Phố Người Tình

THƠ

LÊ VINH THỌ

LẠC HƯỚNG

(LA MAUVAISE DIRECTION)

Alain Robbe-Grillet

Hoàng Ngọc Biên dịch

Nước mưa tụ lại trong chỗ trũng một vùng đất lún
sâu, làm thành một cái ao rộng ở giữa đám cây, không
rộng tròn lắm, đường kính vào khoảng mười thước. Chung
quanh, giữa những thân cây cao và thẳng. Trong cánh rừng
đó, không có những đám cây bị đổ mà cũng không có
những bụi rậm. Đất chỉ được phủ một lớp mịn êm ái phẳng
bằng những cọng cỏ và những xác lá chỉ còn trơ những
đường gân, đây đó nổi lên lưa thưa vài đám rêu đã hơi rã
rối. Trên những thân khô, những cành trụi lá cắt rõ trên
bầu trời.

Nước trong suốt, dù có màu hơi nâu. Những mảnh từ
cây rơi xuống — những cành nhỏ, những hạt đã trổ
quả, những mảnh vỏ cây — tụ lại dưới đáy vùng đất trũng
ngâm ở dưới đó từ đầu mùa đông. Nhưng không có mảnh
lá nào nổi lên bề mặt, hay đâm trời lên mặt nước, chỗ nào
cũng trống không và bóng loáng. Không có một hơi gió nhẹ
đến làm xao động mặt nước yên tĩnh.

Trời sáng lên. Bây giờ là lúc cuối ngày. Mặt trời thấp, phía bên trái, sau những thân cây. Những tia nắng hơi nghiêng nghiêng vẽ lên trên khắp mặt ao những dải ánh sáng nhỏ xen kẽ với những dải tối lớn hơn.

Song song với những đường sọc đó, một hàng cây lớn sắp dài trên bờ nước, ở bờ bên kia ; là những hình trụ toàn hảo, thẳng đứng, không có những cành thấp, những thân cây kéo dài ra xuống dưới thành một hình rất rục rờ, còn tương phản nhiều hơn cả hình mẫu — hình mẫu so sánh thì dường như mờ hồ, mà có lẽ còn hơi lơ mờ nữa. Trong vũng nước đen, những thân cây trụi lá đối xứng chiếu sáng tựa như chúng được phủ lên một lớp dầu bóng. Một vạch ánh sáng làm cho đường viền những thân cây đó còn nổi rõ hơn bên phía mặt trời lặn.

Tuy nhiên cái cảnh vật tuyệt vời đó không những chỉ đảo ngược, mà còn gián đoạn nữa. Những tia nắng vẽ những gạch sát nhau trên mặt gương cắt hình ảnh thành những đường thẳng rõ hơn, cách quãng đều đặn và thẳng góc với những thân cây phản chiếu ; cảnh nhìn ở đó như bị che phủ bởi màn ánh sáng chói chang, thứ ánh sáng chiếu để lộ vô số những chất vẩn nhỏ nằm trong màng trên mặt nước. Chỉ có những vùng có bóng râm, mà những chất vẩn nhỏ kia người ta không trông thấy được, mới đập vào mắt ta bởi thứ ánh sáng chói chang của chúng. Mỗi thân cây như vậy bị gián đoạn, bởi những khoảng cách bằng nhau rõ ràng, với một hàng những vòng nhỏ lơ mờ (những vòng nhỏ không phải là không nhắc lại được nguyên hình), và cho khắp một phần khu rừng « theo chiều sâu » đó đáng dấp của một hình kẻ sọc vuông.

Ngang tầm tay, sát bên bờ phía nam, những cành cây của hình phản chiếu chấp lại với những chiếc lá rụng chìm dưới nước, màu đỏ hung nhưng vẫn toàn vẹn, mà đường rặng

cưa còn y nguyên nổi bật lên lớp bùn dưới đáy — những chiếc lá sồi.

Một người, đang bước đi không phát ra một tiếng động trên thảm đất mùn, hiện ra ở bên phải, hướng về phía nước. Người đó tiến đến tận bờ và ngừng lại, vì mặt trời chiếu thẳng vào mắt hắn, hắn phải bước lệch sang một bước để che mắt.

Bấy giờ hắn trông thấy mặt nước có sọc dài trên ao. Nhưng đối với hắn, hình phản chiếu những thân cây đang nằm chổng lên bóng của chúng — ít ra là từng phần, bởi vì đám cây trước mặt hắn không được thẳng hàng lắm. Và lại chỗ sắp bóng vẫn tiếp tục ngăn không cho hắn phân biệt được gì rõ rệt. Và chắc hắn dưới chân hắn cũng không có những chiếc lá sồi.

Đây chính là đích của cuộc dạo chơi của hắn. Hoặc giả lúc đó hắn nhận ra là mình đã lầm đường? Nhìn phơn phớt chung quanh được một lúc, hắn băng ngang rừng quay trở về hướng đông, vẫn luôn luôn lặng thinh, qua con đường mà ban nãy hắn đã đi đến đây.

Cảnh tượng trở lại trống không. Phía bên trái, mặt trời vẫn ở cùng một độ cao như trước; ánh sáng không thay đổi. Trước mặt, những thân cây thẳng và bóng loáng phản chiếu trên mặt nước không một gợn sóng, thẳng góc với những tia nắng của mặt trời lặn.

Dưới đáy những dải bóng râm, sáng rực hình ảnh bị cắt từng đoạn của những cột cây, đảo ngược và đen, hình ảnh loảng một cách kỳ diệu.

(1954)

(INSTANTANÉS — Trois Visions Réfléchies)

HOÀNG NGỌC BIÊN dịch

lời vọng

tôi chừ ở cuối non cao
nghe xa sóng vỗ lời trao lời thăm
em ngồi xo tóc cài trâm
sợi dài sợi ngắn cũng đành chừ sạo
tình tôi đổ ngọn chiêm bao
gấp trong mộng cũng cúi chào tự nhiên
chiều lên nhớ sáng buồn phiền
ngóng trông rồi cũng đứng nhìn mây bay
bờ ồm bọt sóng thở dồn
dưới chân cật ngủ nghe buồn biển khơi
gió chao ánh nước cuối trời
thoảng trắng xóa tóc chùng mồi mọc em
trên kia sao đã lặn chìm
biển im gió nổi trên triền bãi hoang
mồi em nửa điệu thuốc tàn
thấp lên cho sáng hai hàng mồi son

KHẮC-MINH

(*Thơ Tình*)

huê

đôi mắt em bây giờ
là lưới đồng máu độc
buồn theo sông chảy qua
ngày ôm đùm tiếng khóc,

cánh tay em bây giờ
nâng trái tim đã rách
giọt máu đào cứng khô
trên quê-hương bát ngát,

nụ cười em bây giờ
cắn từng cơn lửa khói
khuya nghe tiếng thở người
chim vụt bay về núi,

tôi một lần nhìn em
lưới đâu còn đề nói
lời đã thành cung tên
ghim trên mình lỗ lói,

ta hôn em vạn lần
khi ngày vui đã hết.

HỒ MINH DŨNG

khi về lại huê

*thôi rồi gỗ quý trầm hương
lời chim tiếng gió cũng buồn ngọn cây
mẹ ru con giọng thờ dài
tuổi thơ hồng cũng chia hai nụ cười
tai ương thả gió đầy trời
nước sông tình đồ lệ người oan khiên*

với bạn hữu

*bây giờ còn nói còn cười
bên nhau ấm lửa tình người anh em
mai chia bóng lạc trăm miền
nhớ nhau xin được làm chim dưới trời*

HOÀNG GỖ QUÝ

KHÚC QUANH

Con đường dài hun hút, len lỏi qua những ngọn đồi nằm rải rác tiếp giáp với dãy núi xương sống của đất nước. Chiếc jeep như bay trên những ổ gà. Có lúc Thiện đã tưởng mình rớt xuống một vực sâu nào đó, quanh các con dốc. Đoạn đường nhăm nhở những lỗ đào và đất đỏ như một cánh tay ghe lở. « Bọn khốn kiếp sẽ ghim một viên đạn vào ngực mình bất cứ lúc nào, từ những mô đá trên những ngọn đồi kia. Thật bần thiêu. Chiến tranh như một tên ăn trộm rình chờ từng phút giây sơ hở. Mà mình thì cảm thấy cái sơ hở ấy nó sẽ đến quá ».

Thiện thêm ga và cầm chặt tay lái. Mấy chai bia làm chàng hơi ngà ngà. Cái thú nhất của chàng phải như vậy, chừng mực, đừng bao giờ say quá, phải giữ cho mình còn một chút bình tĩnh. Kinh nghiệm nhậu say với bè bạn đã để lại trong lòng chàng nhiều đau xót, buồn chán.

Đã chiều mà mặt trời còn gắt. Những ngọn đồi đứng im thín thít dưới cơn nắng nồng nực của tháng năm dọc theo đường đi của chàng. Thiện chỉ nghe duy nhất tiếng máy nổ đều đều của chiếc xe, chen lẫn tiếng chít chít của những con ốc lỏng và tiếng gió lùa lồng lộng vì tốc độ. Cái im vắng chung quanh thật nhăm hiem như vậy lấy chàng, chờ đợi chàng để làm một

hành động nào đó. « Minh cũng liều thật, giá sáng ngày rủ thêm vài đứa nữa thì giờ về bớt lo. Có thêm một tay súng cũng hơn nếu cớ nó có chặn ít ra mình cũng bắn được vài viên, gọi là đáp lễ ».

Phía trước mặt chàng, đường dốc lên cao dần, từng mảng cây trên sườn đồi bị bom xăng rải cháy nham nhở trong một cuộc tấn công đoàn xe tiếp tế. Từng khung xe bẹp dúm, từng miếng lốp cháy dở dang, nằm bừa bãi dọc hai bên sườn đồi, có cái văng mũi xuống dưới gần chân núi nơi có dòng suối chảy, Thiện tự hỏi : « Không biết đoàn này mình còn gửi quân không ? Mới bốn giờ. Hy vọng các bố còn nằm thêm giờ nữa mới rút. Mà phải xả hết tốc độ. Vô phúc còn một trái mìn thì cũng khổ. » Chiếc xe lao đi như một mũi tên và Thiện cảm thấy từng mạch máu mình như căng theo nhịp chạy của xe không hiểu vì đường xóc hay vì chàng nghĩ tới một trái mìn nào đó đã nằm sẵn.

Một lúc xe gặp con đường quốc lộ 1, có nghĩa là chạy qua phía bên kia, nơi con đường vắt ngang những ngọn đồi cao hơn và khúc khuỷu hơn, nơi đây rải những gian nan đang đợi chàng, nơi đoàn xe tiếp tế đã cháy nát còn nằm ngổn ngang. « Không lẽ mình cũng biết sợ ? »

Từ trong một bóng cây ở ngã tư quốc lộ và con đường lên miền cao của chàng, một thiếu nữ lật đặt ra đường ra vẫy xe quá giang với dáng điệu hối hả như sợ không được người chủ xe chấp nhận. Bàn tay đưa lên vẫy liền hồi và Thiện nhìn rõ thiếu nữ như đã đứng giữa đường, dù muốn dù không chàng cũng không thể chạy qua. « Một lối đón xe bắt buộc của phái nữ đây. Ái chà, người đẹp lên thăm chiến sĩ chắc. Ở cái nơi

khí ho có gáy đỏ mà có một tà áo màu thê khi chắc các cậu phải ghiền lắm. » Thiện nhủ thầm và thấy vui, từ từ bớt tốc độ. Thiếu nữ có khuôn mặt khá xinh, phảng phất một nét buồn như lo âu một chuyện gì, nhưng cặp mắt thì sáng rực rỡ dưới làn cặp lông mày kẻ đậm.

Tiếng người con gái hót hải:

— Thưa, Trung úy về bộ chỉ huy trung đoàn?

Chàng ngấm kỹ thiếu nữ, « Chà em mặc áo định chiến rồi, sáu bảy tháng là ít, còn làm ăn mẹ gì mà lên. Chàng nào mà quỳnh thế... » và Thiện cười hỏi:

— Chị lên trung đoàn thăm ai?

Thiếu phụ chớp nhanh đôi mắt đẹp, dài:

— Dạ. Nhà tôi, anh làm ở bộ chỉ huy trung đoàn.

— Tôi cũng ở trung đoàn đây. Chị có thể lên đó được. Mời chị lên.

Thiếu phụ riu rít cảm ơn chàng, leo lên xe. Một lúc Thiện hỏi nữa:

— Anh tên gì chị nhỉ?

Thiếu phụ nói tên ban và chồng phục vụ. Thiện nghĩ nhanh và thấy không có tên ấy ở bộ chỉ huy của chàng nhưng chàng biết cái tên ấy ở một tiểu đoàn tác chiến. Thiện bảo:

— Phải chị ở Đà Nẵng không? Anh có gia đình ở đấy.

— Vâng.

— Vậy anh ở tiểu đoàn 3 chứ không phải ở bộ chỉ huy.

Người đàn bà biến sắc hỏi dồn:

— Sao? Anh ở đơn vị chiến đấu à?

Thiện thấy khờ sở. Với gia đình, với cha mẹ với vợ con, kẻ ra đi ở một tiền đồn hẻo lánh nào đó, cảm như mạng sống đã treo trên một sợi chỉ.

— Anh tôi quen nhưng không thân chị ạ. Chắc chị lo cho anh lắm?

Người đàn bà thờ dãi, như từ trên một đỉnh cao nào đó đang nhìn xuống một bờ vực thẳm, đôi lại thế ngồi, thu hình như một con mèo. Chiếc xe vẫn nhíp lên xuống, lắc lư trên những ổ gà. Một lúc lâu thiếu phụ quay sang hỏi chàng:

— Hình như đoạn đường này khá nguy hiểm phải không ạ. Tuần trước tôi có đọc báo nói về nó.

Thiện thấy khó nói. Người đàn bà sẽ chẳng hiểu gì về thiệt hại của địch về thiệt hại của ta. Chàng muốn khi cần tờ báo khi nghe đài phát thanh không còn đề trong óc những con số đếm về xác chết, những thiệt hại trung bình nghe đau xót thế nào ấy. Nhưng điều đó hàng ngày chàng được đọc, phải nghe.

— Vâng. Thịnh thoảng có một vụ nổ mìn, một cuộc phục kích, tuần trước đoàn xe tiếp tế cho trung đoàn đã bị chặn đánh ở đó, chỗ đầu dốc mà chúng ta sắp đi qua đấy. Ấy ngay ở cuối con dốc bên tay phải, chỗ có con suối chảy như chị thấy đó, nếu không có những mảnh sắt vụn nằm bừa bãi, khi qua đó chị sẽ thấy một cảnh đẹp. Con suối như vãi lụa bụng vắt qua những tảng đá lớn nằm ngồn ngang. Những năm 1958-1960 khi đi xe lửa qua đây, tôi ước có một chuyến nào đó ngồi trên chiếc xe đồ lên con đường này. Chị thấy cây cầu xi măng vắt qua con suối chứ. Bây giờ thì con suối đã mất cây cầu, mà được

thay bằng những ống thiếc của đoàn công binh Mỹ, với những xe đất đỏ đắp lên cho chạy tạm. Một loại cầu cống đã chiến mà chị. Loại cống này tụi nó ít muốn giết vì mình làm lại mau, mà nó phá thì chẳng lợi gì lắm. Suốt cả con đường chị sẽ không tìm thấy một cây cầu nào còn nguyên vẹn cả. Chính ở con suối đó hôm đoàn xe bị phục kích, tiểu đoàn của anh đã được đồ xuống để giải vây cho đoàn xe và sau nhiều giờ giao tranh như chị đã thấy đó...

Tiếng người đàn bà chặn ngang, hơi tắc nghẹn :

— Tiểu đoàn của nhà tôi ?

— Phải. Ảnh đã đến giải cứu cho đoàn xe nhưng đã bị phá hủy gần phân nửa.

— Vậy mà thư gửi về không bao giờ ảnh nói những chuyện như vậy. Ảnh bảo ảnh ở phòng 5 trung đoàn nên khỏi phải đi hành quân. Tôi tuy lo cho ảnh nhưng cũng yên tâm được phần nào.

Thiện vói tay qua thùng xe kiểm bao thuốc. Chiếc xe nhẩy chồm lên một mỏ đất cao. Thiện giết mình lấy vói tay lái cho xe chạy vào một thế đất bằng. Người đàn bà hốt hoảng vớ được cái đai ở thành xe.

— Xin lỗi, tôi sơ ý làm chị giật mình.

— Không sao anh ạ. Nhà tôi cũng thường lái xe bạt mạng lắm. Có điều giờ anh nói tôi mới hiểu ảnh. Ảnh không muốn tôi phải lo nghĩ hồi hộp từng đêm nên đã nói dối về cuộc sống của ảnh.

— Đúng ra tôi không nên nói những chuyện như vậy với đàn bà. Có thể ảnh có lý chị ạ. Chị đừng trách. Đàn ông

chúng tôi chịu được mọi gian khổ miễn sao sự chịu đựng ấy cho một mục đích. Như ảnh chẳng hạn hàng đêm hàng ngày phải đối diện với cái chết nhưng không bao giờ nói ra để người thân yêu phải buồn khổ, đó cũng là cách hy sinh dù nhỏ nhoi. Từng ngày, từng tháng, từng xác người ngã xuống cũng cho một mục đích gì, phải không chị? Từng loạt đạn rơi vào thành phố từng trái bom được ném xuống làng mạc cũng có ý nghĩa ý chứ? Gia đình tôi hiện sống ở Sài Gòn, bên Khánh Hội, nhiều đêm nghĩ buồn muốn khóc. Bà lại chúng tôi chỉ có rượu và gái. Xin lỗi chị, rượu thì không thiếu được và gái thì lại càng không nên thiếu. Tôi biết có đứa trong chừng tôi sẵn sàng chịu ít ngày phạt đề vù về thành phố ngủ với điểm một đêm hoặc ngồi ở những quán nhậu để chỉ nhìn những mông và đùi phò bày trên đường phố. Không biết đó có phải là bệnh ghê của lớp thanh niên đang tham chiến này không. Vì như chị hiền có thể đêm nay say sưa ở quán rượu. La cà ở nhà điểm, sáng mai hành quân sớm, một viên đạn vô hình nào đó sẽ ghim vào mảnh sọ, thật vô hình. Có thể bây giờ tôi đang nói chuyện với chị...

Người đàn bà thẳng thốt.

— Anh, tôi sợ lắm. Không, cầu trời phạt phù hộ cho nhà tôi. Mẹ tôi hằng đêm khấn vái cho ảnh được yên lành. Tôi không hiểu gì về cuộc chiến này cả.

Thiện thử dài :

— Chính chúng tôi, những kẻ trực tiếp cũng chưa bao giờ hiểu cả. Hai mươi năm trước khi còn là đứa trẻ chưa đầy 10 tuổi, một buổi tối ngủ ở dưới hầm với cả gia đình (ban đêm hải ngũ hầm chị ạ, vì bất cứ lúc nào từng trái đạn bắn

vu vơ có thể phá tung nóc nhà mình vì làng tôi ở bên một đồn binh Pháp) sáng mở mắt dậy nghe cha tôi vui mừng báo tin cuộc chiến với người Pháp đã được ký kết. Tôi thì còn nhỏ quá chả hiểu thế nào là ký kết chấm dứt chiến tranh nhưng các chị tôi bảo kể từ tối nay khỏi rút vào hầm ngủ, cái hầm nóng như một lò than. Và tối hôm đó tôi đã nằm trên phản ngủ thật chị ạ, với cả mẹ tôi nữa. Mẹ tôi bảo từ bao nhiêu tháng nay giờ mới có một đêm thoải mái. Bả thức như suốt cả đêm với các chị tôi và làm hết mọi công việc trong nhà, tất cả những công việc như đã ứ đọng từ bao năm trước. Ai cũng có vẻ hân hoan trong dáng điệu làm lụng của họ. Tôi thì chị biết sao không? Tôi nằm ngửa trên phản ngắm một con mồi đang rình chờ những con thiêu thân. Con mồi nó bắt mồi cũng có nghệ thuật lắm. Nó bắt động ở một góc tường nào đó? chờ con mồi lẳng vẳng đến gần, và thật là kỳ diệu chị ạ, cái lưỡi của nó đớp gọn con mồi vào miệng nó lúc nào mà tôi không kịp thấy, cho đến khi nó nuốt thì mình mới hiểu thôi. Và cứ thế các con mồi vẫn vô tình, ngoan ngoãn đến nạp mạng.

Tôi ngấm hoai không biết chán. Có lẽ đó là lần đầu tiên tôi hiểu về cách sinh sống của loài mồi.

Giọng người đàn bà khô sở, chàng nghe như tiếng khóc

— Nhưng anh chưa hiểu về các con mồi và đã nuôi sống loài mồi?

Thiện thấy bán khoắn. Phải chàng chưa hiểu về những con mồi đó. Cũng như chàng, bạn hữu của chàng có hiểu gì không về cuộc sống hiện tại của chàng và còn biết bao nhiêu người khác, ai đã nghĩ được rằng họ hiểu về chỗ đứng của họ

— Quả là tôi không hiểu. Và cho đến bây giờ thì tôi lại càng không hiểu.

— Thế anh có hiểu bà cụ và các chị anh thức cả đêm để làm công việc bỏ dở không?

— À chuyện của người lớn này thì tôi lại có vẻ hiểu. Nhà tôi có ba gian lợp ngói thì một góc đã dơ những rui, mè, kèo cột. Một quả đạn đã trúng vào đó. Sau những phá hủy là lúc phải xây dựng, phải không chị. Người lớn phải luôn luôn lo to bời.

— Không, cả tàn phá nữa.

— Vâng, họ vừa đắp vừa phá. Trẻ con chúng tôi thì chưa biết lo về chuyện đó. Ngay sáng hôm cái ngày được gọi là đình chiến lấy tôi được gia nhập vào đoàn thiếu nhi xã, và chị ạ, tôi ngày đi hát hò, vui thì có vui nhưng khàn cả cổ. Chỉ hai ngày sau về nhà tôi phải ra hiệu các anh chị mới hiểu, vì nó không thành tiếng nữa. Hằng quá mà chị. Tất cả như đổi mới hết. Buổi sáng lúc theo chị tôi ra chợ, tôi nhìn vào đồn Pháp (Chả là đồn nằm ngay trên con đường dẫn tới chợ, vì chợ chung cho mấy xã nên người Pháp đóng đồn tại đó cho dễ kiểm soát) với một vẻ mạnh bạo khác thường. Trước đó ít ai dám nhìn lâu vào khu này. Những chiếc roi quất vun vút trên đầu một đứa trẻ để bỏ ăn cỏ gần nơi điểm gác của người lính mà tôi đã có lần thấy. Lừa thừa vài tên lính viễn chinh, đứng ngơ ngác ở cổng chính nhìn từng đoàn người lũ lượt đồ xô về chợ mua sắm. Bây giờ những người lính đó không còn dọa nạt chúng tôi. Từng hòng súng không còn di sau lưng, trước ngực mỗi người dân vô tội. Vâng sau cái ngày ký kết tôi chỉ hiểu có như vậy, cho đến khi tôi lớn lên và ngay lúc này đây tôi đang cảm sung, đang nhấm từng viên đạn, tôi cũng chỉ biết đến một chuyện đã rồi

như một con trâu mỗi buổi sáng ra đồng để người nông phu đặt cái ách kéo cái cày. Chị có từng nghĩ đến một buổi sáng nào đó, như hai mươi năm trước chẳng hạn, bừng mắt dậy để nhìn cuộc đời đời khác không. Tôi thì tôi rất sợ một cái thế như vậy. Lần bừng mắt trước, giờ tôi hiểu là chẳng vinh quang gì, chẳng phải là điều [mong đợi, lần tỉnh dậy sau chẳng hiểu ra sao.

Chiếc xe rẽ qua một con dốc nhỏ. Từng chùm đất đỏ tung lên sau xe mù cả đoạn đường chạy qua. Phía xa, dưới chân núi trải dài về phía bờ biển, một vài xóm nhà còn lại heo hút, xác xơ chen lẫn trong những bờ tre, hàng cây cháy xém loang lổ như những tấm vách đất lâu ngày đã mục rữa, không một bóng gia súc ở ngoài ruộng, không một bóng chim bay lượn trên trời. Ngút mắt, đất đai như thiêm thiếp ngủ trong cơn mê sảng của cơn bệnh gần tàn sinh lực.

Về phía rừng thưa, tiếp giáp với dãy núi cao xanh biếc, bỗng nổi lên từng loạt đạn hướng về phía chân đồi. Nét mặt người đàn bà xám lại như không còn giọt máu. Mí mắt như sụp xuống và Thiên tưởng như nàng sắp khóc. Cùng lúc đó Thiên nghĩ đến người chồng của nàng. Quả anh ta có lý khi nói đối vợ con về cuộc chiến của mình. Đừng bao giờ để cho người thân yêu phải nghĩ là mình đang tham dự, vì bất cứ một cuộc sự chiến nào đều phải có kẻ bại và người thắng. Dù gì thì cũng có sự sứt mẻ, sự ra đi mà sứt mẻ với ra đi nào không làm cho người đàn bà buồn khổ. Từng ngày không biết bao nhiêu nỗi bi thảm diễn ra và người đàn bà là kẻ nhận chịu cái bi thảm ấy với nhiều đau xót nhất. Kẻ ra đi như một chuyện đã rồi, người ở lại người ngoại khắc khoải, chàng an ủi thiếu phụ:

- Không sao đâu chị. Lính của mình bắn đấy.

Họ phải mở và giữ đoạn đường này từng ngày. Thịnh thoảng một vài người ngã xuống vì những viên đạn bắn lên. Lâu lâu mới có một cuộc như lần trước thôi.

Thiếu phụ thở dài, lấy lại bình tĩnh :

— Thế ạ. Tôi sợ quá. Nghe đâu khúc đường trên hay bị chôn mìn Trung úy ạ.

— Có thể,

Thiếu phụ chép miệng :

Thảo nào mà đường này không có bóng dáng xe đồ. Tôi chờ cả mấy tiếng rồi mà cũng không có một chiếc xe lỏi. Chả hiểu họ chôn mìn như vậy để làm gì nhỉ. Chỉ thấy chết chóc...

— Trước thì có xe đồ, nhưng sau những lần nổ banh xác thì các chủ xe tự động chuyển nghề làm ăn, có lẽ họ kiếm đường khác. Còn xe chúng tôi thì cứ chạy bữa khi nào nổ là biết liền mà, tuy cũng có đồ đường chứ.

— Lúc này Trung úy hỏi câu gì mà nghe sùng nổ cuống quá tôi quên mất ?

Thiện thấy bằng khuôn. Tuổi thơ ấu chàng đã không hưởng trọn chỉ thanh thân của một đứa trẻ. Chỉ một buổi sáng (mà chàng cứ muốn nghĩ như bao nhiêu buổi sáng khác chàng thức dậy cũng không thể nào được) chàng đã nhìn ánh bình minh bằng tiếng reo hò của đoàn thiếu nhi, của màu cờ và của biểu ngữ chào mừng rất nhiệt thành về cuộc chiến thành công với người Pháp. Chàng không còn phải lăm lét nhìn ông tây mũi lõ hàng ngày xách súng vào làng bắn chim với một người thông ngôn. Cả hình ảnh người thông ngôn cũng là một sự đe dọa với đám trẻ, không phải nhìn lá cờ ba sắc phát phới trên trụ cờ cao

vút của đồn binh. Ngọn cờ như thách thức, như một niềm xỉ nhục cho đám dân quanh vùng. Chàng sẽ nhìn một lá cờ mới màu đỏ chói như máu máu, màu đỏ hăng say như dân tộc chàng reo hò. Nhưng giờ thì chàng hiểu màu đỏ ấy quả là máu thật, máu tô cho cờ. Đau xót biết bao nhiêu. Phải làm cho lá cờ rũ xuống, như một tên chiến bại, lang thang lếch thếch. Bây giờ, sau gần ba mươi năm nhìn, và ngắm chàng đã thấy được gì ngoài những tủi hờn và chua xót. Bưng con mắt dậy thấy mình tuy không là vậy.

— Có bao giờ chị nghĩ đến một chuyện đã rồi, một vấn đề mình không định trước, như cuộc chiến này chẳng hạn?

—Tôi đã bảo tôi chả hiểu gì về cuộc chém giết này cả. Cả thế có lý do mà đàn bà chúng tôi không biết. Đàn ông các anh thì có nhiệm vụ tham vọng mà tham vọng nào cũng phải có thủ đoạn, đó là lý do chẳng? Chúng ta đã chết đi cho một thủ đoạn nào? Dù tôi chỉ hiểu hàng ngày có súng nổ trên tận cùng mảnh đất này và khi thấy đám tang phủ lá cờ với những vòng hoa tôi mới biết sự sống đã bị cướp mất đi. Như anh nói sự sống đã bị cướp mất trên khắp cùng mảnh đất. Trung úy có hiểu gì không.

Thiện biết mình không thể nào trả lời được. Cách giải đáp nào cũng không phải là vấn đề đặt ra. Điều muốn đạt tới: Chàng đã từng mong mỏi nhưng chưa bao giờ đến. Lịch sử của dân tộc chàng thì đầy rẫy những vinh quang nhưng không thiếu những điều tủi nhục. Mà vinh quang nào thì cũng phải có giá. Bao giờ cũng có một khúc quanh trên bước tiến đề đến một ngã rẽ, ngã rẽ nào thì cũng khó lựa chọn. Có phải sự lựa chọn nào cũng dễ dàng đâu. Bây giờ chàng còn ngồi Trên xe với tốc độ và đoạn đường, với một thiếu phụ mang

thai gần đến ngày sinh nở, quá giang, đêm nay trong một cuộc pháo kích, một cuộc tấn công, một mảnh đạn vô hình nào đó ghim vào sọ và chàng bỏ cuộc, không phải cho một hận thù nào. Cái chết đến như một sự tình cờ. Có phải cuộc sống là một thỏa tình nó chấp nhận lại.

— Xin chị có lẽ chúng ta không nên nói nhiều về vấn đề đó nữa hơn. Tôi sẽ nhớ óc, và biết đâu, tôi sẽ mời chị xuống đây đón một chiếc xe nào đó mà chị lên trung đoàn, tôi trở lại với thành phố, với rượu và đàn bà.

— Trung úy chưa lập gia đình?

— Vâng, chưa. Và lại con gái giờ họ sợ lính lắm chị ạ. Sống nay chết mai. Có thể đêm nay làm đám cưới với hoa và và vương miện ngày mai cũng được nhìn hoa với khăn tang, nên họ ngán. Nhưng chẳng sao, bù lại chúng tôi cũng tự tìm cho mình một an ủi. Xin lỗi chị, nhiều lúc chúng tôi nhìn ngắm đàn bà con gái như một món hàng, một đồ chơi, một trang sức. Chúng tôi sẽ không ngần ngại mà khen một đôi mông tròn, một cặp đùi đẹp như xưa ông bà chúng ta nhìn một cái gì cao quý nhất là tính nết người con gái chẳng hạn.

— Riêng tôi không dám nghĩ như thế. Hai đứa chúng tôi sống với nhau sau khi ảnh đã nhập ngũ. Trung úy thấy, con gái đâu phải họ sợ nhưng chính đàn ông sợ.

— Ấy chị muốn đồ cho chúng tôi trốn trách nhiệm chứ gì?

— Các ông thường có rất nhiều lý do để nói về đàn bà. Mà lý do nào cũng đẹp cả. Anh có nghĩ khi đã mang vành khăn tang trên đầu, người con gái kẻ như mất nửa tuổi đời. Tìm đem lại một cuộc chấp nối, được nhưng mất mát chắc phải nhiều. Chúng ta chỉ ở vào giữa những lối kẹt của nhau.

Thiện mỉm cười. Có phải vậy chẳng bởi những người con trai và con gái đang sống trên mảnh đất đầy chết chóc thường trực. Một viên đạn bắn đi, một sự sống nằm xuống có cho chàng một ý muốn dựng mái nhà nho nhỏ có vợ chồng con cái quây quần mà không phải nhì ngọn lửa vây quanh chờ đợi. Có phải chúng ta đang ở vào thế kẹt của nhau. Cho đến bao giờ cái thế kẹt ấy mới được gỡ ra được để chúng ta đem bình thần nghĩ về mình, nghĩ cho nhau?

Chợt Thiện quay sang dặn thiếu phụ khi xe qua một con dốc khác:

— Chị nắm chắc cái đai ấy nhé. Tôi phải cho xe chạy nhanh tí, có hơi xóc đấy, qua cho biết đoạn đường này xuống cái dốc ở chân đèo bên kia. Chị sẽ nhìn thấy ngọn cờ ở bộ chỉ huy trung đoàn, nơi có anh. Ấy ngay khoảng gẫy như cái khuỷu tay ấy...

— Mở đường không có rà mìn hả Trung úy?

— Có chứ. Nhưng phải phòng trước. Khúc này bọn khốn nó thường lui tới. Khi mình mở thì gỡ, đi khỏi nó ra đặt lại nên thỉnh thoảng vẫn có vài vụ nổ. Phải chạy nhanh, nếu có trúng chỉ ở phần sau hy vọng bị thương, mà bị thương kê như là khỏe rồi, miễn tránh được khỏi chết.

Chiếc xe nhồi như trái banh trên đường. Thiện nghe từng con vít, từng thanh sắt nhịp nhịp trên đường. Bánh xe như trên mặt đất mỗi khi qua một hố lún. Thiện tự nhủ « phải chạy mau, nếu vô phúc thì lãnh phía sau, mang một vết thương là tốt rồi. »

Thiếu phụ không nói gì, môi mỉm lại, thần sắc mất hẳn trên gương mặt tươi mát. Nàng như một con mèo ướt ngồi nép

trên nệm xe trông thật thảm hại. Thiện biết mình đã làm cho thiếu phụ lo cho chồng nàng hơn lo chính cho nàng. Bỗng Thiện nghe thân thể chàng bay bổng lên cao, cùng chiếc xe. Chàng mơ hồ nghe như có tiếng thét của thiếu phụ cùng lúc chàng nghĩ: «Dẫm phải mìn rồi. Trái mìn hơi nặng đấy. Nghe như sau gáy mình bề một miếng lớn. Quả là bọn nó chơi mình một vở nặng quá. Thật mình không ngờ nó lại đến sớm như thế. Giá là đêm nay, giá là sáng mai, sau khi mình đưa được thiếu phụ đến gặp mặt người chồng ở mặt trận...» Và chàng thiếp đi.

VƯƠNG-THANH

ĐÓN ĐỌC :

khu rừng mùa xuân

Tập truyện của VƯƠNG-THANH

xuất bản VĂN-HỌC

- *Tình yêu — Chiến tranh — Hận thù*
- *Một cuộc chiến chưa phân kẻ thắng người bại.*

Phát hành tháng 1-1969.

những vầng mây trắng

Chúng tôi đến nơi vào giữa trưa. Trời nóng hơn bao giờ. Tôi nhúc nhích hai ống chân liên hồi, làm như cử động sẽ đuổi được đi nắng nơi khác. Tôi nghe tiếng thiên hạ nhộn nhịp chung quanh, đủ các loại áo tắm, đủ các màu, những thân hình phơi trần ra đen màu đồng. Bãi cát trắng nằm thành hình vành cung. Hai đầu là ghềnh đá, có những thân cây cao vươn ra ngoài biển. Những hòn đảo kéo dài ở ngoài khơi như gắn liền với đường chân trời ở đó ngày nào Lam đã kể cho tôi chuyện núi lửa phun và dân chúng tản cư như thế nào. Lam bảo đã có lần Lam leo bộ lên tới miệng núi lửa. Một ngày mùa xuân, hai bên bờ còn tuyết và đi trong sương mù thật lạnh. Anh nói rằng, hôm đó đây đến nỗi lên đến miệng núi anh cũng không thể thấy được cái hồ bên dưới, dấu tích còn lại của lần lửa phun.

Buổi trưa thực nắng và tôi thực tỉnh rượu quay về. Tôi thấy mình thực làm lẫn lộn khi nhận lời đi chơi như thế này, nhất là lại đến đây. Hai mắt tôi nặng trĩu sau cặp kính đen, suốt một đêm không ngủ yên, buổi sáng thức dậy mệt mỏi, đang còn chưa muốn ra khỏi giường, tôi nghe tiếng Hà khỏ nhẹ ngoài cửa.

— Bộ còn ngủ hả Thuyền ?

Tôi trả lời chờ chút rồi tung chăn dậy mở khóa và lại leo giường nằm. Hà ngồi bên mép giường, tôi quay mặt vào tường

không nói gì cả. Nghĩ đến hạnh phúc của bạn tôi muốn ganh tị và đâm tủi thân hơn bao giờ. Nước mắt lại chực muốn chảy và tôi trở mình cho cử động này làm cử động khác dừng lại. Đã bao nhiêu lần trong bao nhiêu đêm tôi thao thức như thế. Chia hoài những ô vuông trên trần nhà trắng, tôi tự hỏi sao mình không cứ để cho mình được khóc. Có thể tôi sẽ yên hơn hay là rồi vẫn cứ rầy rứt mãi.

Tôi nghe tiếng Hà cười khúc khích. Hà đang mở tủ lạnh lấy nước đá để trên tôi. Tôi phải la hoảng lên và bảo đêm qua không sao ngủ được. Rồi tôi phải nói thêm — Tại nóng quá, Hà cười, môi mím lại.

— Thôi cô ơi, tôi biết rồi.

Tôi không trả lời Hà được. Tôi thấy mình mất tự nhiên và khổ sở. Tình yêu đem theo những trói chặt từ đâu lại, thực kỳ khôi.

— Đêm qua ông Maeda điện thoại rủ bọn mình đi chơi. Chờ hoài Thuyền không về Hà trả lời mất rồi. Ông ấy rủ Thuyền, Hà, Ly, anh Ngọc và anh Lam nữa. Tụi này nhận lời hết. Hân qua Hà và Ly hi hục làm bi. Phen này ông đó lại bị ăn nước mắm. Hà cười hai mép nhếch lên, bàn tay đưa rủa lại mấy sợi tóc trên trán Hà nói về Maeda bằng một giọng thân mến đến dễ thương. Trông Hà cái gì cũng tự nhiên Hà vẫn bảo cuộc sống tự nó diễn ra như thế, tao vừa sống vừa gạt ra ngoài những gì không cần thiết. Không hơi sức đâu mà vẽ ra một mẫu mực cho tương lai. Miễn khi hành động mình có ý thức.

Hà co cả hai chân lên giường và ngồi bó gối lại. Khuôn mặt sau một đêm đủ giấc rạng rỡ lên. Sáng buổi sáng chiếu thẳng vào đôi mắt Hà, tôi thấy rõ những trong sáng ở đó nháy

đều theo những cái nhếch môi. Khi Hà nói cái miệng trề ra, hàm răng đều và trắng lấp ló làm cho có duyên. Nếu không chờ ở Hà những viễn tượng cho mai sau thì người nào làm bạn Hà cũng có thể chia được cái vui tươi và tự nhiên đó.

Tôi hỏi theo lời nói trong và vui của Hà : mấy giờ thì đi và đi như thế nào. Tôi nói tiếp là Lam về Aomori rồi, nhưng tôi vô sữa soạn đi với Hà, Hà nhăn mặt hỏi :

— Sao Lam về sớm thế, hôm nay mới thứ bảy.

— Ờ, hôm nay mới thứ bảy. Tôi lặp lại câu nói của Hà và ước ao một sự gần gũi, ước ao một câu chuyện, một thương mến ấm áp hơn.



Tôi nhớ buổi chiều tuần trước. Tôi đi thẳng một mạch đến nhà ga Tokyo để đón Lam. Ra khỏi lớp học tôi nhảy từng bước dài và tôi gọi tên Lam trên từng bước chân. Con tàu sao chạy thực chậm. Tôi nhìn những dãy nhà chạy theo đường sắt và tan dần trong tầm mắt. Tôi không giữ nổi một ý nghĩ cho lâu trong đầu. Những ý nghĩ và hình ảnh thoáng qua rồi tan vút. Tôi nhìn bóng mình trong gương và mỉm cười. Người đàn bà ngồi trước mặt nhìn một lượt từ đầu đến chân tôi. Tôi ngó ngoáy hai bàn chân và sửa lại dáng ngồi. Thực khó chịu khi biết người ta đang nhìn mình. Tôi kéo hai bên jupe ra thực thẳng và đặt cái cặp lên đùi. Cánh tay tôi dưng phải có gái bên cạnh làm tôi phải lấp bắp mấy tiếng xin lỗi. Cô gái mặc chiếc áo màu đỏ. Màu của Lam đó. Tôi đọc thấy vẻ cô ta đến Tokyo. Bàn tay trắng múp và nước da mịn. Trông cô gái có cái gì phẳng phất giống người nào tôi đã

quen lúc chăm chú đọc khuôn mặt cô biểu hiện được gần đủ những gì viết trong báo. Hai trông đen qua lại với vàng, hàm răng trên cắn lấy môi dưới như cố giữ xúc động.

Tôi nhớ ra vì vậy mà đã qua bốn năm. Hình ảnh Hoàng đã nằm trong vũng thâm sâu của dĩ vãng. Khi được khơi dậy. Kỷ niệm thốt vụt lên và cháy bùng bùng. Tôi nhớ những buổi sáng đi học sớm, hai đứa đứng sau cửa sổ lớp học nhìn người ta đi qua đường. Trời mưa bay bay và thành phố nằm im lìm bên bờ sông. Tôi nói cho Hoàng nghe về một ý tưởng của Tùng lúc đó ở Pleiku. Tùng viết thư về Bảo. Lâu quá không gặp nhau, Tùng chỉ sợ có ngày tại mình không còn nhớ được nhau bằng một hình ảnh rõ ràng trong tâm thức ? mà khi nghĩ đến nhau phải mượn đến khuôn mặt hay dáng dấp của một người nào đó chợt gặp trên đường, trong lớp học.... Lần đó Tùng bảo đã bắt gặp tôi trên bóng dáng của một đứa học trò của Tùng, và Tùng thư về cho tôi sau mấy năm xa lạc.

Bốn năm đủ để xa nhau như thế ư không có màu đỏ của Lam không có cô Nhật với những say mê trong mắt. Tôi thực tình không có cơ hội để nhớ chàng.

Ngày tôi đi Hoàng chỉ dặn là đừng đem theo một ông Nhật về, Hoàng vừa nói vừa dịch nhác lăm ? và Hoàng không giỏi khoa làm dấu ngón tay. Tôi cười, bảo Hoàng lo quá xa. Lúc đó Hoàng không trả lời gì cả không biết Hoàng có nghĩ như tôi là năm năm chỉ trong một thoáng rồi qua ngay không. Cho đến bây giờ tôi mới thấy là thời gian không quá dễ dàng và những thay đổi có trong một phút một giây cũng đủ để bề quanh cuộc đời mình. Tôi được tin Hoàng có chồng một năm sau ngày đi. Cái thiệp cười đến tay tôi thì ngày cười đã qua

hơn một tuần. Tôi gửi về Hoàng cái kính soi mặt và không biết sao viết hết những lời cầu mong. Tôi chỉ ghi có mấy chữ mong hai người hạnh phúc. Nhưng mãi cho đến bây giờ tôi vẫn không biết người kia là ai.

Tàu dừng lại lúc nào không hay và khi thấy Lam cười ở đằng xa tôi mới hốt hải chạy. Tôi hỏi trong nhịp thở là Lam đợi tôi có lâu không... Lam bảo thì Lam đi đón tôi. Tôi cười nheo cả hai mắt lại để xí xóa.

Lam chỉ xách có cái túi nhỏ. Cái túi nhỏ nói cho tôi biết là chúng tôi chỉ gần nhau có không đầy một tuần.



Khi chúng tôi ra khỏi tiệm ăn thì trời đã tối. Trăng lười liềm sáng tỏ và trời thục trong khu phố tự nhiên như im hẳn. Chỉ có tiếng nói và nhịp chân đi của hai đứa vang lên thôi. Chợt tôi quay hỏi Lam:

— Anh có nhớ Mộng Hoàng không?

— Có phải Hoàng em Tú không.

Tôi gật đầu và không nghe Lam hỏi tiếp tôi nói:

— Buổi chiều gặp một cô Nhật giống Hoàng ghê. Tự nhiên Thuyền nhớ Hoàng quá. Từ sau ngày Hoàng có chồng hai đứa không hề viết thư cho nhau.

• Thăng Tú chết rồi.

Tôi nghe giọng Lam lạ đi, và tôi cũng ngỡ ngàng không nói được gì cả Lam bóp mạnh bàn tay. Tôi thấy Lam nhìn ra xa và đôi mắt chớp mau. Khi còn ở nhà, lần nào qua chợ

với Hoàng tôi cũng thấy Lam và đi đâu cũng thấy Lam và Tú đi với nhau. Hoàng vẫn hay trêu. Hai cái ông này cứ cặp kè y như là con gái.

Lam nói như không phải nói với tôi. Đầu Lam ngẩng lên và trông Lam khờ sở.

— Con trai tụi anh ít viết thư cho nhau. Nếu có nhớ nhau nhiều lắm thì gửi một tấm carte. Có mấy hôm gần Tết tự nhiên anh thấy bồn chồn, ngồi học bài thi mà cứ nghĩ chuyện đầu đầu, vừa lúc muốn đi chơi thì thằng bạn bên cạnh phòng đám cửa kêu đi uống cà phê. Hôm đó Tuyết xuống thật nhiều, anh kéo cao cổ áo choàng mà vẫn thấy lạnh buốt trong sống lưng. Hai đứa đi vào một tiệm cà phê quen. Nhạc cao bồi đang dần dật. Thằng bạn anh không có gì giống Tú cả nó cao to và khỏe mạnh, nước da rắn chắc, giọng nói như nạt người đối thoại không có gì để anh có thể so sánh nó với Tú, nhưng tự nhiên đã có lần anh ước ao nó là Tú; như anh đã nhầm nhầm ly cà phê Nhật nhạt toanh mà mong rằng trước mặt mình có hai cái phin nhôm trắng.

Lúc trở về anh ghé mua một tấm carte và viết mấy câu chúc Tết Tú. Anh nghĩ bụng nó sẽ ngạc nhiên lắm, anh còn hỏi là chắc mấy năm trong quân ngũ đã chữa nổi cái bệnh lang bặt của mày rồi.

Lam rút khăn tay ra lau miệng. Hơi thở Lam ngắn và mau. Anh nói thực nhanh làm tôi phải bắt theo mới nghe kịp.

— Hai tuần sau tấm carte trở lại với anh. Có dấu chữ « từ trần » bằng mực đỏ bên cạnh mấy chữ VIA AIR MAIL anh viết nguệch ngoạc hôm nào, Từ đó mỗi lần anh nghĩ đến Tú anh có cảm tưởng mình bị một ám ảnh kỳ lạ. Bao nhiêu lần

anh muốn viết thư về nhà Tú hoặc gửi thẳng K.B.C đề hỏi rõ lý do Tú mất và mất trong khoảng thời gian nào ; nhưng anh đã không có đủ can đảm, chữ tử trận lạnh lùng như sự cách xa không có lời từ biệt nó đã trả lời cho anh hơn một nửa những điều anh muốn hỏi.

Bây giờ anh ngại phải viết cho một đứa bạn nào một khi anh chợt nhớ. Rồi Lam quay nói với tôi :

— Em đừng lo, Hoàng con gái không việc gì đau.

Biết đâu đó, Chiến tranh cướp đi những người đàn ông để lại những người vợ chết mất cả nửa đời mình. Những cô con gái mới lớn lên, chưa vui được với hạnh phúc gia đình đã phải thay hình bóng người yêu bằng một vảnh khăn tang không biết lên tiếng an ủi vỗ về. Những đứa trẻ sinh ra không biết mặt cha lớn lên mới thấy cha mình là một hình ảnh thấp thoáng trên đôi mắt buồn của mẹ và nằm rõ ràng trong vảnh khăn quấn quanh đầu bà. Tôi bỗng muốn thở dài không còn đủ hy vọng để cầu mong

— Thuyền à.

Tôi quay nhìn Lam và chờ đợi anh nói lời.

— Anh đã gửi đơn xin việc về nhà, Đi thực tập được một năm anh về. Anh đã định thế nào cũng nói với Thuyền và nghĩ là anh sẽ nói rõ ngày cuối trước khi anh về trên đó. Để mình có được những ngày vui thực tròn — Anh biết anh ch kỹ khi định nói chậm đề chỉ mong giữ cho mình những ngày vui. Nhưng câu chuyện đã dẫn dắt mình đến đây và đã đến lúc anh phải nói với Thuyền là anh không thể nào thay đổi được ý định.

Thuyền cũng đã biết anh muốn gì rồi. Anh không mong mình là một anh hùng; cũng không hề vẽ một hình ảnh nào quá rực rỡ cho tương lai. Anh muốn anh được sống đúng như một người. Một người thường. Muốn sống và sợ chết. Anh có thể ở lại đây với Thuyền mà anh cũng thấy yên ổn. Nhưng anh phải trở về quê hương anh và sẽ sống như mọi người. Những năm anh nhận được may mắn để yên tâm học hỏi đã hết, anh phải trở về để làm những gì bạn bè anh đã làm. Dù chỉ có thể trồng được một thân cây hay đắp thêm được một viên đá anh cũng trở về.

Thuyền. Thuyền có nghĩ là nếu chiến tranh này chỉ có thể chấm dứt, anh có cầm nổi cây súng đi giết giặc không. Rồi Lam cười, nụ cười đại đi như thế Lam đã sống được cái cảm giác đó.

Tôi im lặng với cái quyết định mà tôi đã tưởng là Lam không làm được. Thế nào tôi cũng phải xa nhau. Tôi cũng mong Lam làm cho được một người thường theo cái nghĩa của Lam. Nhưng sao tôi nghĩ mình không chịu được sự cách xa, sự cách xa trong đó tôi nắm phần mất mát nhiều quá. Nhưng tôi ở cái thế không thể để Lam làm gì khác được. Tôi yêu Lam trong cả những khác biệt của tư tưởng hai đứa. Tôi chịu những quyết định mạnh dù biết rằng mình phải chịu thiệt — cho một cái gì không phải của chung hai chúng tôi. Cho một cái thật trừu tượng mà tôi chỉ biết cảm thấy lơ mơ.

Tôi mang quốc tịch Việt Nam với hai giòng máu trong người. Tôi đã nghĩ là gặp Lam ở xứ này tôi có thể giữ được Lam mãi mãi. Nhưng những đầy đủ ở đây,

và ngay cả tôi vẫn không giữ được Lam. Tự ái không được vuốt ve làm cho ấm ức. Tôi muốn hét vào tai Lam là sao anh không nghĩ về phần tôi. Tôi như bị mất thăng bằng vì bị thả xuống vùng sương mù ; mắt không đủ tỏ để nhìn thấy ánh đèn đằng xa.

Tôi tưởng tôi có thể sống mãi trong ánh mắt cương quyết của cha về đất nước này. Tôi lớn lên với cái mong muốn trở về đây và hành diện về giòng dõi của cha mình. Nhưng đến bây giờ tôi phải cầu cứu đến hình ảnh mẹ. Tôi dần dần mất tôi trong Lam và bỗng thấy mình không cần thiết gì hết. Dù quốc gia phú cường của cha, dù cuộc sống đầy đủ mà từ khi mới lớn tôi đã được cha nuôi dạy là phải trở về để hưởng lấy. Giờ đây tôi đang ở trong những sương sương vật chất đó. Tôi có thể quay lại nơi tôi đã ra đi không. Quê mẹ tôi và tuổi thơ tôi lớn lên ở đó và có Lam.

Tôi đứng lặng hồi lâu, cho đến khi tôi thấy bàn tay Lam đụng vào bờ vai. Lam vụng về kéo mấy sợi tóc ra đằng sau. Tôi mới thấy hôm nay là lần đầu tiên tôi hiểu được Lam. Chưa bao giờ Lam nói nhiều như thế Lam thường ngày chỉ trêu cợt mọi người chứ không hay nói về mình.

Tối đó tôi cười cho Lam yên lòng — Và ngay cả đêm qua khi chia tay nhau, chúng tôi đã chỉ nhìn nhau cho đến khi tàu khuất. Tôi quyết định không viết gì cho Lam nữa, thăm cảm ơn sự xa cách là một cơ hội cho tôi suy gẫm về mình.

Nhưng về khuya tôi ôm mặt khóc rưng rức. Tôi hiểu được Lam nhiều hơn một chút để biết mình không thoát được

cai quyết định mạnh và thực chắc đó, tôi thấy thương mình tội nghiệp bơ vơ.

Trong tình yêu tôi cô độc. Nhưng trong niềm cô độc lớn lao đó tôi có Lam ở mỗi đường chân viên. Lam đứng ở đó cười thực tươi, đôi mắt như soi tôi lại gần. Hãy sống như anh. Anh chỉ xin được làm một người thương mà thôi.

Tôi bỗng không thấy mình còn thiết gì hơn. Tôi nhớ Lam vô vãn. Tôi chạy nhanh ra gần với sóng biển và muốn hét thực to.

«Thuyền đang có tất cả Lam ạ. Bởi vì Thuyền biết Thuyền đang mất.»

Oi người yêu của tôi, đã giữ cho tôi những vàng mây trắng. Ngày mai khi trở về thành phố tôi sẽ mặc áo lụa đi bỏ thư cho cho anh.

Tokyo tháng 10-1967

✧ LÊ THỊ HẠN

(Trong tập «Nói Với Mẹ».)

✧ Những ai đã sống hững-hờ trong cõi chết
và chết lửng-lơ trong cuộc sống.

✧ HÃY TÌM ĐỌC :

DYNH-TRẦM-CA

chết trên căn phản

✧ Sách in ít

✧ Phát hành hẹp

ngủ từ mặt trận

Xin cho tôi những ngày yên lặng
Nhưng ngày không tiếng súng giao tranh
Không có hận thù
Không còn đôi bờ chiến tuyến
Từ thuở mới lớn chào đời
Bên dòng sông Hồng vĩ đại
Tôi đã hiểu thế nào là lệ thuộc ngoại nhân
Những gót giày đinh
Của quân xâm lược Pháp
Nhưng ánh kiếm dài của bọn Nhứt đã man
Rời những ngày trong ánh sáng huy hoàng
Vang những tiếng hò tự do độc lập
Nhưng có thấy gì đâu
Chỉ còn những âu sầu
Quê hương tôi đầy máu cờ đỏ
Họ cũng người Việt da vàng
Họ cũng đã trải qua bao năm lệ thuộc lầm than
Đề bây giờ họ làm lớp người giai cấp mới
Và lớp người Cộng Sản tham tàn
Chỉ vì họ quê hương tôi khói lửa nguy nan
Hơn 20 năm chiến tranh ô nhục
Thành phố điêu tàn đồng quê hoang vắng
Vợ mất chồng con trẻ bơ vơ
Những cái chết bất ngờ
Bao vòng khăn đang tức tưởi

Tôi bỏ quê hương mùa thu đầy tuổi
Giã biệt thương yêu
Giã biệt gia đình
Mang trong lòng thương nhớ sớm chiều

Với những hận thù non sông chia cắt
Rời bỏ sân trường mùa thu lá rụng
Chu văn An cổ kính yêu kiều
Một sớm lên đường đẹp bỏ thương yêu
Tới một quân trường bốn mùa hoa nở
Trùng trùng rừng núi vây quanh
Lang-Biang sương gió vây thành
Đêm Alpha nghe lòng rộn rã
Từ đây quên tuổi trẻ quên mình
Vĩ đất nước còn khói lửa điêu linh
Ba năm quân trường thời gian lặng lẽ
Một sớm mùa xuân
Hoa mai nở trong lòng
Nhận sứ mạng một người trai thời chiến
Tôi trở thành một người lính phong sương
Tháng năm qua là những chuyến lên đường
Một người lính của đoàn quân mũ đỏ
Yêu không gian và những cánh hoa dù
Những ngày hành quân dầm nát mặt khu
Từ Cao Nguyên về chiến trường Đồng Tháp
Từ Gio Linh về bảo vệ thành đô
Mười hai năm gian khổ kiếp sống hồ
Chưa một lần dám nghĩ đến ước mơ
Mẫu mất người yêu
Nét đẹp điểm kiều
Mái nhà ấm êm nhỏ bé
Hơn hai mươi năm bỏ quên tuổi trẻ
Quên thân mình vì khói lửa chiến chinh
Xin cho tôi một ngày ngơi nghỉ
Thân ngựa già mệt mỏi đường xa
Xin cho tôi tuổi trẻ ngọc ngà
Không tiếng súng hận thù chiến tuyến

Tân Thới Hiệp 10-1968

THẾ - HOÀI

BIÊN ĐEN

Tôi là một thanh niên. Tôi đã mang vào thân 26 năm dài đắng đắng. Tôi đã đầy đủ nhận biết những đau khổ của đất nước, quê hương tôi. Tôi đã khóc và cười trong những ngày tháng loạn ly tàn khốc nhất. Tôi là một thanh niên. Tôi còn trẻ. Nhưng tôi đã nói với bạn bè là tôi đã già, đã cằn cỗi, đã khô héo. Tôi nói với mọi người là tôi đã gần chết. Con tim tôi sắp nổ bùng bên trong những đôi xương sống, xương sườn này. Ốc tôi muốn văng ra trong những đường gân đường máu, dưới những đường da nhăn này. Tôi đã tưởng mình đã ngã một đêm nào rồi, ngủ trong vùng ánh sáng của khung cửa, của bếp tàn, của những trái hỏa châu từ từ tắt lịm. Tôi đã ngủ trong đêm thức, trong ngày đen, trong cái thảo lảo, trong cái lạ lùng. Thật lạ lùng. Tôi là một thanh niên. Đầu tôi đã bạc gần hết rồi, còn gì. Mắt tôi đã tiết ra gần lồi tròng con mắt ra rồi còn gì. Tôi đã lần lượt sẫm từng cái gương càng lúc càng dày, càng nặng rồi, còn gì. Tôi đang làm gì đây—chả biết làm gì đây nữa. Ngồi như thế, thật bất động ngồi nghiêng mình, đầu cúi xuống trang báo, đọc những tin chiến sự, người chết và số thương vong, người ở tù, và người vừa ra khỏi khám. Vẫn đều đều, vẫn cũ như xưa. Trang nhứt, trang nhì, trang ba, trang tư, trang năm, trang sáu. Rồi báo cáo, phản ưu, rồ

chia buồn, chia vui — Tôi nghiêng đầu. Tôi là thanh niên. Tôi có anh em, có bè bạn. Tôi có những đêm nhầy nhựa truy hoan, ngày mỗi mòn cầm súng, cầm dao. Tôi là thanh niên, ở tờ báo này, đều đăng hầu hết thanh niên. Thanh niên chết, thanh niên bị bắt, thanh niên tự tử, thanh niên dành gái, thanh niên đánh lộn. Chỉ có vài khuôn mặt già ẩn hiện. Một thời đã xa, xa như trái đất. Một túi hồ in trên rừng, trên sông, trên biển. Tôi đứng dậy, ca ngẫu ngao này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi. Tôi chạy ra khung cửa, nhìn đám mây, nhìn con kắc kè run sợ chạy vào hang đá. Tôi chạy, một chân mang giày, một chân mang tất, một tay vũ nhịp. Tôi gào, tôi gào, tôi nhảy và hét. Này thanh niên ơi đứng lên đáp lời sông núi.

Tôi đang mỗi một, anh bạn ạ. Có thuốc dưỡng thần không, anh bạn. Háng đã nổi hạch. Nhưng tôi lại sợ chích. Péni hơn triệu, à cho tôi một tí thuốc lá. Tôi nói cho anh bạn nghe. Tao đã già—già hơn ông bố tao nữa. Tao chai, tao gạn, tao bắt gái bỏ gái. Tao cầm dao đâm cò người, cắt tai đeo vào áo. Tao biết mùi đời, trên hai thứ tóc. Tuổi trẻ chưa xong đầu đã bạc. Trăm năm thân thể, bóng tà dương. Hồ trường a ha, Hồ trường. Tôi đã chín mùi. Tôi đã biết màu xanh màu đỏ. Tôi đã kêu từng tiếng thăm lặng giữa biển đen, rằng ta là con dã tràng, từ dưới đáy biển, rằng ta là một vầng trăng tội nghiệp nhìn bãi cát và một đôi tình nhân tình tự vụng thắm. Tôi nói gì đó, anh bạn. Ngày ngày, tôi ở lại nghe, em. Em ở đó, em đẹp lắm. Cởi hộ đôi giày này, coi chừng bẩn tay lắm. Cởi hộ hàng nút áo anh. Đừng chạm mạnh. Nhắm mắt lại đi em. Đừng sờ, nhé. Những sợi chỉ may vá cuộc đời đã nổi lên, từ đầu mùa hè, em.

Mấy con nữ văn sĩ viết dâm dếch chịu được em. Còn em thì dâm gấp triệu lần như thế. Mở nút quần, từ từ chứ. Lêu lổng, bê tha từ từ chứ. Thiên hạ người ta chửi rửa đó.

Anh bạn ơi tôi đã biết cái chết rồi. Ông già tôi bảo ông chưa hề nhìn một xác người, chặt đầu, chặt tay, chặt chân. Ông chưa nhìn con mắt lợn trông ra ngoài. Ông chưa nếm được vị máu và nước mắt lẫn nước mưa. Nhưng tôi đã biết. Tôi biết tức là tôi già tôi thấy tôi già, người già thanh niên.

Hỡi những bàn tay lạnh như đồng, những đôi mắt sáng như pha lê và những lông mày muốn ấp ủ mát lạnh. Tôi là một thanh niên. Tôi đã 26 tuổi. Tôi đang bước vào hoang đường âm u của em, đêm mơ nằm giữa hai đùi em, thật ướt, thật căng, đưa mặt áp vào bông dạ lan. Tôi nói em ơi, ngày mai, ngày mốt. Tôi không về em đừng lấy chồng nghe em. Ừ, thì khóc đi. Nhưng đừng sờ mạnh, anh đau lắm.

Con đường, tôi về với anh, mưa ngâu lất phất. Tôi về ngõ ngàng tiền lối thu qua — Anh đi chưa nghe lá vàng rơi rụng. Mùa cũ trăm năm cứ ngỡ một mùa. Ờ nhỉ. Đây là căn phòng nhỏ. Ngồi đây, ta gục đầu vào trang sách nhỏ. Ta kêu ta già. Ta thấy ngoài đường, những chiếc xe chở lính trở về. Ta đang lớn vờn màu xanh màu đỏ. Ta đang mơ nổi lên giữa lòng biển đêm. Trắng sáng quá. Mà ta đã say. Ta say.

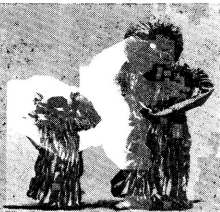
nội chiều

Trong tôi còn bấy nhiêu sâu
nở nào vạch lá tìm sâu nữa người
lời không nở nổi câu cười
tôi làm sao hát ru người ngủ đây
Giây sâu đưa đầy trong tay
nội tôi vẫn nặng thảng ngày đau thương
cũng xin người nép trong buồn
nghe hồn tôi hóa chuồn chuồn bay quanh
Chiều nghiêng nắng dệt mái tranh
tôi pha chút nhớ cho xanh tuổi trời
người còn chua chát hay thôi
tôi xin khép mắt ngồi phơi sợi tình
nào ai đã nở trong mình
búp chiêm bao khoảng trăm hình ảnh xưa

LUẬN HOÁN

(thơ tình)

con bac



« Thế giới như một ván bài. Người ta không học chơi trong các hiệp ước, mà phải tự mình chơi lấy. Và chính thường thường là sau khi đã thất bại nhiều, ta mới trở thành ông thầy học ».

Foster Dulles

K.B.C.4... 8 tháng 7 năm 19..

« Tính đến nay mình đã ở trong quân ngũ được tròn hai năm. Cứ như thông lệ thì mình đi lính hai năm sau được giải ngũ. Nhưng cuộc chiến mỗi ngày leo thang. Nên thời hạn quân ngũ đối với mình còn xa lắm.

Ngay khi tốt nghiệp quân trường mình đã phải đưa ra tiền đồn. Vùng hỏa tuyến. Trại quân đóng trên quả đồi cao. Thuộc vùng cao nguyên. Ở đây không một bóng

người. Một con vật. Đôi khi đi kích trong rừng chỉ gặp vài chú nai ngơ ngác tìm mồi. Hoặc gặp trên cây mấy chú khỉ đang ngồi bắt chích cho nhau.

Về chiều cứ khoảng 5,6 giờ là tiếng trọng pháo ì ầm bắn đi yểm trợ cho một đồn quân nào gần đó. Những tiếng súng này nó làm chúng tôi quen tai. Chiều nào quá 6 giờ mà không thấy tiếng trọng pháo bắn là cả bọn trong đồn hỏi nhau : hôm nay làng bên không gĩa gạo hoặc đánh trống cầm canh. Chắc mấy chú V.C hôm nay không chiều cổ nơi nào ? Mình nhớ lại những ngày còn nhỏ. Sống ở quê. Quê mình là làng con gái có tiếng là « sư tử ». Cứ chiều chiều như giờ này. Ông bố già coi nhà thờ đánh ba hồi tiếng trống lên. Là dân làng kéo nhau tới nhà thờ. Đề tạ ơn chúa đã ban cho dân làng một ngày bằng yên. Làng mình lại đa số là đạo giòng. Đấy tuổi thơ đẹp thế đấy.

Bây giờ tối đến ở tiền đồn thấy buồn và trống vắng quá. Chỉ nghe thấy tiếng côn trùng rả rích kêu. Lặn vào đầm ba tiếng súng nhỏ nổ đi đệt. Nhất là những đêm mưa tối trời, những trái hỏa châu được thả liên tiếp đề thay ánh trăng, sao. Những trái hỏa châu tuy ánh sáng có mạnh, nhưng nó chóng tàn. Cái gì mạnh quá cũng có ngày tàn.

Hôm nay, trời đổ mưa lớn. Những tia chớp lóe lên rồi vụt tắt. Những hồi sấm gầm lên rồi lại im. Tiếng sấm lẫn tiếng trọng pháo. Như xé cả bầu trời đang chìm trong đêm tối. Những tiếng sét nổ lóe lửa. Làm ngắt quãng tiếng máy transistor đang hát. Tiếng ca Anh- Ngọc trầm buồn và tiếc nhớ : « Ngày đó có anh mơ lại mộng ngời và... »

Rồi đến những buổi sáng ở đây bọn mình được đánh thức từ 5 giờ bằng những loạt súng đại liên. Và những tiếng súng nhỏ của địch bắn vào đồn, sáng nào cứ vào giờ này là địch tới gần đồn bắn vài tràng. Chúng nó biết giờ này trong đồn người nào cũng đang yên giấc. Đang là giấc ngủ say nhất. Những tiếng súng đại liên và tiếng súng của địch như tiếng gà gáy sáng. Đã làm mọi người phải thức dậy. Không một ai có gan nằm lì được. Thằng nào cũng ghì súng trên tay. Đạn lấp sẵn từng băng. Chỉ chờ địch vào vòng đai đồn là nổ. Nhưng sáng nào cũng chỉ phải thức độ nửa tiếng. Rồi đầu lại vào giấc. Địch vẫn không công đồn. Có thằng đã vắng tục chửi thề : Đ.M. nó lại đi rồi. Sáng nào cũng thế này thì còn gì là sức khỏe. Đánh thì đánh mẹ nó đi. Cứ trêu chọc mãi. Và mọi người lại ngã lưng ra ngủ. Thường thường những giấc ngủ tiếp theo này mới say hơn trước. Nhưng mọi người vẫn gườm súng trên bụng. Đề chờ bất trắc xảy ra.

Đời sống tiền đồn đã quen. Những lúc rảnh việc ngồi ở vọng gác nghĩ về quá khứ thấy đẹp và nhớ. Nghĩ đến hiện tại thấy chết sống lúc nào không hay. Cái chết đối với người lính như sợi tóc trên đầu. Nó rơi xuống lúc nào không biết. Nghĩ đến tương lai thấy mù mịt quá. Cuộc chiến cứ mỗi ngày một leo thang. Số phận nước mình suốt thế kỷ làm con cờ thì cho mấy tay bạc bịp quốc tế. Mảnh đất V.N. nhỏ bé và nghèo nàn. Nhưng các tay bạc quốc tế lại hay tụ tập về đây để ăn thua đủ với nhau. Canh bạc V.N. đã hơn 20 năm qua. Chưa phân kẻ thắng người bại.

Mình đọc báo thấy mỗi ngày các tay bạc đã đồ ra chiếu bạc hơn 2 triệu dola và thí hơn 500 quân. Nhưng canh bài vẫn chưa kết thúc. Anh nào cũng ăn lận và tham. Chỉ tội nghiệp những con bạc nghèo. Nghèo như người dân Việt suốt đời cần cù làm ăn sinh sống. Không biết đi chinh phục ai. Không đi chiếm đất đai của ai. Và cũng không thích đề đầu đề cò ai. Nhưng số phận đất nước và chung cho toàn dân Việt cùng chịu cảnh tang thương. Bây giờ chỉ còn hai cách. Một là mỗi người tự ý thức được nhiệm vụ và bổn phận. Sự sống còn của mình. Hãy đứng lên. Xây dựng một xã hội mới. Thời gian không còn là bao. Mọi việc phải cấp thời làm. Chần chừ một phút, một giờ là mất nước. Hai là chúng ta cứ cúi đầu ngồi chết. Ngồi chờ viện trợ của ngoại bang. Chờ sự quyết định của kẻ ngoài cuộc. Chờ sự sát phạt của mấy tay bạc lận. Đã chơi với những anh bạc lận thì đừng có hy vọng tương lai đẹp đẽ. Đồng tiền nó sẽ chỉ phối con người ta. Địa vị nó sẽ sai khiến con người ta đủ thứ. Dù đời danh dự. Vợ con, Chia đất. Cũng có kẻ dám làm. Họ chỉ cầu mong giữ vững địa vị. Trong hai trường hợp trên chúng ta những người đang cầm súng phải nghĩ sao ? Chúng ta cũng không thể chấp nhận một canh bài sẽ lật lên với lá bài Cộng-sản hoặc tư bản. Lá bài Việt nam phải của người Việt nam làm chủ. Hình như thi sĩ Vũ Hoàng Chương thúc có dục :

« Giờ điềm rồi đây hỡi tuổi xanh,

Có nghe nét chữ réo trong lòng

/Có nghe giòng mực sôi trong máu...

Tiếng súng lớn nhỏ nổ dữ dội quá. Mình phải ngừng nơi đây. Không biết ngày mai có còn sống để viết tiếp không? »

K.B.C 4... 9 tháng 7 năm 19...

Anh ghi tiếp những dòng chữ dở tới hôm qua. Tiếng súng địch công đồn Anh, nên anh phải ngưng lại. Hôm nay anh kể tiếp cho em nghe chuyện lính. Lính tiền đồn. Gọi là lính tiền đồn thì chẳng còn kỷ luật là gì. Bọn anh thằng nào cũng nhớ vợ. Nhớ con. Thằng nào không vợ thì nhớ người tình. Nhất là những thằng đang có người yêu sống ở Saigon. Mấy thằng này chỉ sợ chết. Nó không biết để lại người tình cho ai hưởng. Nó chỉ mong sao cho tiếng súng êm êm là nó xin phép dù về du hí với người yêu vài ngày. Còn những thằng không vợ. Không người yêu. Không nhân tình, nhân ngãi gì. Nó chỉ thèm đàn bà. Đa số những thằng ở đây đều thuộc loại người thứ ba.

Anh đóng ở đây cũng tương đối an toàn. Thời gian anh ở đây tính ra đã được hai tháng. Hai tháng sao nó dài như một thế kỷ. Không biết những thằng nó sống quanh năm suốt tháng ở đây thì sao. Nó chịu được cảnh dè heo hút gió này cũng lạ. Quanh đi quẩn lại chỉ thấy đàn ông là đàn ông. Nhìn ra xa thấy núi và biển. Nhìn lên trời chỉ thấy những con chim sắt đang lượn tìm mồi. Anh còn nhớ những buổi chiều hai đứa thả bộ đi bên nhau tâm sự. Trên con đường vắng của Saigon ồn ào. Em còn nhớ con đường nào không nhỉ? Đường Hàn Thuyên bên cạnh Vương Cung Thánh Đường? Đường Lê Ngô Cát gần bệnh viện Thanh Quan — Bệnh viện Sain Paul? Hay con đường Đồn đất. Con đường dốc cao. Nối liền từ đường Nguyễn-Du xuống đường Lê Thánh Tôn. Nó gần trại Thủy quân Lục Chiến. Anh còn nhớ rõ những con

đường đó. Cũng không phải chỉ có ba con đường trên. Có lẽ còn nhiều con đường khác nữa mà hai đứa đã được chân qua. Con đường nào cũng có kỷ niệm đẹp cả. Hạnh phúc không phải là những con đường đẹp và rộng. Không là những con đường tráng nhựa nhân bóng mới là con đường tự do hạnh phúc dân chủ. Con đường đẹp là những con đường thẳng. Không ngoắt ngoáy. Không quanh co. Không lươn lẹo. Con đường nó không phản bội con người. Nhưng con người lại bội phản con đường. Con người biết nói. Biết suy nghĩ. Biết thế nào là trái, là phải.

Anh mong sao cuốn nhật ký này anh sẽ ghi chép thật đầy đủ những cảm nghĩ của anh tại tiền đồn để anh mang về cho em. Anh cầu mong những trang nhật ký này sẽ không bỏ ngang vì một viên đạn vô tình từ đâu bay tới cướp anh đi. Anh đang nghĩ về em rất nhiều. Không biết hoàn cảnh em ra sao. Em đã giải quyết được những điều em muốn chưa. Anh mong sao khi anh về. Tất cả mọi việc em đều giải quyết xong. Và dứt khoát. Đêm nay anh trực tới quá đêm. 2 giờ sáng anh mới được đi nghỉ. Anh sẽ cố thức nốt những giờ còn lại tới sáng để viết những dòng nhật ký thật đẹp cho em. Tiếng súng lẻ tẻ địch đang bắn dưới chân đồi. Chắc nó định thăm dò anh đêm nay. Tiếng súng lớn cũng thi nhau vọng về gần đồn anh. Mỗi lúc một nhiều. Còi báo động trong đồn đã thổi. Anh phải ngừng nơi đây...

K.B.C. 4... 10 tháng 7 năm 19...

Anh được về phép một tuần. Anh sẽ tới tìm em, Anh tạm gia từ động đội, súng đạn nơi tiền đồn trong một tuần.

Anh sẽ về hưởng với một tuần lễ thật đẹp ở Saigon. Và sống những giờ phút đầy đủ bên bên em. Anh mong khi anh về em đã có nhà riêng. Chúng ta được tự do hơn.

Những dòng nhật ký này anh tạm ngưng nơi đây. Anh sẽ viết tiếp khi anh xa em.

Trời lất phất vài hạt mưa bay. Ngoài đường đã vắng xe và người. Mới hơn 7 giờ chiều mà bóng tối đã bao phủ cả vùng trời. Trời mưa nên bóng tối lại càng đến nhanh. Những buổi chiều gần về tối mà mưa thật là buồn. Hôm nay cũng như mọi ngày 10 giờ mới giới nghiêm, nhưng bác Tư taxi lại đánh xe về sớm. Cứ thường lệ quãng 9 giờ hoặc kém 10 giờ là bác về. Chỉ trừ những hôm trời nắng trở gió là bác về sớm thôi. Mỗi khi bác lái xe về đến đầu ngõ là bọn trẻ con trong xóm đã biết Bác Tư về. Xe vừa quay quay đầu vào ngõ là bọn trẻ chạy ra đuổi xe. Hai ba đứa tranh nhau trèo lên ngồi ở dè đuôi xe. Đã nhiều lần sợ gây tai nạn bác Tư la chúng nhưng chúng vẫn cứ trèo lên. Hễ bác Tư mở cửa bước xuống là bọn trẻ chạy hết. Hễ bác vào xe ngồi đóng cửa, mở máy chạy bọn trẻ lại trèo lên ngồi. Tuy lũ trẻ nghịch thế nhưng không bao giờ bác Tư cầm roi hay vọt đánh chúng. Đắc chỉ la hét một hồi rồi thôi. Tính bác Tư xề xòa. Trẻ con không những không sợ bác mà chúng còn quý bác. Chúng gọi bác Tư là ông Tư-râu-mực,

Cái tên ông Tư-Râu-mực được bọn trẻ khai sinh ra vì bác Tư hay nhuộm la de với khô mực. Cứ mỗi bận đánh xe vào nhà cất xong là bác Tư sai lũ trẻ cầm tiền đi mua la-de và khô mực cho bác nhuộm. Chiều nào bác cũng phải làm hai

ba chai 33. Bác nhậu với tôm khô và củ kiệu. Nhưng khô mực vẫn là thứ bác thích hơn hai món tôm khô và củ kiệu. Những hôm túi bác chỉ còn vài đồng. Bác bảo bọn trẻ mua cho bác cái râu mực để bác nhậu. Bác nói : Không đủ tiền ăn thịt thì ăn râu. Râu hay thịt cái gì chả là mực. Mỗi khi bác sai bọn trẻ đi mua thức nhậu, nếu còn thừa vài đồng là bác cho bọn trẻ chia nhau mua kẹo ăn. Có lẽ cũng vì bác dễ dãi nên bọn trẻ quý bác. Và cũng vì bác hay ăn râu mực nên lũ trẻ đã tặng bác Tư cái tên bác Tư-Râu-Mực. Hôm nay bác Tư không trở trời trái gió gì nhưng bác đánh xe về sớm. Bác tức vì cuộc xe bác chở một thằng Mỹ từ Saigon về Tân Sơn Nhất. Cuộc xe đáng giá 100 đồng. Nhưng thằng lính Mỹ này chỉ trả 50 đồng. Nó cầm 50 đồng quăng vào trong xe cho bác. Rồi nó chạy thẳng vào trại. Bác không kịp kêu nó. Nó đã khuất vào trong cổng trại. Chạy theo thì không được. Dân sự làm sao vào được trại lính. Hơn nữa đề xe ngoài đường cũng không yên. Tức quá bác đánh xe về nhà nghỉ. Bác nghĩ : Nếu từ giờ tới tối mà có chạy thêm cuộc nào cũng chẳng được là bao. Hơn nữa trời mưa lại tối. Nếu gặp một thằng nữa như thằng này thì mệt. Bác lại nhớ lại chuyện thường xảy ra buổi tối có thằng đi xe thỉnh thoảng hay cướp giật tiền của tài xế. Có khi chúng còn đánh tài xế nếu tài xế chống cự. Nghĩ thế bác Tư quay xe trở về. Tính ra từ sáng tới giờ bác cũng kiếm được hơn một ngàn. Đủ tiền trả vài món nợ vặt. Còn thừa vài chục bác đủ nhậu bữa tối.

Xe tắt máy. Bác cẩn thận nom lại bốn bánh và bình nước; xăng nhớt. Xong bác khóa cửa xe lại. Bác lấy tấm

ghế bỏ ra cửa ngả nằm. Bác móc bóp lấy 50 chục bạc đưa cho mấy đứa trẻ bảo mua cho bác chai la ve và một cái râu mực. Hai thứ đó bác tính cũng ngồi được hai ba tiếng. Nếu có bạn tới truyện trò có thể kéo tới gần đêm. Tuy trời mưa nhưng bác Tư có vẻ nóng trong người. Bác cởi chiếc áo ngoài ra. Chỉ còn chiếc áo lót. Chiếc ly lớn được mang để trước mặt với cục đá lạnh. Bác rót la ve vào ly. Nhưng bọt la ve sùi lên và tràn ra miệng ly. Bác lấy tay gạt ra. Bác cho một ngón tay trở vào quấy quấy cục đá trong ly. Cho cục đá được chóng tan. Bác đưa ly lên làm một hơi. Cạn nửa ly. Bác lại rót thêm. Chai đã cạn. Bác thấy cái râu mực hầu còn nguyên nhưng la ve đã hết. Bác vội mở bóp lấy tờ 100 đưa cho bọn trẻ. Bảo lấy thêm cho bác hai chai nữa. Bác dứt sợi râu mực ra từng quãng đưa vào miệng. Chẳng may bác vớ phải cái mắt mực nên vừa cho vào miệng thấy khó chịu. Bác nhờ vợ và nói: Mẹ kiếp. Thối quá. Sao mình lại nhậu miếng đầu tiên phải của nợ này.

Cứ ly nợ tiếp ly kia. Cái râu mực chỉ hết một phần tư. Nhưng la ve đã gần hai chai. Bác Tư uống không say. Nhưng bác hay nói bâng quơ. Bác nói một mình. Bác không chú ý ai. Bác chỉ nghĩ sao nói vậy. Mồm bác đang nhai râu mực. Bên mép bác còn dính bọt la ve. Nhưng bác giờ tay nói: Đây các cháu xem. Đời nó đều thế đấy. Nó ăn hà ăn hiếp người ta. Có mấy chục mà nó còn quýt. Thằng nào cũng thối hết. Ngay đầu mực mà còn thối. Thì người ta cũng thế. Thối tuốt. Thối tuốt. Vừa nói xong bác lại khạc ra một cái cục gì đen đen. Bác chỉ xuống đất nói: Lại mắt

mực. Số mình hôm nay sui. Gặp toàn của thối. Gặp phải của nợ này. Nuốt không dô. Nhả thì tiếc. Có vài sợi râu mực thì gặp hai cái mắt phải nhả rồi. Đòi gặp toàn của nợ. Đầu thối. Đít thối. Bác Tư thấy tôi đi ngang qua cửa. Bác gọi giật lại: Cậu Vũ. Ghé vào đây làm một ly đã. Đi đâu mà vội thế?

Tôi vội quay đầu ngó lại xem ai gọi. Tiếng bác Tư taxi lại gọi đây. Vào đây. Rồi bác nói lớn: Ê Tèo lấy cho tao cái ly ra đây. Tôi đành phải vào ngồi với bác Tư. Không đề cho tôi kịp nói câu nào. Bác Tư đã nói liền hỏi. Bác Tư vỗ vào vai tôi nói:

— Nè. Cậu đi đâu vội thế? Tôi vừa thấy cô hai đi ra ngõ đấy. Mới đi mà cậu đã vội đi tìm. Chắc cô ra ngõ mua cái gì đó thôi. Không đi xa đâu. Tôi thấy mặc áo bà-bà mà. Lại đi bộ.

Tôi vội chữa nói:

— Không. Tôi định ra đầu đường mua tờ báo về đọc. Vì sáng nay tôi quên chưa mua tờ nào.

— À. Mua báo hả cậu. Để tôi sai thằng nhỏ ra mua cho cậu. Bác Tư vội kêu lớn: Này mấy đứa trẻ đầu. Ra đường mua hộ cậu Vũ tờ báo đi. Vừa nói bác Tư vừa cho tay vào túi định lấy tiền đưa cho đứa trẻ. Nhưng tôi vội giơ tay ngăn và chìa ra 10 đồng cho đứa trẻ và nói:

— Em mua cho anh tờ Về Chiều mới phát hành hôm nay.

Tôi chết cứng ngồi bên ly bia với bác Tư. Tôi không biết uống rượu. Dù rượu nhẹ. Nên vừa đưa ly lên miệng là đã ngửi thấy mùi đắng. Chỉ vài phút sau mặt

tôi đã đồ. Dù ly bia chỉ mới vơi có một nửa. Thấy mặt tôi đỏ bác Tư nói đùa :

— Con trai phải biết nhậu rượu. Con trai như cậu hiền quá. Nhưng tôi nói thật đấy. Uống được rượu khỏe lắm cậu ạ. Ngày nào tôi cũng phải có món này. Hôm nào uống trễ là thấy người mệt. Cậu nên mỗi ngày làm một chai thôi. Tôi gật gật đầu. Tôi ý đồng tình với bác. Đề góp chuyện với bác Tư. Tôi hỏi :

— Hôm nay bác phát tài không ? Độ này chạy xe tôi thấy cũng kiếm được mà.

— Cám ơn cậu. Kề thì cũng kiếm được. Nhưng nhiều khi cũng gặp sui. Như chiều nay tôi vừa gặp thằng Mỹ nó ba gai. Cuốc xe 100 đồng, nó chỉ trả 50 đồng, đòi thêm nó cứ đâm đầu chạy.

— Ấy. Người nào chả có người đều. Không cứ gì Mỹ. Người mình lắm thằng còn khốn nạn hơn. Ngay người mình với người mình mà họ còn dè dặt dè dặt cò nhau. Thằng nọ hại thằng kia. Chỉ chực hất cẳng nhau. Địa vị. Tiền bạc. Là loại nhau. Chả ân với nghĩa gì.

— Cậu nói đúng đấy. Tôi là giới lao động. Nhưng đọc báo thấy chán quá. Chỉ thấy hạ nhau thôi. Không biết tình thế này đất nước mình ngã về tay ai. Cộng sản hay tư bản. Thằng nào chúng tôi thấy nó cũng đều như nhau. Chẳng theo thằng nào là hơn.

— Dạ. Bác nói cũng phải. Thằng Cộng sản thì nó chủ trương vô sản. Còn thằng Mỹ nó tư bản. Nó giàu nhưng nó kẹo lắm. Nó chả cho ai đồng nào đâu. Nó cho vay với điều kiện đấy. Ăn được một đồng của nó cũng vất vả lắm. Nó sai

đủ thứ. Tôi có mấy thằng bạn làm sở Mỹ. Nó than quá. Nay mấy thằng Mỹ sai làm cái này. Mai nó lại bảo thay cái kia. Không nghe nó là nó thay người khác vào. Thời này thiếu gì thằng thất nghiệp.

— Ủ. Cậu còn trẻ mà cậu cũng thấy đời đều thế. Ngay như giới taxi chúng tôi mà cũng có nhiều cảnh khổ nạn. Mỗi bận gặp thằng Mỹ gọi xe đi thì hai ba cái xe châu lại. Thằng nào cũng đòi chờ Mỹ. Tôi gặp trường hợp này tiện thì chờ. Không tiện thì đi luôn. Mỹ hay Việt. Ai gọi trước thì đi. Ấy chờ người mình còn hơn chờ Mỹ. Đâu chả là tiền. Thế mà có khối thằng chỉ thích làm bồi Mỹ. Hơi một một tí là giờ động nói thằng Mỹ này khá. Thằng Mỹ này tốt. Lúc nào cũng thấy nói dola xanh, dola đỏ.

Tôi thì tiền nào cũng lấy tuốt. Tiền nào chả tiêu được.

— Dạ. Bác nói phải. Thời buổi khó khăn này làm đến đâu hay đến đó. Sống chết biết thế nào. Thôi bác cố giữ sức khoẻ làm nuôi các cháu nhỏ đi học là tốt rồi.

Câu chuyện giữa tôi và bác Tư bị cắt ngang vì đứa trẻ đã cầm tờ báo mang về. Đứa trẻ đưa tờ báo cho tôi và nói :

— Hôm nay có phụ bản. Hình cô gái đẹp lắm. Cậu cho chúng cháu tờ phụ bản này đi ?

Tôi cầm tờ phụ bản nhìn qua. Đủ màu loè loẹt. Đời núm đồ sộ. Đề câu đố giả. Tôi chia tờ phụ bản ra cho đứa nhỏ và nói :

— Đây cho bọn bay. Đem về dán ở tường đến tổ ma nó sợ.

Cả bọn trẻ phá lên cười. Và chúng nói luôn :

— Chắc cô này mà cậu Vũ gặp chắc cậu cũng chết cứng.

Nói xong bọn trẻ cầm đầu chạy. Chúng lại bỏ đi ra đường chơi. Bác Tư thấy lũ trẻ treu tòi. Bác Tư cũng nói thêm :

— Đấy. Thời buổi này. Trẻ con nó cũng tinh lắm. Nhưng mấy cô này bây giờ Mỹ nó ẵm hết, nó tung dola ra là đi với nó tuốt. Nó đề đầu hết. Nay cậu Vũ. Cậu đọc báo xem hôm nay có tin gì lạ không ?

Tôi đang lật tờ báo sang trang nhất để đọc qua tin thời cuộc. Tờ báo in số đầu ra mắt nên được in màu đỏ tên tờ báo. Góc tờ báo có in thêm hàng chữ « Có phụ bản tuyệt đẹp ». Hàng chữ này lớn như cốt ý làm cho đọc giả chú ý mua báo sẽ được tặng hình phụ bản. Loại báo tặng phụ bản là báo bình dân. Tặng phụ bản để bán thêm ít số cho những chị em bán hàng ngoài chợ. Những tờ báo đứng đắn giá trị ngay số ra mắt không bao giờ tặng phụ bản. Và cũng ít khi in chữ màu xanh đỏ gì. Tờ báo đứng đắn và uy tín tự nó đã có đọc giả tìm đọc. Không cần quảng cáo gì. Tôi ngó qua cột bên trái thấy hàng chữ lớn đề : *Mỹ lại oanh tạc Bắc Việt. Dù hội nghị Balé đang khai diễn.* Bên phải trang báo lại hàng tit lớn : *Chính phủ sẽ cải tổ nay mai.* Nhưng ngay hàng dưới ở một cột nhỏ lại đăng thông cáo của chính phủ cải chính : *Không có việc cải tổ chính phủ hoặc thay đổi một nhân vật trong lúc này.* Tôi không biết tin vào tin nào là đúng. Tin nào là sai. Bác Tư thấy tôi im lặng không nói gì. Bác Tư lên tiếng hỏi :

— Sao. Không có gì lạ à ?

— Dạ. Có. Mỹ vẫn như thường. Nó vẫn đánh. Văn đàm. Chính phủ thì nói không thay đổi ai hết. Nhưng báo thì tiên đoán chắc chắn sẽ thay đổi một loạt vài ông to. Thời nào mà chả kéo phe cánh. Nhưng chánh phủ cải chính lia lịa.

— Nhưng cải chính hay không thì cứ chờ xem. Cải chính là việc làm của Bộ Thông tin. Còn thay thế hay cải tổ là việc của mấy ông lớn.

Tôi và bác Tư đang nói chuyện thì Tú-Anh về. Tú Anh vội hỏi tôi :

— Anh đến lâu chưa ? Chờ em bên này hả ?

— Ừ. Anh cũng mới tới. Vào nhà không thấy em. Anh định ra ngõ mua tờ báo về đọc giết thì giờ chờ em về thì bác Tư gọi vào đây nhậu la-de. Bác Tư hôm nay phát tài. Khao anh đấy.

Bác Tư thấy Tú-Anh đứng cửa nói chuyện với tôi và có ý chờ tôi về. Nên bác Tư biết ý. Bác nói ngay :

— Kia cậu Vũ. Cô hai đang chờ cậu. Mai rảnh cậu ghé nhậu với tôi cho vui.

Được bác Tư ngỏ ý trước. Tôi vội cáo từ xin về bên nhà Tú Anh. Tôi chấp hai tay xá xá bác Tư hai ba cái. Và nói :

— Xin phép bác tôi về. Cảm ơn bác nhiều.

— Có gì đâu. Cậu mau mau về đây. ở cho vui.

Tôi nhìn sang Tú Anh và nói :

— Ấy tôi đang làm đơn xin phép. Nhưng cô này chưa chịu đấy. Vừa nói xong tôi cầm tay Tú Anh, Định giắt Tú Anh vào nhà. Nhưng Tú Anh như tránh thẹn. Tú Anh gỡ tay tôi ra và chạy vụt vào nhà trước. Tú Anh không quên lấy tay kéo nghiêng chiếc nón che lấy nửa mặt.

Căn nhà này Tú Anh mua đã được hơn hai năm nay. Kể từ khi Tú Anh bỏ lão thầu khoán. Tú Anh lấy lão thầu khoán đã được quá 5 năm. Nhưng hai người không có con cái gì. Hơn nữa Tú Anh lấy làm hai nên có lẽ Tú Anh đã không đề cho có con. Tuy làm lẽ nhưng lão thầu khoán coi Tú Anh như vợ cả. Lão cũng mua nhà cho Tú Anh ở riêng. Hàng tháng lão cấp cho Tú Anh tiền tiêu thừa thãi. Đời sống giữa Tú Anh và lão những ngày đầu rất hạnh phúc Tú Anh muốn thứ gì là có ngay thứ đó. Hàng năm Tú Anh được lão thầu khoán cho đi du lịch Hồng Kông, Nhật, Đài Loan. Nhưng hạnh phúc giữa Tú Anh và lão thầu khoán chỉ ngắn ngủi có vài tháng. Tú Anh là cô gái mới lớn. Còn trẻ. Nàng không quá 20 tuổi. Cái tuổi thích ăn chơi giao du nhiều hơn suy nghĩ. Những chỗ vui nào cũng có Tú Anh tới dự. Nhảy nhót là cuộc giải trí thường nhật đối với Tú Anh. Cứ mỗi lần Tú Anh đi nhảy là lão lại kè kè đi theo. Lão không rời Tú Anh một bước. Lão chỉ sợ Tú Anh mất về tay một anh nào hào hoa hơn lão. Lão nghĩ mình lấy được Tú Anh chẳng phải mình đẹp trai gì. Sở dĩ Tú Anh chịu ở với lão chỉ vì lão có tiền. Tiền lão hiện tại cũng có hơn chục triệu. Lão mua xe này xe nọ cho Tú Anh đi. Tú Anh thay xe như thay áo. Nhưng Tú Anh vẫn không yêu thương gì lão. Lắm khi Tú Anh phải bực vì tính ghen của lão. Nhiều

lúc Tú Anh định thoát ly bỏ lão ta. Nhưng đi đâu lão cũng theo. Đã mấy lần Tú-Anh bỏ đi Vũng Tàu, Nha trang, Đà lạt. Nhưng lão cũng ra đó tìm Tú Anh. Bắt Tú Anh về ở với lão. Lão nói thật thảm thiết. Lão thề thốt trên đời này lão không có Tú-Anh bên cạnh lão không sống được. Tiền bạc lão hy sinh bỏ hết nếu Tú Anh chịu về với lão. Cứ mỗi bận như thế lão lại phải đưa cho Tú-Anh vài trăm ngàn để Tú Anh tiêu. Nhưng Tú Anh sợ những món tiền này. Tú Anh coi nó như cái nợ. Cái nợ không trả được. Nên Tú Anh thường từ chối. Nhưng lão cứ cố dỗ Tú Anh cầm lấy tiêu tạm. Tú Anh không lấy tiền thì lão mua sắm đồ dùng cho Tú-Anh. Hoặc lão gửi tiền cho người khác mang đến cho Tú Anh. Cứ thế dòng gia 5 năm Tú Anh phải sống bên một người đàn ông mà thực tâm Tú Anh không thương yêu gì. Mấy tháng gần đây Tú Anh tìm có quen với mấy người bạn trai để làm cho lão ghen. Rồi hai người cãi lộn. Tú Anh tìm cách xa lão. Tú Anh mua căn nhà này ở một mình. Tú Anh sống thực giản dị. Lúc xa lão. Tú Anh không mang theo một thứ gì của lão mua sắm cho Tú-Anh. Tú Anh không muốn mang theo một món nợ nào của lão. Tú Anh muốn quên hẳn lão. Không muốn nhìn mặt lão một lần nào nữa. Có nhiều lần lão có tới nhà này tìm Tú Anh để mong hàn gắn lại hạnh phúc giữa lão và Tú Anh. Nhưng Tú Anh đều tránh mặt. Hoặc Tú Anh từ chối khéo. Tú Anh chỉ xin lão để cho Tú Anh yên thân sống một mình. Tú Anh không muốn lão bước tới căn nhà này. Tú Anh đã nhiều lần nói với lão là Tú Anh sắp lấy chồng và sẽ đi xa. Nhưng lão vẫn không tin. Lão cứ làm nhảm đứng bên cạnh Tú Anh than van. Nào là lúc này lão làm ầu ơ

sút. Thất bại. Vì lão buồn quá. Nên công việc làm ăn chẳng ra gì. Lão chỉ mong Tú Anh về với lão để lão yên tâm làm ăn. Hết dỡ ngọt Tú Anh không được. Lão lại quay ra làm dữ với Tú Anh. Lão kể nào là trước đây lão đưa bao nhiêu tiền cho Tú Anh. Nào Tú Anh mua nhà. Mua xe. Lão muốn bây giờ Tú Anh không ở với lão nữa. Lão xin lại những món đó. Nhưng Tú Anh nói với lão :

— Tôi đi. Tôi không mang thứ gì của ông. Căn nhà tôi để lại đó. Đồ đạc tôi vẫn để nguyên. Cái xe này là tiền tôi chơi hội góp lại tôi mua. Tên tôi. Tôi không nợ nần ai cả. Cái xe của ông mua. Tôi bán đi. Tiền ông lấy rồi. Còn quần áo của tôi chả nhẽ không cho tôi mang theo à ?

— Cô nói thế chứ. Tôi thấy cô trước đây còn ở với tôi. Thì tôi không cần gì. Nhưng bây giờ cô ở với người khác. Cô phải trả lại tôi những số tiền cô đã lấy của tôi. Cái xe này cũng là tiền của tôi cho cô vay một nửa. Cô nên trả tôi tôi thì hơn.

Cứ mỗi lần lão thầu khoán đến nhà Tú Anh lắng nghe chuyện này lại hay gặp tôi đến chơi. Tôi không muốn góp tiếng vào chuyện riêng tư của người khác. Nhưng cứ ngồi nghe lão nói. Tôi cũng biết lão là loại người thương mại. Nói câu nào cũng chỉ thấy lão đặt vấn đề tiền. Tiền với lão trên cả tình. Những người con gái đã đến với lão cũng chỉ vì tiền. Qua tay lão đã nhiều người con gái ngáy thơ. Nhẹ dạ. Hoặc ham tiền. Lão chỉ vung tiền ra đòi lấy xác thật. Tuổi của lão cũng gần kề miệng lỗ. Con gái của lão đứa lớn nhất cũng đã hơn Tú Anh vài tuổi. Con trai có đứa đã có vợ có con. Trường hợp Tú Anh đến với lão trong buổi đầu vì tình hay vì tiền. Tôi không được biết rõ. Nhưng

biết đề làm gì. Cái gì nó qua đi thì thôi. Tôi ngồi nghe lão nói với Tú Anh những khoản tiền lặt vặt. Lão tính như tính tiền mua gạch, vôi, xi-măng những đồ thường ngày lão phải mua. Tính lão lúc nào cũng tính từng đồng bạc đề làm ra hai đồng. Nếp sống của lão như thế đã quen từ thuở hàn vi. Thuở lão còn là một cậu bé đi theo người lớn xây cất nhà cửa. Khi đó lão chỉ là một cậu bé ngày đứng đứng ôm cột nhà, hay đưa vôi, đưa vữa cho người lớn làm. Những lúc không phải làm những thứ này thì người cai thầu sai đi mua cát, mua cây. Công việc quen dần. Mua bán thường xuyên. Nơi nọ nơi kia giúp lão trở thành một người nhận việc làm riêng. Rồi số trời cho lão bỗng dưng trở nên khá giả. Nhưng thường khi có tiền người ta đâm ra hồng. Mù quáng nếu người có địa vị cao. Lão cũng thế. Tiền bạc lão dư thừa lão không biết làm gì hơn. Bè bạn giao du trí thức lão không thân. Nói đúng hơn lão không thể giao du với những lớp người hơn lão được. Lão chỉ có cách đem tiền tới những nơi giải trí để ăn chơi bằng cho thiên hạ.

Tú Anh phân trần với lão đủ điều. Nhưng lão vẫn không nghe. Lão đưa ra hai điều kiện. Một là Tú Anh trở về với lão. Hai là Tú Anh phải trả lão những món tiền lão đưa cho Tú Anh. Tôi là người thứ ba. Người đứng bên lề. Nên không thể đưa ra ý kiến gì bên Tú Anh hoặc can lão. Tôi muốn làm kẻ ngoài cuộc. Để được xem thấy rõ những bản thù của xã hội. Của con người. Sân khấu xã hội hiện tại đang còn nhiều những người con gái như Tú Anh. Và biết bao nhiêu người như lão thầu khoán này. Xã hội bây giờ không

còn tình nghĩa gì cả Con người bây giờ được đánh giá bằng đồng tiền.

Tiền và địa vị hai thứ gắn liền với nhau. Lừa thầy phản bạn. Vợ bỏ chồng. Đồng loại giết đồng loại. Tất cả vì tiền. Địa vị. Tôi ghê tởm những thứ này. Tôi muốn làm người thật con người. Con người chỉ hơn con vật. Biết suy nghĩ. Xã hội còn nhiều bần thiêu, bất công. Chiến tranh còn tiếp diễn. Tôi không muốn ngồi nghe Tú Anh và lão nói đến tiền bạc. Tôi đứng lên định bỏ đi. Tôi nói một câu bằng quơ : *Đời là thế*. Câu nói tôi vừa dứt. Tú Anh dơ tay ra phân bua với tôi. Tú Anh nói : Anh tính ông ta lấy em, dù em đủ điều. Tiền xe này em bỏ ra. Nếu có thiếu của ông chỉ vài chục chứ bao nhiêu. Em sẽ trả ông nốt. Nhưng bây giờ ông thấy em chưa làm gì ra tiền ông bắt chẹt em. Điều kiện này đề cốt bắt em về ở với ông. Nói xong, Tú Anh ngã người ra chiếc ghế sa-lông. Tắm nệm cao-su ở ghế hơi lún xuống vì sức người ngồi. Tôi không biết trả lời sao vừa ý cả hai người. Tôi đành nói : nếu em có tiền em nên trả nốt ông cho *rảnh nợ*. Tôi vừa nói dứt câu. Lão thầu khoán nói luôn :

— Tôi không nói cô ta nợ nần gì tôi. Nhưng tiền của tôi thì phải trả tôi.

Tôi không hiểu câu nói của lão muốn gì. Nhưng chắc lão muốn nói tiền của lão thì phải trả lão. Nếu Tú Anh không ở với lão. Tú Anh nghe xong câu nói của tôi và của lão. Tú Anh có vẻ hiểu câu nói của chúng tôi theo nhiều nghĩa nên Tú Anh nói :

— Mà mình cũng nên trả thì hơn. Cho *rảnh nợ*.

Lão thấy câu nói của Tú Anh có vẻ mỉa mai. Nên lão hơi đỏ mặt và lão giận bỏ ra về. Khi ra tới cửa lão không quên quay đầu nói lại :

— Ngày mai, cô thu xếp trả tôi nốt đi.

Tú Anh tay vẫn cầm cái lược chải đầu ; nhưng cũng buông một câu : *cho rảnh nợ*.

Tôi không dám lên tiếng góp. Vì câu nói hôm nấy tôi biết tôi đã lỡ lời làm cho lão giận. Nhưng lão không dám nói ra. Hành động lão bỏ đi về tôi và Tú Anh cũng đủ hiểu.

(còn tiếp)

NGUYỄN-PHAN

đêm gác trọ

khuya về bóng rớt đầu hiên
 cái tôi cô độc đã nghiền bóng đêm
 chui vô góc tối yên nằm
 ơi con lặn độn vừa lặn xuống hồn
 còn em đâu đề ngài trông
 của tôi bọt nước với bông bênh xưa
 nằm đây có mắt như mù
 lắng nghe nổi chết bay vù xuống thân

HOÀNG LỘC



Y SĨ TIỀN TUYẾN

HỒI KÝ
của
TRANG - CHÂU

một cuộc săn du kích

Chúng tôi đang ở ngày thứ 29, của cuộc hành quân Bình-Phú III tại Tam-Quan. Vừa từ làng Tân-Mỹ rút về Hoài-Thanh, đóng quân cạnh đường xe lửa binh sĩ mới đặt súng, xác xuống đất, du-kích đã mò đến bắn khuấy rối. Tôi có cảm tưởng ở Tam-Quan mỗi người ban ngày là một du kích ban đêm. Làm dân sự vụ cho dân ở đây thật phí thuốc

men cho vẫn lấy nhưng lòng họ vẫn hướng về quân thù. Vào những lúc bình tâm nhất tôi ngồi phân tích tìm hiểu lý do nào dân làng thiên về phía Cộng-sản: Gần 2 năm sau trận lụt Tam-Quan chịu sự kiểm soát của địch. Tuyên truyền, cưỡng bách đã biến tất cả dân Vùng ít nhiều thành Việt-Cộng. Sau cuộc hành quân Thần-Phong II, quân chính-phủ kiểm soát lại được một phần Tam-Quan, nhất là trục giao thông. Nhưng chúng tôi không nắm được dân chúng. Người dân ở đây không trung-lập, họ chống chúng tôi, họ chống chúng tôi không vì một lý-tưởng cao đẹp nào mà chỉ vì mối liên hệ gia đình họ và quân du-kích. Thuộc men của tôi chỉ là những giọt nước nhỏ xuống Đại-Dương. Khi mà mỗi tên du-kích bị bắn hạ lại là một thân nhân của dân làng. Ở đây mỗi người dân là một con hến cam miệng. Họ không có cảm tình với chúng tôi ra mặt. Tôi nghĩ muốn diệt du-kích nhiều khi cần phải tàn bạo với tất cả gia đình họ nữa. Nếu vì liên hệ gia đình mà dân làng chống chúng tôi thì cũng có thể vì liên hệ gia đình quân du-kích không dám khuấy rối chúng tôi. Đoạn đường từ Phù-Cát vào Qui Nhơn do quân đội Đại-Hàn kiểm soát rất an ninh du-kích không dám về hoạt-động. Tôi tự hỏi sự an-ninh kia có phải nhờ quân Đại-Hàn giỏi đánh du-kích hay vì nhờ du-kích sợ quân Đại-Hàn không cần hiểu mối liên hệ gia đình giữa họ và dân làng ? Chúng tôi có thể thắng tay với du-kích hơn nếu chúng tôi không phải là người Việt !...

5 giờ chiều một chiếc H-34 đáp xuống bộ chỉ-huy Chiến-Đoàn Dù. Chuẩn-Tướng Tư-Lệnh Sư-Đoàn 22 đến. Chắc lại sắp « lội » ! Tối hôm đó có lệnh ngày mai xong xuôi trước 6 giờ, một ngày côm. Mục tiêu hành quân là một

Vùng Tây-Bắc Bồng-Sơn. Tin tức cho biết quân số địch chừng một Đại-Đội. Lực lượng chúng tôi gồm 2 tiểu-đoàn Dù, 12 thiết vận xa và 8 trực thăng vũ trang yểm trợ. Lực hùng lượng hậu như thế nhưng chúng tôi không hy vọng nhiều vào chiến quả khi đối thủ lại là những tên du-kích vùng. Thường thường với những cuộc xuất quân rầm rộ du-kích hay được báo động để phân tán lẫn tránh kịp thời. Cứ trung bình 5 cuộc tảo thanh thì hết 3 vào mục tiêu chúng tôi chỉ thấy dấu vết địch. Phải đi lục soát, bất tình nghi, du kích vùng là những toán trình sát hữu hiệu của quân chánh-quĩ và chủ lực quân. Sống lẫn với dân, nhờ dân họ lấy tin tức về chúng tôi khá chính xác, thông thạo địa thế họ hướng dẫn quân chính qui hay chủ lực quân đến tấn công bất thần các đơn vị bộ binh. Du kích vùng Tam-Quan là những con cáo tinh khôn và nguy hiểm cần tiêu diệt. Phải tung một lực lượng 20 lần đông hơn để chẳng lưới bắt từng con một. Kết quả tùy thuộc vào một yếu tố duy nhất : sự bất ngờ.

7 giờ sáng hôm sau chúng tôi di chuyển. Băng qua con đường xe lửa, trước mắt chúng tôi là những ngọn đồi đất thoải thoải. Dừa, mít, vườn sân bao bọc những mái tranh rải rác trên đồi. Dân chúng kéo nhau ra ngồi trước cửa nhà hay ngoài sân lặng lẽ nhìn chúng tôi đi qua. Mấy bà cụ già chấp tay chào chúng tôi, miệng cổ tạo một nụ cười. Những người đàn bà dò xét chúng tôi. Họ có vẻ lo âu cho ai khác hơn là cho họ. Tôi có thể đoán họ lo sợ hòng sung của chúng tôi trong chốc lát có thể cướp mất của họ và người thân, biến một ít người thành góa phụ. Nhưng ngoài tiếng cánh quạt kêu « tình tịch » của 4 chiếc trực thăng vũ

trang lượn vòng trên không, khu vực tiến quân vẫn hoàn toàn yên tĩnh. Không bóng dáng một người đàn ông. Nhưng cái bụng u-u của mấy người đàn bà vẫn tố cáo sự hiện hữu của họ đâu đó. Nếu có ai hỏi chồng các chị đâu, chắc chắn họ sẽ trả lời đi lính quốc gia hay đi làm ăn xa trên tỉnh. Tôi mỉm cười thầm với ý-nghĩ chắc những người đàn bà có chồng ở xa này thụ thai bằng phương pháp hàm thụ ! Khi toán khinh binh của Đại-Đội 62 đi qua đầu địch vượt qua một đồng lúa thì có tiếng súng địch từ những ngọn đồi bên kia bờ ruộng bắn sang. Tiếng súng lẻ tẻ như bắn cầm chân. Tôi nghe tiếng đại liên 60 và M - 79 nổ dồn dập. Phi-công trực thăng báo cho chúng tôi biết họ quan sát thấy một toán Việt-Cộng nguy trang bằng lá cây đang rút chạy qua những ngọn đồi. Trực thăng bắt đầu xả đại liên và phi đạn truy kích. Chúng tôi được lệnh băng qua cánh đồng, mỗi người chạy cách khoảng nhau và chạy thật nhanh. Tiếng súng trường vẫn rời rạc đáp lại những tràng liên thanh ròn rã, tiếng M - 79, tiếng phi-đạn ầm-ầm. Tôi đến bên này bờ ruộng. Cánh đồng rộng chừng 200 thước trở mạ non xanh. Địch bắn xuyên hông và trước mặt chúng tôi. Tôi khoác toàn y-tá : « Chạy mau qua các cậu ». Rồi tôi men theo đê ruộng lấp xấp nước vừa cố chạy thật nhanh vừa cố giữ thăng bằng cho khỏi trượt chân ngã xuống ruộng. Đạn bay vèo trên đầu. Một binh sĩ chạy trên đê ruộng bên phải tôi ngã tùm xuống nước. Đúng lúc đó một tràng trung liên cày mặt nước tung toé. Địch có cả súng cộng đồng. Tôi bám được vào chân ngọn đồi đất. Binh sĩ vẫn tiếp tục ào ạt băng qua. Người binh sĩ bị ngã vẫn nằm im giữa ruộng. Tôi vừa nghĩ chắc anh ta bị thương thì nghe tiếng quát mắng

Đ. M. thắng kia nằm làm gì đó có chạy mau vào không nó bắn bẻ « gáo » bây giờ ». Người vừa chửi thề là ông ESI tờ trường súng cối. Tôi thấy anh chàng bị té đứng dậy, bị bõm chạy vào bờ. Đó là một tân binh. Tôi học được kinh nghiệm mỗi khi băng qua đồng trống phải chạy một mạch từ bên này, sang bên kia địch bắn rất mấy cũng mặc. Nếu vì khiếp mà nằm xuống sẽ làm bia cho họng súng địch canh sẵn chờ mình nhóm người là bắn hạ. Đánh nhau với du kích chúng tôi thường phải trả giá đắt những lúc băng qua đồng trống. Phơi người cho địch bắn sẽ. Những tấm bia rất được lựa chọn. Địch chỉ nhắm bắn các sĩ quan chỉ huy và thứ đến các y-tá. Chiếc cần câu « truyền tin » khẩu Colt, bàn tay cầm bàn đồ, lưng không đeo xác, chữ thập đỏ trên nón sắt là những dấu hiệu chỉ điểm người cho địch lựa chọn. Tôi đã ra lệnh cho toán y-tá của tôi, nhất là y-tá 4 Đại-Đội tác chiến xóa chữ thập đỏ trên nón sắt và mỗi người phải mang carbine. Bất y-tá mang vũ khí là một sự nặng nhọc, phiền toái cho họ, khi trên lưng mỗi người cõm cõm một túi thuốc. Nhưng tôi thấy có hai điều lợi : Ngay trang được các y-tá thành binh sĩ tác chiến và tăng hỏa lực phòng thủ đôi khi hữu ích cho Đại-Đội chỉ huy lúc đóng quân. Y-tá trạm cứu thương Tiểu-Đoàn 6 Nhảy-Dù gồm lứa tuổi : trên 35 và dưới 25. Một lứa tuổi đầy kinh nghiệm chiến trường và hiểu rõ giá trị của cây súng, một lứa tuổi máu nóng hăng say thích xông xáo. Cho nên tôi đã không gặp một phản ứng nào, dù đặt sau lưng, khi quyết định « vũ khí hóa » trạm cứu thương ! Tôi cũng mang một khẩu carbine M—1. Không phải để nguy trang tôi hay lấy tự tin mà chỉ vì một tâm lý hòa mình với đơn vị. Sĩ-Quan cũng

như binh sĩ Nhảy-Dù thích thấy ông y-sĩ của tiểu-đoàn có máu nhà binh như họ hơn là một ông y-sĩ chỉ biết chuyên môn. Không phải người y-sĩ nào cũng có máu nhà binh. Riêng tôi, tôi muốn, tôi cần tạo cho tôi một tác phong nhà binh. Tôi đến đây để hòa mình, không phải để sống tách rời. Tôi đến đây không mang một mặc cảm nên cũng không muốn tạo ra một mặc cảm quanh mình. Tôi muốn làm một người lính Nhảy Dù thực sự. Đại-Đội chỉ huy dừng quân trên ngọn đồi vừa chiếm. Chúng tôi tìm những gốc dừa, gốc mít ngồi vừa bố trí vừa tránh nắng. Những ngôi nhà tranh vắng người. Những thóc lúa, khoai sắn phơi ngồn ngang giữa sân. 4 chiếc trực thăng vẫn truy kích địch. Những trạm khói đen bốc lên ở những ngọn đồi kế cận. 10 giờ hơn trời nắng lớn. Áo quần đầm mồ hôi, khát nước và bắt đầu đói. Buổi sáng tôi không ăn gì chỉ uống một ly cà-phê đen, bây giờ xót ruột. Người y-tá mang cho tôi một trái dừa cơn khát làm tôi ực liền 3 hơi là trái dừa hết nước. Định bảo lấy cơm ra ăn thì lại di chuyển. Chúng tôi đồ một con đường giốc lờm chồm đá. Hiện ra những hố cá nhân và một cái rãnh được đào sâu thành giao thông hào. Chúng tôi men theo con đường mòn tiến vào một khu làng có bóng cây che khuất ánh nắng. Lệnh truyền miệng đến chúng tôi. « Tiến hàng một, cẩn thận có hầm chông ». Đến một ngã ba tôi thấy một xác du kích cháy đen banh ngực gục bên miệng một hố cá nhân. Chắc tên địch đã lãnh nguyên một quả phi đạn từ trực thăng phóng xuống. Những hầm chông tre được phá hủy và đánh dấu để báo hiệu người đi sau tránh. Túi gạo, thắt lưng đạn, quần áo vứt rải rác trên đường tiến quân. Ông Đại-Đội Trưởng đại-đội chỉ huy cho tôi biết kết quả tính đến

12 giờ trưa, Tiểu Đoàn 6 tìm thấy 6 xác Việt-cộng bị phi cơ bắn hạ, hạ sát 2 tên, bắt sống 7 du-kích, 10 tình nghi, tịch thu một trung-liên bar, 2 tiểu-liên Thompson và 3 súng cá nhân. Tiểu Đoàn 6 hạ sát 1 du kích, bắt sống 4 du kích và 5 tình nghi, tịch thu 2 súng cá nhân. Ra khỏi khu làng tôi nghe dưới chân cát lún và ngửi trong thoáng gió mát mùi vị mặn mặn của biển. Bên kia bờ cảnh đồng trống những cồn cát trắng phau điểm những rặng liễu xanh chạy dài ra đến biển. Tôi ngồi dưới chân tựa đầu vào một gốc dừa nghe bụng đói cồn cào 1 giờ trưa. Vẫn chưa có lệnh chiến đấu tại chỗ. « Chiến đấu tại chỗ » nghĩa là ăn cơm. Tôi tựa lưng, lim dim mắt, đầu óc trống rỗng, mọi ý nghĩ như bị nổi mọt mòi của thê xác tràn ngập. Bỗng một tràng đại liên nổ dòn, tiếp theo mọi thứ súng thì nhau nổ. Hòa lực của Đại-Đội chỉ-huy. Tôi ngồi bất động chưa hiểu chuyện gì. Toán y-tá bố trí vội quanh tôi. Tôi nghe có tiếng người la lớn : « Chúng nó chạy qua cồn cát ». Men đến một góc dừa gần cánh đồng tôi phóng tầm mắt quan sát. Cách chung 300 thước, 2 người bận đồ đen đang xi xụp trên cồn cát chạy về hướng một rặng liễu. Hơn 20 họng súng châu vào 2 bóng đen di động nhỏ đạn. Một y-tá lên đạn cây carbine M-2 rồi tỳ súng vào một thân dừa định bắn. Tôi ngăn cản. Sự cấm đoán của tôi thật bất ngờ. Người y-tá cố nài nỉ. « Cho tôi bắn đề thông nòng súng luôn, Bác-sĩ ! » Tôi dịu dàng : « Minh chỉ nên bắn khi cần bắn ». Tôi muốn người lính quân-y chỉ chiến đấu đề tự vệ. Hơn nữa tôi không thích nhìn một người chết, dù kẻ đó là kẻ địch vì loạt đạn bắn đề thông nòng súng của một quân y-tá. Hai tên du kích vẫn chạy xa dần tầm súng của chúng tôi. Có

lệnh ngừng tác xạ. Binh sĩ bắn không trúng chửi thề ầm ả lên. Tôi bỗng thấy 2 chiếc trực thăng võ trang lao xuống hướng 2 tên du kích. Chờ mãi không nghe bắn. Một lát tôi nghe tin 2 tên du kích bị trực thăng vắn một lúc một quả vút súng dong tay hàng. Một chiếc đáp xuống bắt sống cả 2 tên. Tôi khen thầm: «Mấy tay phi công trực thăng này chịu chơi quá thật». Cánh quân tiến vòng lên bên phải 2 chiếc phản lực bắt thần xuất hiện trút 4 quả bom xăng đặc xuống một bờ làng có lũy tre bao bọc rồi biến mất. Lửa khói bốc ngùn ngụt giữa trưa nắng ráo. Chắc phải chiếm xong mục tiêu đó mới dừng quân. Tôi nghe trong máy tiếng ông tiểu-đoàn phó ra lệnh 2 Đại Đội 61,62 dàn hàng ngang tiến vào làng. Muốn vào làng phải qua cánh đồng trống, tôi thấy 4 khinh binh hiện ra ở mé bên này bờ ruộng, tiếng hàng ngang mỗi người cách nhau chừng 10 thước, súng AR-15 tỷ hông. Họ chạy khum khum, từng chặng giữa cánh đồng như những con thỏ vừa tung tăng vừa vừa nghe ngóng động tĩnh. Họ đến giữa cánh đồng rồi hai rồi hai phần ba cánh đồng. Bỗng một loạt AR-15 xạch xạch vang. Bờ làng xúi bụi. Tôi thấy một người bận áo nâu từ dưới đất nhô lên văng mình chạy. Một loạt AR-15 thứ hai. Bỗng người khựng lại từ từ ngã. Một khinh binh lẻ làng nhảy lên vớt cây súng tuột từ vai tên địch đang ngã. Có tiếng reo đằng sau lưng tôi: «Thằng nào đoạt súng nghề quá ta». Cảnh tượng rõ mồn một xảy ra cách chỗ tôi đứng không đầy 300th. 4 khinh binh nhảy lên bờ làng cháy rơm quạt và bắn xối xả vào các lùm cây trước mặt. Binh sĩ 2 đại-đội 61,62 tràn nhan qua cánh đồng. Không nghe tiếng súng địch. Đại-Đội chỉ huy được lệnh tiến. Chúng tôi theo

con dê ruộng đến bờ làng. Đi ngang qua chỗ tên địch vừa bị bắn hạ, tôi tần ngần nhìn cái xác chết. Tên du kích chừng 20 tuổi, có nước da vàng bủng của sốt rét, đầu bị bắn vỡ nát óc máu đỏ lênh láng. Những đám cháy hắt hơi nóng, hừng hực. Khói đen quện lấy cả một vùng. 3 xác du kích chết thui, tay chân đứt lìa, tấp dưới một lùm tre đang bốc cháy nồ lớp bốc. Trên không trực thăng im tiếng tự bao giờ. Dừng quân dưới bóng mát của mấy cây cổ thụ, 2 giờ chiều vẫn chưa có lệnh «chiến đấu tại chỗ». Một số binh sĩ lên ăn vội cơm. Tôi đến gặp ông Tiểu-Đoàn Phó hỏi tình hình. Ông cho tôi hay ông vừa đề nghị với ông Chiến-Đoàn trưởng nên rút ngay, thay vì 3 giờ đã định. Lui quân muộn trong vùng địch sẽ bất lợi. Bác Sĩ ăn cơm chưa? Chưa, tôi muốn xiu dây Đại-Ủy. Lúc sáng không ăn gì cả. Tôi có lót lòng một đĩa cơm rang nên còn chịu nổi. Người lính mang máy thông báo vừa nhận lệnh Chiến-Đoàn: 5 phút nữa di chuyển. Ông Tiểu-Đoàn Phó nói với tôi: «Bác-Sĩ có mặt lên M-113 ngồi cho khỏe. Lui quân chắc cũng sẽ không có gì đề phải cần đến Bác-Sĩ. » Tôi trả lời không sao. Tự ái không cho phép tôi nhận lời. Tôi không mệt chỉ đói, bụng toàn nước trà, nước dừa nên ruột còn cào khó chịu. Đoàn quân di chuyển rất nhanh. Những chiếc M-113 rải ra bốn phía tiến chậm chậm cùng đoàn quân. Ra đến con đường đất tôi gặp 2 người đàn ông khiêng vồng một bà cụ già bị thương. Binh sĩ dặn họ đứng chờ tôi. Bà cụ bị một viên đạn xuyên qua ngực trổ một lỗ ra lớn bằng cái bát ở sau lưng. Y-á băng bó vết thương và chích thuốc. Tôi muốn truyền một chai máu khô cho bà cụ nhưng không thể được, không có lệnh dừng quân. Binh sĩ Đại-đội chỉ huy vượt qua trạm

cứu thương gần hết chỉ còn lại Đại-đội 64 bọc hậu. Ông y-tá trưởng lo lắng hỏi tôi : «Làm thế nào Bác-sĩ !». Tôi cũng đang bối rối. Lòng nhân đạo, lương tâm nghề nghiệp của tôi lúc này không thể dùng để yêu cầu Bộ Chỉ-huy dừng quân gọi trực-thăng đi tản một thương dân trong khi các cấp chỉ-huy đang cần rút quân nhanh ra khỏi vùng đất địch. Tôi cho lệnh trạm cứu thương đi chuyển rồi quay sang nói với 2 người đàn ông : «Vết thương nặng lắm phải đưa bà cụ đi bệnh viện, ráng gánh bà cụ ra tới nơi tôi đóng quân tôi sẽ xin trực thăng đưa về Qui-Nhơn». Hai người đàn ông bằng lòng gánh bà cụ theo chúng tôi. Tôi chỉ mong bà cụ còn sống khi về đến điểm xuất phát. Những nạn nhân vô tội khiến tôi chán nản. Chán nản không có nghĩa hèn nhát, tôi không chạy trốn chiến tranh, tôi đối diện với nó. Tôi muốn chiến tranh càng ngày càng khốc liệt, càng rộng lớn. Có khốc liệt có rộng lớn chiến tranh mới mau kết thúc. Có xương thành núi máu thành sông thì những kẻ sống sót sau cuộc chiến này mới biết nắm chặt hòa bình trong tay. Chúng tôi bắt kịp Đại-đội chỉ-huy đang «nghỉ tại chỗ» ở một giốc đồi. Một đám tù binh và tình nghi chừng 30 người ngồi dõn ở một góc. Gần phân nửa bị trói : đó là những du kích bị bắt tại trận. Những người không bị trói là tình nghi. Người hạ sĩ quan an ninh dẫn đến tôi khám một người tình nghi bị thương ở ngón tay trở. Hai đốt ngón tay bị dập nát. Người này núp dưới hăm kêu không lên, một binh sĩ động xuống một quả lựu đạn. Không hiểu sao quả M-26 chỉ gây cho anh ta một vết thương nhẹ đến thế. Lúc di chuyển trạm cứu thương đi sau đám người bị bắt. Chúng tôi vượt trở lại những ngọn đồi đất. Một tốp đàn bà con

nít tụ tập từ bao giờ đứng ở mé đường nhìn mặt những người bị bắt. Giữa những khuôn mặt tầm thường, tôi bỗng thấy hiện ra một nhan sắc tuyệt vời. Người con gái chừng 20 tuổi, chiếc áo cụt màu nâu làm nổi bật làn da trắng, khuôn mặt phẳng phất một vẻ đẹp tây phương. Tôi không muốn tin ở nơi thôn dã này có một người con gái đẹp như thế ! Bước chân chúng tôi như bị một ma lực nào làm nào chậm lại. Tôi bắt gặp cái nhìn của nàng hướng về người đàn ông bị thương ở ngón tay. Tôi thấy 2 người khẽ gật đầu với nhau. Người con gái chợt thấy tôi theo dõi họ vội lảng nhìn nơi khác, người đàn ông cúi mặt xuống. Tôi vẫn mơ nghĩ về người con gái : Nếu nàng là một cán bộ Việt-cộng thì sắc đẹp của nàng quả là một thứ khí giới nguy hiểm. Đã xảy ra một vài vụ mỹ-nhân kế chết người ở Tam Quan. Chúng tôi đi như chạy trên đường mòn 3 giờ rưỡi chiều. Tôi ước chừng mới nửa đường về. Binh sĩ đã thấm mệt, một số ngồi thở ở các gốc dừa. Hàng ngũ có vẻ hỗn-độn. Toan ý tá của tôi rơi rớt đi đâu hết. Hai chân tôi bước như cái máy, tôi có cảm tưởng nếu dừng lại ngồi xuống tôi sẽ không thề nào đứng dậy được nữa. Tôi đi lạc sang Đại-đội 61 ở mặt phải của Đại-đội chỉ huy. Tôi đi cạnh ông Đại-đội Trưởng 61 thất thểu băng qua một đồng nước cạn. Ra đến giữa đồng 4, 5 phút súng trường từ xó làng bên phải bắn vào chúng tôi. Đại-liên trên M-113 lập tức quật mấy tràng trả lời. Quá mệt, chúng tôi cứ lững thững đi cho đến hết đồng nước. Khi tôi bắt đầu thấy chóng mặt, khó thở hai bàn tay co rút, môi run, thì con đường xe lửa chồn vờn hiện ra. Tôi bị chứng thiếu calciua trong máu.

Mỗi lần sốt nặng hay tháo mồ hôi nhiều thì lên cơn tê cứng y như người bị động kinh. Về đến chỗ đóng quân, tôi xỉu. Đám y-tá quần quít đỡ tôi vào nhà, đánh dầu nóng cùng người. Tôi nói với ông y-tá trưởng là tôi cần một mũi calcium và một ly sữa. Chừng 10 phút sau tôi hoàn toàn tỉnh táo trở lại nhưng thân thể vẫn rã rời. Dân làng khiêng đến trạm cứu thương 2 thanh niên bị nạn. Tôi nằm trên võng nhìn các vết thương. Một người bị đứt lia cánh tay trái, một người gãy ống chân phải. Tôi cho buộc «garrot», bó «bất động» và chuyển máu khô. Tôi yêu cầu bộ chỉ huy tiểu đoàn xin trực thăng di tản. Tôi xức nhớ bà cụ bị thương ở ngực, ông y-tá trưởng cho tôi biết bà cụ đã chết giữa đường và người nhà đã gánh trở về.

— Bà cụ cũng già quá rồi! Tôi nói như để biện minh cho sự thiếu sót bần phận của mình. Dù ngoài ý muốn nhưng vẫn là một sự thiếu sót. Đêm hôm ấy du kích về bắn khuấy rối đến 5 lần. Tiếng súng nghe hân học căm thù. Tôi nghĩ đến những quả mìn, những trái lựu đạn chôn vùi gài vùi trên đường đi. Tôi nghĩ đến những người đàn bà sáng mai ra chợ sớm, những chiếc xe Lam chở người buôn bán. Họ sẽ là nạn nhân. Tôi nghĩ mỗi lúc mỗi nhiều về những thảm họa, nỗi thống khổ mà người dân, bên này hay bên kia phải gánh chịu trong cuộc chiến đẫm máu dai dẳng này. Vào một lúc tôi chợt nhận thức: Để có đủ can đảm chịu đựng cuộc chiến tranh này, tốt hơn không nên nghĩ gì cả.

HÔN LỄ ĐAU THƯƠNG

(BLOOD WEDDING)

Kịch của FEDERICO GARCIA LORCA

Người dịch : NGUYỄN KIM-PHƯƠNG

CÁC NHÂN VẬT

NGƯỜI MẸ

CÓ DẤU

BÀ GIA (mẹ vợ Leonardo)

VỢ LEONARDO

BÀ LẮNG GIỀNG

MẤY CÔ GÁI TRẺ

LEONARDO

CHÀNG RÊ (tức người con NGƯỜI MẸ) (vị hôn phu)

CHA RUỘT CÓ DẤU

TRĂNG (nhân cách hóa)

NHỮNG NGƯỜI TIỂU PHU

NHỮNG CHÀNG TRAI TRẺ

HỒI MỘT — Cảnh một

Một gian phòng quét vôi vàng

NGƯỜI CON TRAI (tức VỊ HÔN PHU) (Bước vào) : Mẹ à,

NGƯỜI MẸ : Gì đó ?

NGƯỜI CON : Con đi nghe mẹ.

NG. MẸ : Đi đâu ?

NG. CON : Tới vườn nho.

(Định đi ra)

NG. MẸ : Khoan đã,

NG. CON : Mẹ cần gì hả ?

NG. MẸ : Con ăn sáng đã.

NG. CON : À quên nữa. Đề con ăn ít nho. Mẹ cho coi
cái dao mẹ.

NG. MẸ : Làm gì vậy ?

- NG. CON : (cười) : Dạ, thi dễ cắt nhỏ ăn.
- NG. MẸ : (tìm cái dao, lăm bằm) : Dao, dao. Mẹ cha nó mấy cái dao. Mẹ cha nó đưa làm ra dao.
- NG. CON : Mẹ nói chuyện chi khác nghe đi mẹ.
- NG. MẸ : Mẹ cha nó sùng với đạn, dao với mác — cả cuốc với chĩa nữa !
- NG. CON : Dạ, phải rồi.
- NG. MẸ : Mẹ cha nó những gì làm đứt thân thể người ta. Người ta đẹp dễ vậy, trai trẻ vậy. Ủ, nó đi ra vườn nho hay vườn ô liu của nó đó — vườn của nó vì nó sẽ thừa hưởng...
- NG. CON : (cúi đầu) ; Thôi mẹ, đừng nói nữa mẹ.
- NG. MẸ : ...vậy rồi thằng ấy không về nữa. À mà hận về người ta phủ lá kè, bỏ muối trên mình nó cho nó khỏi sinh chương lên đó chứ. Mẹ không hiểu sao con dám mang dao trong mình con — à mà sao mẹ để con rắn này nơi tủ làm gì vậy. (Bà lấy một con dao nơi tủ nhà bếp ra).
- NG. CON : Mẹ đã nói hết chưa mẹ ?
- NG. MẸ : Mẹ mà sống tới trăm tuổi, mẹ không nói gì khác chuyện đó. Trước là chuyện cha con : Đối với mẹ, cha con thơm như hoa, thế mà mẹ chỉ sống với ông ba năm. Rồi thì chuyện thằng anh con. Ủ, phải rồi — sao lạ hỉ — một đồ vật nhỏ chút như con dao, như khâu sùng lục mà lại chấm dứt đời của một người — một người to như con bò mộng ? Không, sẽ không bao giờ mẹ yên được. Ngày tháng qua, và nỗi vô vọng của tháng ngày như đâm vào mắt mẹ, như đâm cả vào chân tóc mẹ.
- NG. CON : (dần mạnh) : Thôi đừng có nói nữa mà, mẹ

NG. MẸ : Không. Không. Không thôi nói. Có ai đem được cha con về lại cho mẹ chẳng ? Hay đem anh con về lại ? Còn nhà tù. Tù nghĩa là thế nào ? Trong tù chúng ăn cơm, hút thuốc, chơi nhạc ! Người chết của mình thì ghệt thờ vì gốc cội, trong im lặng, tan thành cát bụi. Hai người còn tươi đẹp như hoa. Còn tội chúng, tội giết người ngồi trong tù vô lo vô ngại nhìn ngắm núi non.

NG. CON : Vậy mẹ ưng con đi giết chúng không ?

NG. MẸ : Không... Mẹ nói đó là chỉ vì... Ôi ! mẹ muốn nói làm gì... mẹ thấy con đi cái cửa đó... Mẹ không muốn con mang dao trong mình. Mẹ muốn...mẹ muốn con đứng ra ngoài đồng.

NG. CON (cười lớn) : Ôi, con đi chứ.

NG. MẸ : Ước chi con đã là người con gái thì con ở nhà đây may vá với mẹ, viên đẹp - tăng hay làm búp bê, con khỏi ra ngoài suốt cả bây giờ.

NG. CON (choàng tay ôm người mẹ và cười) : Mẹ à, con đưa mẹ đi với con ra vườn nho nghe, được không ?

NG. MẸ : Bà già ra vườn nho làm gì mới được chứ ? Con để mẹ ngồi chỗ nào dưới mấy cây nho con con đó ?

NG. CON (bồng cao bà mẹ lên) : Bà già, Bà già — Mẹ, mẹ già nho nhỏ, mẹ già nhỏ của con.

NG. MẸ : Cha con, ông thường đưa mẹ đi. Đàn ông, con dòng cháu giống đều cái lối đó cả. Ông nội của con có con rơi cùng khắp. Mẹ thích vậy. Đàn ông, đàn ông. Lúa mì, lúa mì.

xa một cõi — có tới mười lăm dặm. Nhưng cô ấy tốt lắm. Thường ở có một mình.

NG. MẸ : Chứ còn bà mẹ ?

BÀ LG. GI. : Mẹ cô ấy à, tôi có biết. Vàng, đẹp lắm. Mắt bà ấy rạng rỡ như vị thánh—nhưng đều tôi không ưa bà ấy. Bà ta chẳng yêu thương chồng.

NG. MẸ, (nghe nghiêm giọng) : Vàng, có người biết nhiều điều thật !

BÀ LG. GI. : Xin lỗi. Tôi không có ý là nói xấu — mà sự thật là vậy. Còn bà ấy có đoan chính hay không thì không nghe ai nói. Không thấy ai bàn tán gì. Bà ấy kiêu kỳ lắm.

NG. MẸ : Đó, bà lại biết !

BÀ LG. GI. : Bà hỏi thì tôi nói vậy.

NG. MẸ : Tôi ước là đừng ai biết chúng nó cả — đứa sống cũng như đứa đã chết — để rồi thấy chúng như hai cây gai, không gọi tên mà gặp là cắt phứt mắt.

BÀ LG. GI. : Chị nói phải. Cậu con chị xứng đáng lắm.

NG. MẸ : Vàng xứng đáng. Thành ra tôi phải gìn giữ nó. Họ mách với tôi là con nhỏ kia nghe đâu lúc trước đã có nhân tình.

BÀ LG. GI. : Cô ấy độ mười lăm. Còn thẳng nhân tình nọ thì đã cưới vợ cách đây đâu cũng hai năm — lấy một người bà con của cô ấy. Nhưng chả ai còn nhớ chuyện hai cô cậu ấy nữa đâu.

NG. MẸ : Thế làm sao mà bà nhớ vậy !

BÀ LG. GI. : Ối, bà hỏi lạ ghê à !

(Còn tiếp)

NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

ngày bệnh viện

hồn dật dờ ngày tháng
nghe mưa bão trong đời
lưỡi dao nào đã chém
vào mạch sống tương lai

thân lữ đừ vô vọng
mang mang cõi u trầm
một tâm hồn sóng vỗ
một bóng hình tả tơi

thơ sầu xanh bóng lá
ngày nằm không quạnh hiu
cơn sốt là độc được
âm thầm viên thụ sinh

từng đêm trừng mắt đỏ
thác đồ dồn trong tim
ai gọi tên giữa tối ?
đâu bạn bè anh em ?

mỏi lưng giường tội nghiệp
ăn từng bữa vô duyên
hạt đắng cay thiếu máu...
như mảnh đất quê hương !

vỡ vàng nhà thương thí
mùa xuân trơ nhánh cành
ngày không ai thăm viếng
xin cuộc đời lãng quên...!

một bài thơ cho Tuấn

Tao đề Tiểu Đoàn 6 lại cho mày
Trạm cứu thương
Có thằng Khiên mù
Có thằng Như ngọng
Tao đề Vũng Tàu lại cho mày
Bãi trước bãi sau
Gió biển ngậy ngậy mùi gái
Tao đề căn phòng cư xá lại cho mày
Đèn mười hai giờ khuya mới sáng
Đêm đêm nằm nghe bên cạnh vợ mắng chồng...

Những thằng thương tao
Những đứa ghét tao
Tao đề lại cho mày
Hãy ăn miếng trả miếng
Những em bán bar
Những con vợ ngoại tình
Những trái tim rẻ mạt
Tao đề lại cho mày
Hãy chớp lấy mà thỏa thê
Hãy vui hết hôm nay
Hãy sống hết hôm nay
Rồi hãy chán hãy đi
Hãy như tao, hãy hơn tao
Nghe không mày, Tuấn !

Tuấn ơi

Mây đã chối từ những gì tao đề lại
Mây đã thờ ơ những gì tao mua vui
Mây đứng ngoài cuộc sống
Mây không chấp nhận tâm thường
Lẻ loi mà bất khuất
Mây lớn cao bằng im lặng
Hiên ngang trong âm thầm

Hỡi thằng Y Sĩ Dù bé nhỏ của chúng tao ơi !
Đi chưa bao giờ biết mệt
Chiến đấu chưa bao giờ biết nằm
Đêm Gio Linh xác định chất bên miệng hầm
Chiều Cao Lãnh đạn ghim sâu vào gối
Và Dakto mảnh sườn bờ vai
Hỡi thằng duy nhất của chúng tao ơi !
Hai lần chiến thương
Vẫn còn «súng, xác»

Chúng tao rửa ruột chờ ăn khao
Mầy lên Đại Ủy
Mầy sắp về Bệnh Viện
Một chiếc bọc cao dành sẵn cho mầy
Trong phòng mờ
Sao mầy không về cùng anh em ?
Sao mầy đi biệt ?
Đề một sớm mai buồn

Chúng tao thức dậy
Lặng người đau đớn
Nghe tin mây hy sinh !

Mọi người khóc mây
Bằng nước mắt tiếc thương
Bằng vòng hoa tưởng nhớ
Tuấn ơi,
Một người nằm xuống căn gác ngủ yên
Tao khóc mây bằng im lặng.

TRANG-CHÂU

TRÊN TRỜI BAO NHIÊU SAO SÁNG
DƯỚI ĐẤT THƠ 28 SAO

HÃY TÌM ĐỌC :

thơ 28 sao

CỦA

PHÙNG KIM CHÚ và TRẦN XUÂN DŨNG

Bình cũ rượu mới — Trình bày độc đáo

Giá : 200đ.

Liên lạc :— Tòa Soạn VĂN-HỌC

— Phòng Kim Chú 42/6 Hai Bà Trưng
ĐÀ-LẠT



chàn trời văn học

Dù có cố gắng hết sức Văn-Học số này vẫn chưa tới tay bạn đọc đúng kỳ hạn 1 và 15 mỗi tháng. Lý do thật thực tế là vấn đề ấn công và điện. Thời buổi khó khăn. Xã hội đảo điên. Thợ lên làm chủ. Chủ phải năn nỉ thợ. Vì lúc này kiếm được một thợ ấn công thật là vất vả. Kiếm một ông chính khách thì dễ. Chính khách lúc này đầy đường. Ông này xài không được thì hạ xuống. Kiếm ông khác lên thay. Đẩy những chính trị gia ở xứ mình nó thế đấy. Toàn lãnh đạo quốc gia bằng nghề tay trái. Đấy là nói đến việc thợ ấn công. Còn điện thì khỏi phải nói. Nhà nước mà. Tranh tối, tranh sáng. Cái gì cũng nhập nhằng. Dân cứ kêu. Báo cứ ngòm vì không ánh sáng. Nhà nước cứ im lặng. Cùng lắm nhà nước phán: *Khoan đã. Tương lai sẽ có ánh sáng. Đứng lo.* Những người dân cứ việc ăn cơm nắm muối vừng chờ trăng rụng xuống cầu.

Đề tránh tình trạng chậm trễ báo phát hành. Tòa soạn đã quyết định sẽ in một số phát hành ngày 1 ở nhà in Văn-Học, còn nó ngày 15 sẽ đi in thuê ở nhà in ngoài. Như thế báo sẽ không thề nào trễ được. Mong có ánh sáng đề

duyên văn nghệ giữa bạn đọc và Văn-Học không bị tối mù.

Cũng kể từ số này, tòa soạn Văn-Học có một vài thay đổi. Như Cô Phương-Khanh sẽ phụ trách giao dịch tòa soạn. Và mục Chân Trời Văn-Học từ số Văn-Học 81 đã do bạn PH. Vĩnh-Lộc phụ trách. Còn Bạn Phan kim Thịnh vẫn không có gì thay đổi. Mong bạn đọc cứ tiếp tục cộng tác cùng tòa soạn để cho tờ báo thêm phong phú và trẻ trung hơn nữa. Dưới đây là một vài vấn đề thời sự đáng lưu ý, chúng tôi xin gửi tới Bạn đọc.

Thời buổi bây giờ người ta gọi là thời buổi tạp lục. Vì từ trên xuống dưới đều tạp lục. Ông nói gà, bà nói vịt. Ngôn hành bất xứng. Hiếu nghĩa bất trung. Đào kép cải lương lẫn lộn. Sân khấu toàn là trò hề. Nhà hát nhốn nháo những phỗng, hoặc NGÀI gặt. Cứ tung «đôn» ra là tranh nhau xúm lại «đóp» và cầm ống «đu đủ» phỗng mang lên. Thôi t, quá nó nồ thì rồi đời. Trong làng báo lúc này cũng tạp lục cải lương. Những ký giả lão thành có tài thì đã mỏi mệt. Nằm nghỉ một chỗ, không muốn phải ngồi chung với những tên điệu đóm, bất tài. Toàn là loại nhặt tin xe cán chó bây giờ trở thành «đặc phái viên», «biên tập viên» «ký giả» của một số báo. Bần thiêu hơn có cả mấy anh ma-cô chuyên đưa người cửa trước, rước người cửa sau. Chuyên áp phe ái tình lẫn chánh trị để lấy tiền làm báo. Hay cũng bỗng dưng làm chủ báo. Báo của hắn toàn loại bồi bút dóp «đôn» của các quan to sủng ngân để về viết bài lãnh tụ, «anh minh thanh liêm, bụng Người không có cứt.»

Còn một số ký giả trẻ có lương tâm nghề nghiệp. Ký giả

được sự trong làng báo. Không bào giờ chịu bẻ cong ngòi bút. Không đánh đi ngòi bút để lấy «đôn». Không châu rìa xin ơn huệ. Có thể nào viết thế đó. Những ký giả như Thanh Thương Hoàng, Duyên-Anh, Anh Quân, Thiên-Hồ thì hiếm hoi. Hiếm hơn lá mùa thu. Những ký giả bạo mồm bạo phổi và có thực tài thật ít có trong làng báo thì bị bọn chó má hạ sát : như Cố ký giả Từ-Chúng, và Chu-Tử bị chúng nó cho ăn «kẹo đồng». Chúng nó khóa mồm. Trói chân. Trói tay. Hết đất làm ăn. Những báo đứng đắn thì bị chết yểu. Chết vì đủ thứ. Chết vì nghèo. Chết vì dám nói sự thật. Sự thật hay mất lòng. Ai bảo nói thật. Cứ lửng lơ con cá vàng có «dzui» không. Thời buổi tạp lục mã. Nhiều báo còn đang dạy trẻ con đóng «SI-RA KI-VI» nổi giận tuột phăng nó đồ nghề ra làm A-Dong và E-Va. Đấy báo người lớn dạy trẻ con đấy. Những «Búp Bê» của Duyên-Anh đâu ? Sao không sống lại để xuống đường làm tổng vệ sinh bọn lái báo vô giáo dục trên di. Hay cái tên «Búp Bê» mà Duyên-Anh khai sáng đã bị thiên hạ «thuồng» rồi. Phần nào thôi chứ. Thiếu gì tên khác sao không chọn. Cầm nhầm phải kín kín một tí chứ. Ông Diệm chết đi. Nhiều kẻ sau này đã cầm nhầm đề án chính sách của ông Diệm để lại. Đừng làm thế Thiên hạ cười cho thói mũi.

• LÍNH VĂN NGHỆ NÀM Ở ĐÂU ?

Hình như chúng ta đã được nghe và đọc thấy nhiều thông cáo của Bộ Quốc Phòng nói về trường hợp. «anh em văn nghệ nếu nhập ngũ SẼ được đổi sang ngành chiến tranh tâm lý, hay chiến tranh chính trị phục vụ cho hợp với khả năng».

Và bây giờ đã có nhiều anh em văn nghệ làm lính, nhưng vẫn chưa được về phục vụ ở chiến tranh tâm lý. Dù đã mõi tay làm đơn. Kề có hơn chục lá đơn nhưng cấp chỉ huy vẫn bảo chờ đấy. Chắc chờ đến tết Congo. Hay chờ khi nào được làm « CỐ » và được truy tặng anh dũng bội tinh mới được về tâm lý chiến. Như trường hợp Luân-Hoán đã ra trường và đang ở tiền đồn miền Trung điều khiển mấy khẩu đại bác. Chắc tiếng đại bác rớt mạnh sẽ làm Luân-Hoán bỏ bút không làm thơ được nữa. Trường hợp Vương-Thanh cũng đang coi một tiểu đội nghĩa quân gác một cây cầu ở Quảng-Ngãi. Đêm nào V.C cũng « hỏi thăm sức khỏe, » nên Vương-Thanh không làm sao sáng tác được. Còn Cao Thoại Châu đang coi quân khuynh ở Cát Lái thì anh chán đời chó má. Cao Thoại Châu thấy thời này nó chó má quá nên anh đã xin sang đơn vị tác chiến. Cao Thoại Châu đã gia nhập binh chủng Thủy Quân Lục Chiến. Anh ở tiểu đoàn Trâu-Điền. Tiểu đoàn khét tiếng trong các chiến trường miền Nam. « Giả từ quân khuynh », Cao Thoại Châu, thấy rảnh rang tâm hồn. Vì đời nay chó hay người cũng đều là chó tây, chó ta. Chó phản chủ cả, Chó cắn áo rách... Giả từ chó là phải.

Ngoài những nhà thơ, nhà văn trên, trong quân ngũ còn nhiều lính văn nghệ đang nằm ở tiền đồn. Số sau chúng tôi sẽ loan tiếp. Mong anh em cho biết tin đề Văn-Học làm công việc « trắng rụng xuống cầu » anh em về làm ở tâm lý chiến.

● KỂ Ở NGƯỜI ĐI : ĐI... LÍNH.
ĐI... DU... HÍ HAY DU... HỌC ?

Đầu tháng 10 vừa qua Nguyễn trọng Văn, Hoàng Ngọc Biên, Nguyễn Xuân Hoàng, Hà nguyên Thạch đã phải đi lính 9 tuần. Sau 9 tuần ra trường sẽ hạ hồi phân giải. Nói trước rồi cái chính tùm lum không được. Phải không Bộ Thông Tin Báo chí. Bộ chuyên phải đi cái chính cho nhà nước. Trong khi các bạn trên đi lính, thì triết gia Phạm Công-Thiện pháp danh Thích Nguyên Tánh đã lên đường sang Mỹ du... học, du... thuyết hay du... gì chúng tôi cũng không rõ. Nhưng lần này chắc triết gia Phạm công Thiện tức thầy Thích Nguyên Tánh không như lần trước khi bước xuống phi trường Only thấy Balê quyến rũ quá. Thầy bèn cởi phăng áo cà-sa ra, mặc comlê, sơ mi hoa, chải tóc tém đi nhảy đầm, ăn chơi lu bù. Rồi đêm đêm thầy không thích ngủ trong nhà, thầy ngủ via hè Balê, Mạc-Xây. Thầy sống hiện sinh. Thầy dù sang Mỹ đi theo Henry Mille làm đệ tử nhà văn nổi tiếng khiêu dâm của Mỹ. Đề đến nổi tai tiếng khắp nơi, đề Thầy Thích Minh Châu phải sang Balê, và Mỹ trả tiền nợ nần cho thầy Thích Nguyên Tánh và, mời thầy Nguyên Tánh trở về chùa Phật.

Khi về nước triết gia họ Phạm lại mặc áo cà-sa và được làm Phụ tá Viện Đại Học Vạn Hạnh và Thầy Thích Nguyên Tánh tức triết gia Phạm công Thiện làm thơ « thủ dâm » như sau :

« tôi giao cấu mặt trời đẻ ra mặt trăng

« tôi thủ dâm thượng đế sinh ra loài người »

Còn nhiều lắm. Muốn biết rõ Thầy Phạm công Thiệ

thầy đọc tập thơ « NCÂY SINH CỦA RẪN » do nhà An Tiêm xuất bản. Tập thơ in khá đẹp, tốn tiền. In ở Văn-Học đây. Quảng cáo không công cho thầy Thanh-Tuệ. Mong thầy Nguyễn Tánh đừng *thích nguyên tánh* cũ nữa trong chuyện du... lịch này. Cửa Phật đã bị biết bao là chính khách xô thật nường cửa Phật làm chính trị. Nường cửa Phật để giữ vững địa vị. Địa vị của họ như kiềng ba chân. Lúc nào họ cũng phải lui tới nhà chùa, lui tới nhà thờ. Xin cha tha tội cho con. Xin thầy đại xá !

● KHÔNG SỢ CỬA CỎ THÌ TỚI ĐÂY

Thời buổi khó khăn có khác. Cái gì cũng leo thang. Chính trị leo thang. Chiến tranh leo thang. Nhưng mấy ngày nay có mỗi chiến cuộc đang tuột thang. Nhưng chính khách thì leo thang vùn vụt. Có kẻ đang một bước leo lên tới ngọn. Rồi ngã mẹ nọ xuống đất đen. Ít lâu sau lại lò mò nường cửa Phật, quý Thánh đường lại mon men leo thang. Nhưng thôi can các ngài. Một lần người ta cũng đủ biết tài của các ngài rồi. Đừng coi sân khấu V.N là tạp lục. Nhưng thời tán nhảm quá thiên hạ động lòng cho vài «chường» thì bỏ bà xã bây giờ. Nhất là lúc này trong bụng mình nó không có tốt. Mắt mình đang đau, tai mình hơi nghễnh ngãng,

Đi kiếm thầy thuốc trị mũi họng thì các thầy này đã xếp đồ nghề đao kéo đi tham chính hết mẹ nó rồi. Còn một ít ông ở ngoài thì đang cửa cò bệnh nhân. Họ cũng phải leo thang chứ. Trước đây mỗi lần thăm bệnh 200 thì nay leo lên 500 bò. Đến nỗi Hội đồng bác sĩ tư đã

phải ra thông cáo: xin các thầy nhẹ tay cửa kéo bệnh nhân chết hết.

Trong tạp chí Văn-Học cũng có nhiều thầy thuốc đang cứu nhân độ thế. Nhưng lương tâm nghề nghiệp các vị này vẫn giữ được nơi cảm tình bệnh nhân. Trước tiên là Bác sĩ Hoàng văn-Đức. Vị cao niên nhất, lại thuộc loại sư trong giới thầy thuốc. Nguyên trước đây B.S Đức là Chỉ huy trưởng trường Quân Y. Nhưng sau ngày đảo chính 1-11-63 Bác sĩ Đức đã xin giải ngũ. Dù lúc đó ông đã được thăng chức Đại tá. Nhưng ông vẫn không thích ở chung với một sân khấu có nhiều anh hề. Điền hình ông Nguyễn Khánh đang là Thiên tướng tự phong cho mình làm Đại tướng. B.S Đức được giải ngũ, ông về mở phòng mạch ở đường Gia-Long (Chợ Gò vấp Gia định) phòng mạch của B.S Đức đã có rất nhiều con bệnh tới xin khám. Lý do B.S Đức không có cửa cở bệnh nhân và con bệnh lại chóng khỏi. Người nào nghèo tới khám bệnh không đủ tiền xe về, ông còn cho tiền xe. Thật là cử chỉ hiếm có trong giới thầy thuốc. Ngay tòa soạn Văn Học thỉnh thoảng có anh em đau yếu cũng được B.S Đức săn sóc cẩn thận. Ngoài ra B.S. còn dành nhiều thì giờ viết bài cho V.H. Nếu không có thuốc và bài của B.S Đức đóng góp trước đây Văn-Học đã ngòm từ khuya rồi.

Sau B.S Đức, là những y-sĩ trẻ. Đa số những người sau này đều là môn đệ của B.S Đức trong khi còn là sinh viên quân y. Đầu tiên là Y sĩ Đại úy Dương Bào. Dương Bào anh ruột Dương Kiến đấy. Hiện nay Y sĩ nhà banh Dương Bào đang mở phòng mạch tại Hồ

Nai (trước của nhà thờ xứ Hà nội — Ngã ba xa lộ Biên-hòa—Hố Nai) Dương-Bào chệch Saigon. Vì lúc này Saigon bần quá. Chật chội quá. Chật như nhà hát Lam sơn. Chật đến nỗi mấy Cù nghị đâm ra đâm đá nhau. Kẻ tố người kia ăn bẩn. Người chỉ kẻ kia bụng có cứt. Nhưng thôi bụng thành nào mà chẳng có cứt. Một phường ráo. Có nằm trong chần mới biết chần có rận. Quay về phòng mạch của Dương Bào. Thấy con bệnh toàn là đồng bào di cư « nước » Hố nai. Nơi xuất phát các cuộc xuống đường. Tiễn đây cũng xin mách nhỏ với các bạn thanh niên. Y sĩ Dương-Bào có bí quyết chữa bệnh « thời đại » rất công hiệu và chóng khỏi. Bạn nào cần cứ việc xuống nước Hố nai ghé quán Cây Cồn hỏi thăm phòng mạch Y sĩ Bào bà con di cư sẽ chỉ cho. Xin các chị em bạn gái tha lỗi cho nhé. Xin các nhà đạo đức miệng khấn nam mô bụng một bồ dao găm tha tội cho kẻ viết này.

Xa hơn, phóng một chương từ Saigon vượt biên ra Quảng Ngãi Y sĩ Trung úy Trần xuân Dũng ra ngoài nó mở phòng mạch. Bản doanh của Trần xuân Dũng ngoài nó chưa biết ra sao. Nhưng chắc chắn có nhiều tay võ lâm cao thủ. Toàn những tên cái bang loại cái bang 9 túi, nào Nga mi, nào Trương vô Kỵ... Nhưng thế nào mà chả có những Tạ Tốn, Chu chỉ Nhược. Hai loại này tới xin khám bệnh phải đi phòng đây. Ở Saigon lúc này nhiều Ma Đầu lắm. Ma Giác cũng nhiều. Nhưng chỉ thiếu Triệu-Minh. Triệu-Minh lúc này hiếm hoi lắm. Lính của quan toàn quyền tung « đồn » ra thầu hết rồi. Thế nào ra đó có nhớ Triệu-Minh ở Saigon không ? Nếu rảnh về đây ta rủ đi « Tiểu ngạo giang hồ »

một ngày. Lúc này tha hồ « Tịch tà kiếm », Đừng lo « kẹt » vì máy bay Hồng-Kông. Phi trường đã có « 28 SAO » do Trần xuân Dũng và Phùng kim Chú vừa thấp lên mà. Có SAO mà không khao anh em một châu *CÔ GÁI ĐỒ LONG* là không quảng cáo cho đâu.

Thấy thiên hạ cửa bệnh nhân ở Saigon không tương tày, Y sĩ Đại úy Lê văn Châu tức nhà thơ Trang Châu cây « nhây » của binh chủng Mũ Đỏ vừa cho biết sẽ mở phòng mạch ở vùng Đa-Kao. Trang-Châu sẽ thăm bệnh sau những giờ anh đã săn sóc vết thương của anh em quân nhân ở bệnh xá Đỗ-Vinh, và sau những giờ trông nom tờ Mũ Đỏ. Trang-Châu sẽ trừ 50% tiền khám bệnh cho giới bình dân. Giới ít tí không được hân hạnh khám bệnh ở bệnh viện Đồn đất, Saint Paul, Duy-Tân hãy kéo tới phòng mạch Trang-Châu. Trang-Châu đánh thuốc mê có tiếng trong giới Y sĩ trẻ đấy. Bệnh « ngoại tâm » và « nội tâm ».

Nếu khi nào phòng mạch của Trang-Châu mở cửa kẻ này xin lại nhờ Trang-Châu coi hộ mạch có chạy đều không. Và xem bệnh gì. Bệnh *Tào tháo đa nghi*. Chỉ sợ người ta đá đít. Rồi cho đi *tiểu ngạo giang hồ* bên Hồng Kông hay đi sách cặp cho Cụ Diệm ở miền khoái lạc thì bỏ bu. Nhưng sức mấy. Dola xanh còn, Linh Mỹ còn ở V.N. Con gái Giao chỉ còn thích mấy chú Gi. Người V.N còn có nhiều thằng thích nói tiếng Mỹ làm bởi Mỹ thì dù Dola đỏ ngày nay nó đã thành vàng mã đốt cúng hương hồn cụ Diệm, Cụ Nhu thì còn khuya ai mới đá đít được. Ba hồn chín vía hương hồn hai Cụ có linh thiêng xin hai Cụ đừng hiện về trở lại chánh

sách độc tài, chia rẽ địa phương để sinh viên chúng cháu lại phải một mẻ xuống đường thì mệt lắm. Ngày nay các sinh viên chuyên viên xuống đường đã trở thành nghị gặt, nghị đơm ở nhà hát nhón hết rồi. Lần này nếu có xuống đường chúng cháu sẽ chinh tề hàng ngũ, sẽ lôi cổ những tay sai Cộng sản nằm vùng ra khỏi hàng ngũ sinh viên để tổ chức sinh viên sẽ thành một lực lượng thật mạnh mẽ hùng hậu, cùng đứng lên chống độc tài, tay sai, bán nước và đòi chủ quyền Việt nam cho người Việt nam quyết định.

● MỘT TÁC PHẨM ĐỘNG TRỜI : VIẾT VỀ HIỆN TÌNH V.N

Một cuốn sách mang nhan đề «The Lone Charade : Political Ambversion in the Vietnam War» (Sự khuấy rối chính trị trong chiến tranh V.N) của tác giả Richard Critchfield nguyên ký giả của tờ Washington Evening Star vừa xuất bản tại Mỹ.

Nội dung cuốn sách đã nói về hiện tình chính trị tại Việt nam nhất là cuộc chiến tranh hiện nay. Trong cuốn sách trên tác giả đã tố cáo Thiếu tướng Nguyễn cao Kỳ Phó Tổng Thống V.N và những Trung tướng Lê nguyên Khang, Nguyễn đức Thắng, Nguyễn bảo Trị, Thiếu tướng Nguyễn ngọc Loan, Nghị sĩ Đặng văn Sung, Đại sứ Bùi Diễm là những cán bộ Cộng sản Bắc Việt di cư vào Nam. Tác giả còn nhắc đến Thượng tọa Thích trí Quang và cố Nghị sĩ Trần văn Văn cũng là những người đã liên kết với những vị có tên trên đã hạ bệ cố Tổng thống Ngô đình Diệm năm 1963.

Một đặc điểm độc nhất là tác giả đã nói: Chính Tổng thống Johnson và Đại sứ Bunker đã khám phá ra âm mưu trên trong khoảng thời gian từ cuộc tổng công kích của VC hôm 31-1 đến 31-3-68 và Tổng thống Johnson đã tuyên bố dù ông không ra tranh cử nhưng ông đã có kế hoạch đề loại 7 vị trên khỏi chính trường V.N. Tác giả cũng đã nói: 7 vị trên đều là người Miền Bắc thuộc Đảng Đại Việt của Bác sĩ Đặng văn Sung thành lập tại Hà Nội năm 1949 và di cư vào Nam.

Hiện nay Tòa Bạch Ốc chưa lên tiếng về cuốn sách trên, nhưng ông Đại sứ Bunker thì vội thanh minh thanh nga ngay rằng: « Tôi không hay biết một điều gì về bất cứ một âm mưu nào theo như lời của ký giả Criffield đã nói trong sách, và những hành động gán cho 7 nhân vật trong sách thật là một điều vô căn cứ. Phó Tổng thống Nguyễn cao Kỳ và 6 vị khác được nêu ra là những người quốc gia tôi hằng kính trọng vì chính họ mới là người đã đóng góp nhiều vào nỗ lực trong công cuộc chống Cộng Sản xâm lăng hiện nay ».

Cuốn sách được tung ra giữa lúc hiện tình V.N đang bi đát và nhiều gay cấn. Nhưng với những luận điệu vu cáo cùng những âm mưu đảo chính thay đổi do Mỹ xếp đặt thường xuyên người ta cũng thừa biết rồi. Những lời thanh minh thanh nga chỉ là ngoại giao. Chúng tôi còn nhớ trong dịp công du Úc châu chính Tướng Kỳ đã trả lời nhà báo và nhân dân Úc là: « cuộc đảo chính lật đổ và giết chết cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963 tôi không tham dự vì lúc đó tôi còn là một sĩ quan cấp nhỏ ».

CON MẮT ĐÁ ĐEN

Truyện dài của DƯƠNG NGHIÊM MẬU

CON MẮT ĐÁ ĐEN là lời tâm sự của một người trẻ tuổi với một người thuộc với thế hệ trước đó là hành trình của một người trên con đường tìm về quá khứ, bao hàm một hành trình trước mắt. Sau nhiều kỳ bị gián đoạn nay truyện được tiếp tục đăng tải, nhưng người đọc mới vẫn có thể coi như câu truyện mới bắt đầu... Người trẻ tuổi ấy sau nhiều năm xa quê hương vì chiến tranh nay đã trở về đến nơi quê hương với bao thay đổi : mẹ đã chết, làng mạc tan hoang, người cha khuất mặt, và tâm thâm kịch mỗi lúc gia tăng...



TÔI đã về tới nơi. Vâng, tôi đã về tới nơi và tôi đã bắt đầu thực sự sống với thâm kịch của nơi quê hương, của chính gia đình mình. Mẹ tôi đã chết thâm như anh biết đó. Làm sao tôi quên đi được khu chợ nơi mà xưa kia mẹ tôi đã bị nhét vào trong bụng ngựa và chạy vòng quanh đó. Tôi không quên đi được nét mặt đanh lại, khô đi như mặt đá của chú tôi. Cha tôi khuất mặt, ông đi từ ngày tiếng súng chưa nổ, không biết chết sống thế nào. Tôi đã về tới quê hương thân yêu, hít thở không khí của nơi đồng nội nay đã tàn hoang. Vẫn còn

lũy tre xanh. Vẫn còn lũy tre xanh, vẫn còn con ngõ với hàng dâm bụt, vẫn khoảng sân gạch rộng những mạch vôi đã trũng cho những cây cỏ gấu mọc sen vào giữa những viên gạch vuông vắn đã sẫm màu thêm, ngôi nhà thờ vẫn còn nguyên vẹn, cầu ao, khu vườn cây, những cây mít, cây ổi xanh tốt và lớn hơn... Bao nhiêu năm rồi khỏi với những kỷ niệm mờ hồ thời ấu thơ hiền hiền là một thực tại có thật. Đó là điều tôi hài lòng. Nhưng tôi đau xót về cái chết của mẹ tôi, người tôi mong gặp là cha tôi cũng không có... Anh nghĩ xem, còn gì buồn hơn thế nữa. Tôi cố gắng nối tiếp đời sống ấu thơ trong dĩ vãng với một thực tế tang hoang, mất mát, buồn rầu... Tôi đã không làm được điều đó, thực sự tôi đã bị tách khỏi một đời sống, một đời sống đã gián đoạn hẳn, như một hạnh phúc đã mất đi không thể lập lại, hay đúng hơn mình không thể tiếp tục tin tưởng khi mình đã bị phản bội lừa dối, nhất nữa với một thực tế tối đa chẳng để cho tôi sống được gì. Mẹ tôi đã chết, tôi không được nhìn mặt người, tôi chỉ nhìn thấy một nắm mộ cỏ dại mọc cao, tôi đã không được sống trong một gia đình với những êm ấm ngày cũ, chỉ còn lại những tiếng nói già nhỏ yếu ước của ông tôi, những bước chân nhẹ nhàng của chú thím tôi, tất cả là một không khí âm thầm lặng rồi rã, chia cắt, ở giữa những người còn sống có khoảng cách của những người chết và những người dẫu mặt... Phải, cho đến bây giờ tôi vẫn có thể nhìn thấy, sống lại cái không khí ngày đó... Và cũng ở chính đó bao nhiêu điều đã diễn ra. Và ở đó tôi gặp mặt với cha tôi. Vâng, tôi đã gặp ông, đối diện với ông trong một không khí địa ngục...

ĐẤU thuốc được vớt ra, ngoài chân song sắt, màu thuốc bắn ra tận mặt đường nhựa, một lượn khói thuốc bốc lên mờ mờ. Tiếng chiếc muống động trong chiếc ly không.

— Cha anh trở về.

— Phải, cha tôi đã trở về từ lâu...

— Như thế là anh hài lòng còn gì...

— Không, cha tôi sống đó mà chết đó, tôi cũng dự phần vào cái chết của ông cùng những người khác, tôi thấu hiểu điều đó, tôi giúp vào cái chết bởi sự bất lực của tôi, nhưng nào phải tại tôi hoàn toàn, còn tại chính ông, ông đã đưa tôi vào một tình cảnh, một khó khăn ở ngoài sức tôi có thể làm được, có lẽ cha tôi đã chết ngay khi đó... Tôi nghĩ thế... *(Con đó sao, cha đây, làm cách nào mà con về đây được... thôi con, con hãy ở trên ấy, cha hiểu...)* Nhưng mà sao mình lại nói câu chuyện ấy vào buổi sáng hôm nay, sao mình lại không nói chuyện khác, thật là buồn. Tôi phải thanh toán, làm thế nào để mình quên đi được nhỉ, tôi nhớ lại câu chuyện bát cháo lú của ông tôi kể, câu chuyện Lê Quý Đôn chết xuống âm phủ khi qua dò không chịu ghi tên vào sổ tử, không chịu ăn cháo lú... Anh có biết chuyện đó không nhỉ... Biết tôi vẫn cho là nên, rất nên ăn vài bát cho quên hết mọi điều, quên một cách chắc chắn, anh có nghĩ vậy không, nhớ làm gì, khi trở về tới nơi tôi chưa thấy điều đó, sống ở đó rồi tôi hối hận đáng ra mình không nên trở về, có những hạnh phúc người ta không nên giáp mặt,

có những hào quang chỉ nên dừng lại từ xa, anh có nghĩ thế không anh... (nếu anh nghĩ được rằng em đã chết, phải em đã chết, trước đó, mọi điều đều tiêu tan, không bao giờ gặp lại em nữa, nếu vậy anh còn có một điều gì đó làm vốn liếng hạnh phúc cho mình, dù đó hoàn toàn là một ảo tưởng, phải vậy không em, anh đã nhầm lẫn như em nói với anh, anh đã không thực tế, nhưng làm sao để người ta sống hoàn toàn bằng thực tế, chắc em hiểu điều đó...)

Hai người lặng im, tiếng một con chim sâu trên ngọn cây rậm lá, nắng đã lên cao, mặt trời trên làn lá me xanh ngọt...

— Cho tôi một điều thuốc nữa.

— Hút ít thôi nghe.

— Thôi đừng khuyên chớ.

— Uống nữa không ?

— Thôi, nắng rồi đó, mình nên kiếm một chỗ nào mà ngồi... Chiu không, ở ngoài trời vẫn thích, điên thật khi người ta kéo nhau vào sống trong những cái hộp bằng sắt, bằng xi măng, như thế thì thà vào nằm trong quan tài cho rồi.

— Kệ người ta, ăn nhằm gì tới mình. Đứng lên đi. Tiễn bà ơi.

Tiếng nói người đàn bà nhẹ nhàng, nụ cười trên môi, nét mặt thân mật. Con đường không một chiếc xe chạy qua, về êm tĩnh (có phải tôi cũng đã từng được sống trong một bầu khí như thế không, không, ngày đó tôi đã sống trong

một không khí chết, một không khí của những đe dọa, chờ đợi, không khí của một sự dồn nén sắp vỡ tung...)

Tiếng nạng gõ, tiếng bước chân trên con đường trải sỏi chạy dọc theo với hàng rào chắn song sắt, những bức tường vôi vàng vượt lên cao trước mặt, những ngọn cây và tàn lá ngã xuống, khoảng trống cỏ dại mọc không đều, những khoảng đất phủ đầy lá cây khô. Bên kia một hàng cây xanh thấp được cắt đều một người con gái đang đợi một người già đi chậm chạp... (sao mình không bao giờ mình nghĩ tới một lúc mình già, mình sống với những người thân nào đó, một người vợ, những đứa con... Sao mình không có được một hình ảnh nào về ngày mai...) Người đàn ông lưng hơi cúi, người con gái ngoác và nụ cười. Con sóng biển dạt dào, nắng buổi sáng long lanh trên mặt biển, những lượn sóng như những miếng bạc rực rỡ. Những con còng chạy nhanh, ngừng lại rồi biến vào trong làn cát phẳng buổi sáng không một dấu chân người, nắng sáng trên những tàu dừa lá xuống. Nếu trong đời sống chỉ có những giờ khắc như thế, nếu đời sống...

(còn tiếp)

DƯƠNG NGHIÊM MẠU



thư tín

Tòa soạn đã nhận được thư, văn sáng tác của các Bạn : TRẦN DUY-TU (Long Xuyên) TRƯƠNG AN LỘC (Chương Thiện) VŨ HUY TÂN (Đà Lạt) NGUYỄN VĂN NHÂN (Huế) HUỲNH HỮU HẢI (Cần thơ) CHINH PHONG (Gio Linh) NGUYỄN SƠN NHẬN (?) TỬ HOÀI TẤN, DƯƠNG NGỌC TRÚC, TRẦN TẤN THÀNH (Saigon) NGUYỄN VĂN LĂNG (An xuyên) THỦY LAN (Huế) NGUYỄN VĨNH AN (Vĩnh Điện) NGUYỄN LƯƠNG TUẤN (Quảng tri) TRẦN VĂN CHỮ (Biên Hòa) VƯƠNG VĂN NHỊ (Gia định) NGUYỄN THỊ DIỆU ANH (Huế) CHU BÁ TẤN (Nha trang). Đã đọc và mong những sáng tác sau kết quả để góp mặt trong V.H. Cảm tạ.

— Các bạn NGUYỄN HUY ĐẠT (?). Đăng «Păng Hữu». Gác «Chào mừng». TRẦN ĐÌNH SƠN CUỐC? Đăng cả 5 bài trong các số sau. Có gì các bạn cứ gửi tiếp. Cảm ơn và chúc mạnh tiến.

— Bạn HUỲNH DUY HIẾU (Tuy Hòa). Đã nhận thư và bài. Phải gác. Sẽ có thư riêng tới Bạn.

— Ông ĐỖ ĐỨC THẮNG (Tuy Hòa) Số báo viết về Vũ Trọng Phụng là 44 Các số báo ông hỏi còn. Trừ những số 13, 19, 22, 23, 4, 14 và 15, 29, 54, 41, 70. Mỗi số 30 đồng đã tính cước phí. Thư ông cứ gửi về tòa soạn để tạp chí Văn-Học là chúng tôi nhận được. Số báo ông mua chúng

đã gửi nhưng không tới ông có lẽ Bưu điện «cầm nhầm» rồi. Sẽ gửi số khác thay vào. Mong ông thông cảm cho chúng tôi. Đa tạ.

— Anh LÊ NGỌC ANH (Nha trang). Giải văn chương Nobel năm 1945 nhà văn Gabriela Mistral (Chili) được nhận lãnh. Sinh nhật của Tiên sinh Phan Sào Nam là ngày 1-11. Sẽ gửi số báo Anh hỏi mua. Cảm ơn.

— Bạn VŨ VĂN NHÂN (Quảng Nam). Bài đăng tòa soạn chọn trong hai tiêu chuẩn: Kỹ thuật và nội dung. V.H luôn luôn đăng bài của bạn đọc gửi về. Nhưng vì số trang có hạn nên mỗi số chỉ giới hạn đăng 3 bài của bạn đọc mới (1 khảo luận hay 1 truyện và 3 bài thơ). Chủ trương một tờ báo không dễ như bạn nghĩ đâu. Chọn bài lại càng khó. Không vô tư sẽ trở thành mặc cảm và anh em cộng tác cũng thế. Chúng tôi sẽ cố gắng đăng bài bạn đọc liên tục. Mong bạn thông cảm.

— Ông VƯƠNG QUỐC-AN (Huế). Cuốn «Bước đầu nhiếp ảnh» của Cao-Đàm, Do Việt Bằng xuất bản giá 138 đồng. Ông có thể viết thư về hỏi nhà sách Việt-Bằng — Lê Lợi Saigon hoặc hỏi mua ở các nhà sách lớn ở tỉnh. Hình như cuốn này cũng sắp hết. Ông tìm ngay may ra còn. Tòa soạn V.H không thể giúp ông việc này được. Mong ông thông cảm vì chúng tôi bận quá.

— Cô NGUYỄN THỊ HỈ KHƯƠNG (Đà Lạt) Cuốn sách đó chúng tôi đang in. Nếu KD cho chúng tôi mới dám phát hành. Nếu KD bắt bồi bổ cắt xén nhiều đoạn, nhà xbất bản sẽ đình lại không phát hành và chờ dịp khác sáng sửa sẽ gửi đến bạn đọc. Chủ trương của nhà xuất bản V.H là sách dịch không thể cắt xóa một chữ nào, vì cắt xóa sẽ làm sai ý của tác giả. Khi nào in xong sẽ gửi tới cô. Đa tạ.



giới thiệu sách, báo

— Tòa soạn Văn-Học vừa nhận được những tác phẩm dưới đây do các tác giả, nhà xuất bản, phát hành gửi tặng Xin đa tạ và hân hạnh giới thiệu cùng bạn đọc :

— **NÓI CHO CON** thi phẩm của Phồ-Đức, Nhân Chứng xuất bản. Giá 60 đồng. Đây là tác phẩm thứ sáu của nhà thơ Phồ-Đức. Nói Cho Con về chiến tranh, tình yêu và thân phận mà tác giả gửi trong thi phẩm này.

— **VERS UN MONDE NOUVEAU** của Robert Kennedy Stock xuất bản. Giá 16,50 đồng quan. Đây là cuốn biên thảo của Cố Thượng nghị sĩ R.Kennedy viết về chính sách của người Mỹ đối với thế giới và tương lai thế hệ trẻ hiện nay. Cuốn sách cũng đề cập đến chiến tranh Việt Nam. Sách giá trị, nếu không gặp trở ngại Văn-Học số sau sẽ diễm. Sách do ông Lại Hữu Đức tặng thư viện Văn-Học.

— **ĐIỆU RU NGƯỜI TÌNH CŨ** thi phẩm của Hoàng Thị Thủy Tiên, Nhị Hồng xuất bản. Giá 50 đồng. Đây là thi phẩm thứ ba của một nữ sĩ Miền Trung. Thi phẩm mang nhiều tình yêu, quê hương và chiến tranh.

— **NĂNG LỬA** truyện dài của Hà-Thủy, Nhân Chứng xuất bản. Giá 80 đồng. Tập truyện mang nhiều lộn dận nhất vì bà K.D. Nay được ra mắt tác giả mãn nguyện.

— **UN HÉRITAGE AMER : LE VIỆTNAM** của Arthur M. Schlesinger Jr.. Denel xuất bản, 1967, Sách dày 250 trang giá 12,30 Fr. Bản tiếng Pháp. **DES DEUX RIVES DE L'EN-VER** do nữ ký giả chiến tranh Michel Ray viết, Robert Jaffont xuất bản 1967. Sách dày 300 trang. Giá 17,00 Fr. **ESPOIR À SAIGON** của Général Vanuxem, Table xuất bản

1967. Sách dày 250 trang. Giá 15,00 Fr. DIX MILLE ANNE-
ÉS POUR LE VIETNAM của Andre Tong, Table xuất bản
1968. Sách dày 300 trang, giá 15,00 Fr.

Bốn tác phẩm ngoại quốc trên đều viết về chiến tranh
Việt-Nam hiện nay. Đây là những nhận xét chủ quan của từng
người viết, nhưng dù sao cũng là những tài liệu nên đọc.
Sách do nhà Việt-Băng Sài Gòn gửi tặng Thư viện Văn-Học.

PHONG NGŨA



„GHÊ CHÓC, LỖ LỎI
„GÃI TỐI ĐÀU, ẮN LAN TỐI ĐÓ

KHÔNG PHẢI THOA PHẾT SƠ SÀI
NGOÀI DA MÀ HẾT, DẦU CÓ HẾT
CHỖ NÀY CŨNG LỖ LẠI CHỖ KIA..

NÊN UỐNG

GIẢI PHÓNG

SÁT-ĐỘC-HOÀN ÔNG-TIÊN

30 NĂM DANH TIẾNG



HỞI CÁC TIỆM THUỐC HOA VIỆT SAIGON: 228.LÊ THÁNH TỐM.

VĂN HỌC

TẬP CHÍ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ
DIỄN ĐÀN THANH NIÊN SINH VIÊN TỰ DO VIỆT NAM

Ban Biên Tập

KIM THỊNH — DƯƠNG KIỀN — HOÀNG VŨ — NGUYỄN
TOÀN — BUI NGỌC DŨNG — DƯƠNG NHẤT NHÂN — VIỆT
— VƯƠNG TRẦN NAM — NGUYỄN XUÂN HOÀNG — ĐỖ
ĐỨC — DƯƠNG THỨC LANG — PHƯƠNG KHANH — LUÂN
— VƯƠNG THANH — NGUYỄN TRỌNG VĂN — LÊ TỬ
— LÊ VINH THỌ — PHÙNG KIM CHÚ — SÔNG THAI —
NGUYỄN THẠCH — TẠ TRUNG SƠN — NGUYỄN NHỎ
— HOÀNG NGỌC BIÊN — P. VINH LỘC — NÔNG BẰNG
— TRẠNG CHÂU — ĐÌNH HOÀNG SA — HOÀNG LỘC —
ĐẶNG THÊM — PHAN NHƯ THỨC

ngoài nước

ĐẶNG PHONG (Chiba — Nhật) — PHAN TRỌNG QUÝ (Londre —
— LÊ THỊ HÂN (Tokyo — Nhật Bản) — NGUYỄN THANH
(Boon — Tây Đức) — NGUYỄN QUỐC LONG (Ba Lê — Pháp) —
VĂN TOÀN (Louvain — Bỉ) — TRẦN QUÍ PHƯƠNG (Sidney —
Úc Đại Lợi) — LÊ THÀNH NGHIỆP (Chiba — Nhật bản)

với sự cộng tác của

L. M. CAO VĂN LUẬN

nguyên Viện Trưởng Đại Học Huế

BÙU DƯỠNG — THANH LĂNG — TRẦN THÁI ĐÌNH — B.S. HOÀNG
ĐỨC — TRẦN HÀ TRUNG — HUBERT HOHL G.S. NGUYỄN
HÁCH — NGUYỄN NHƯ CƯƠNG — M. PICLIN — TRƯƠNG
CHÍNH — NGUYỄN DUY CẦN — LÝ CHÁNH TRUNG — NGUYỄN
TRUNG — VŨ KHẮC KHOAN — VŨ HOÀNG CHUÔNG — ĐÌNH
— VŨ BẰNG — NGUYỄN MẠNH CÔN — DOãn QUỐC SỸ — VŨ
— NGUYỄN SA — LÝ QUỐC SINH — LÝ HOÀNG PHONG —
NG. NGHIÊM MẬU — TAM ÍCH — NGUYỄN SỸ TẾ — TRINH
— TÚY HỒNG — TRẦN VIỆT CHÂU — NHẬT TIẾN — LÔ
— THẾ VIÊN — THẾ HOÀI — DUYỄN ANH — NGUYỄN TH
VINH — LINH BẢO — BÙU Ý — ĐẶNG GIAO



Quản Nhiệm
PHƯƠNG KHANH

Tòa soạn và Trị sự

41, 14 Văn Duyệt — Đ.T. 1. 41.265